

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 330 – Chúa nhật 01.07.2018

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Cùng Nhau Chúng Ta Trở Nên Mạnh Mẽ: SỨ MẠNG XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI.....	DoCat - Phải làm gì? Chương 2
HÃY LÀ MÔN ĐỆ ĐỨC KITÔ	Gm. GB. Bùi Tuần
CON MỚI LÀ BAO THAI, MẮT NGÀI ĐÃ THẤY - SUY NIỆM CHÍNH NGÀY LỄ SINH NHẬT THÁNH GIOAN TẨY GIẢ.....	Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ
ĐÒI ĐÈN THỜ Ở JERUSALEM	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
CHIA SẺ MỪNG NĂM THÁNH - BÀI 2 - ĐỒNG THANH TƯƠNG ỨNG TỰ BAO GIỜ.....	Lm. TTT. Võ Tá Khánh
BÀI GIÁO LÝ THỨ 15 CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ VỀ THÁNH LỄ: CÁC NGHI THỨC KẾT LỄ.....	Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ
ĐÂU LÀ NHỮNG KHÁC BIỆT CĂN BẢN GIỮA CÔNG GIÁO, CHÍNH THỐNG GIÁO VÀ TIN LÀNH?.....	Lm. PX. Ngô Tôn Huân
BẢY YẾU TỐ GIÚP NUÔI DƯỠNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH.....	EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.
QUAN NIỆM CHỮ HIẾU VÀ HẠNH PHÚC HÔN NHÂN.....	Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt
MẶT TIỀN THÌ ĐƠN SƠ, NỘI THẤT LẠI BẤT NGỜ.....	Lm. Minh Anh, GP Huế
HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG QUAN NIỆM BÌNH DÂN VIỆT NAM.....	Gs. Trần Văn Cảnh
CHO VÀ GHÉP BỘ PHẬN CƠ THỂ.....	Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD

Cùng Nhau Chúng Ta Trở Nên Mạnh Mẽ: SỨ MẠNG XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI

LTS.

Ban Biên Tập CGVN và Đặc San GSVN xin chân thành cảm ơn Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình, HĐGMVN đã chấp thuận cho chúng con sử dụng bản dịch này để phục vụ mọi người. Bản dịch sẽ được đăng dần trên GSVN mỗi kỳ một chương cho đến hết 12 chương. Những ai muốn có TOÀN VĂN bản dịch xin vui lòng cho biết, chúng con sẽ gửi qua email trên một file word trọn vẹn cuốn sách.

DOCAT

Phải làm gì?

**Giáo Huấn Xã Hội
của
Giáo Hội Công Giáo**

**Bản dịch Tiếng Việt
do
Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam
thực hiện**

**Nihil Obstat
Cha Giuse Maria Lê Quốc Thắng
Thư Ký Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Lễ Thánh Cả Giuse 2017**

**IMPRIMATUR
Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.
Giám Mục Giáo Phận Vinh
Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình
Đại Lễ Phục Sinh 2017**

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM
ỦY BAN CÔNG LÝ & HÒA BÌNH



CÂU HỎI
22 TỚI 46

Cùng Nhau Chúng Ta Trở Nên Mạnh Mẽ:

SỨ MẠNG XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI



Hãy làm mọi việc thiện càng nhiều càng tốt cho tất cả những ai bạn có thể, bằng mọi phương tiện bạn có được, theo mọi cách bạn biết, vào bất cứ lúc nào, nơi nào bạn có thể làm.

John Wesley (1703-1791)

Được gọi là “Nguyên Tắc của John Wesley”



Xã hội (Latinh: *socialis*:

Gồm những người có tương quan đặc trưng, hoặc đồng minh với nhau): Liên quan đến những người cùng chung sống (theo luật lệ qui định) trong một nước hoặc một xã hội; có liên quan đến xã hội con người hoặc thuộc về xã hội con người.



Tất cả các Kitô hữu, kể cả các mục tử, được mời gọi để chăm lo cho việc xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. ... Tư tưởng về xã hội của Giáo Hội chủ yếu mang tính tích cực: đưa ra những đề nghị, hướng đến những hành động có sức biến đổi, và theo nghĩa này, nó không ngừng là một dấu chỉ của hy vọng nảy sinh từ trái tim đầy yêu thương của Chúa Giêsu Kitô.

ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium – Niềm Vui Tin Mừng (EG 183)



Vì sao Giáo Hội có học thuyết xã hội?

Con người là các sinh vật → XÃ HỘI hết sức sâu sắc. Cả trên thiên đàng lẫn ở trần gian, con người đều cần dựa vào cộng đồng. Trở lại thời Cựu Ước, Thiên Chúa đã trao cho dân Ngài các luật lệ nhân đạo và các giới răn mà theo đó họ có thể lấy làm khuôn phép để sống ngay chính, tốt lành. Lý trí con người có thể phân biệt giữa những hành động bất chính và những hành vi công bằng cần thiết để xây dựng một trật tự xã hội công bình. Ở Chúa Giêsu, ta thấy được rằng chỉ có yêu thương mới có được công bình trọn vẹn. Những ý niệm ngày nay của chúng ta về tình liên đới được gọi hứng từ tình yêu Kitô hữu đối với tha nhân.

⇒ 62 ff. ⇒ 2419-2420, 2422-2423 ⇒ 45, 438



Học thuyết xã hội có các mục đích nào?

Học thuyết xã hội có hai mục đích:

1. Trình bày các yêu cầu hoạt động xã hội chính đáng như trong Phúc Âm.
2. Nhân danh công lý, lên án những hoạt động xã hội, kinh tế, hoặc chính trị và các thể chế bất cứ khi nào đi ngược lại với sứ điệp Tin Mừng.

Đức tin Kitô giáo có quan niệm rõ ràng về phẩm giá con người và từ quan niệm này đưa ra một số nguyên tắc, chuẩn mực, và các nhận định về giá trị, để có thể tạo ra một trật tự xã hội nhiều công bằng và tự do nhất. Tuy các nguyên tắc của học thuyết xã hội đã rõ ràng như thế mà không biết bao lần vẫn phải cụ thể hóa để áp dụng cho các vấn đề



Chức vụ giáo huấn sống động của Giáo Hội [tức là Huấn quyền – *Magisterium*] ... không ở trên Lời Chúa, mà phục vụ Lời Chúa vì chỉ giảng dạy những điều đã được truyền lại; bởi mệnh lệnh của Thiên Chúa và nhờ ơn trợ giúp của Chúa Thánh Thần, Huấn Quyền trân trọng lắng nghe, thành kính gìn giữ và giải thích Lời Chúa cách trung tín, đồng thời từ kho tàng đức tin duy nhất ấy, Huấn Quyền kín múc ra tất cả mọi điều mà trình bày cho tín hữu tin như là những điều đã được Thiên Chúa mạc khải.

xã hội hiện nay. Khi áp dụng học thuyết xã hội của mình, Giáo Hội trở thành người bênh vực cho tất cả mọi người vì rất nhiều lý do khác nhau mà không thể nói lên tiếng nói của mình, và thường họ là những người chịu thiệt thòi nhiều nhất bởi các cơ chế và hành động bất công.

⇒ 81,82 ⇒ 2423

24) Ai quyết định các luận điểm trong học thuyết xã hội của Giáo Hội?

Tất cả mọi thành viên của Giáo Hội, theo nhiệm vụ và đặc sủng riêng của mình, tham gia vào việc phát triển học thuyết xã hội. Các nguyên tắc của học thuyết xã hội đã được đề cập trong các văn kiện quan trọng của Giáo Hội. Học thuyết xã hội là một “giáo huấn” chính thức của Giáo Hội. Huấn Quyền của Giáo Hội – nghĩa là Đức Thánh Cha và các Giám mục hiệp thông với ngài – nhiều lần hướng dẫn Giáo Hội và nhân loại về các đòi hỏi cần thiết cho công lý và hòa bình trong các cộng đồng xã hội.

⇒ 70, 90 ⇒ 344

” Khi người già vô gia cư bị chết vì dầm mưa dãi nắng chẳng ai hay, còn lúc thị trường chứng khoán bị mất hai điểm lại là tin thời sự được sao? Đây là cảnh loại trừ. Sao ta có thể đứng nhìn đứng đờm mãi trong lúc bao người đang bị chết đói thì thức ăn lại bị đổ đi? Đây là cảnh bất công.

ĐGH Phanxicô, Tông Huấn EG – Niềm Vui Tin Mừng 53

25) Học thuyết xã hội của Giáo Hội đã hình thành như thế nào?

Không ai có thể sống theo Phúc Âm mà không gặp thách đố ở xã hội. Tuy vậy, thuật ngữ “học thuyết xã hội” đề cập đến những tuyên ngôn về các vấn đề xã hội mà Huấn Quyền của Giáo Hội đã ban hành kể từ Thông điệp Rerum Novarum (*Tân Sự*) của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII. Với tiến trình công nghiệp hóa vào thế kỷ mười chín, đã phát sinh một “vấn đề xã hội” hoàn toàn mới. Phần đông người ta không còn được làm trong ngành nông nghiệp mà thay vào đó, họ phải vào làm trong ngành công nghiệp. Không có chế độ bảo hộ lao động, bảo hiểm y tế, hay bảo đảm thời gian nghỉ phép, và thậm chí chỗ nào cũng thấy có lao động trẻ em. Công đoàn được thành lập để bênh vực cho quyền lợi của công nhân. Đức Giáo Hoàng Lêô XIII đã nhận thấy rõ ngài phải đáp trả lại tình trạng ấy bằng biện pháp đặc biệt. Trong thông điệp RERUM

Công Đồng Vatican II, Hiến Chế Dei Verbum (*Lời Chúa*) 10.

 Người mù xem thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng.

Mt 11:5

 Bác ái là tâm điểm của học thuyết xã hội của Giáo Hội.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông Điệp *Bác Ái Trong Chân Lý*, (CIV)

 **THIÊN CHÚA** phán với Cain: “Aben em ngươi đâu rồi?” Cain thưa: “Con không biết. Con là người giữ em con hay sao?”

St 4:9

 Không còn có thể nói rằng tôn giáo chỉ giới hạn vào

NOVARUM của mình, ngài đã phác thảo những nét chính cho một trật tự xã hội công bằng. Kể từ đó, không biết bao lần các giáo hoàng đã đáp lại các “dấu chỉ của thời đại” và đã đề ra các biện pháp giải quyết các vấn nạn xã hội đặc biệt cấp bách theo truyền thống của thông điệp RERUM NOVARUM. Các bản tuyên bố như vậy tích lũy dần theo thời gian đã hình thành nên *học thuyết xã hội* của Giáo Hội. Ngoài các văn kiện của Giáo Hội Hoàn Vũ (nghĩa là các bản tuyên bố của Đức Giáo Hoàng, của công đồng, hoặc của Giáo Triều Rôma), còn có các bản tuyên bố khu vực, ví dụ như các thư mục vụ của một hội nghị giám mục về các vấn đề xã hội, có thể là một phần trong học thuyết xã hội của Giáo Hội.

⇒ 87, 88, 104 ⇒ 4395

Tại sao Giáo Hội không chỉ quan tâm đến cá nhân?

Giáo Hội từng bị chỉ trích là chỉ quan tâm đến phần rỗi linh hồn của cá nhân. Thật ra, cá nhân mỗi người đều đáng được Thiên Chúa quan phòng. Tất cả chúng ta đều độc đáo và không thể thay thế. Tuy nhiên, ngay từ trong lòng mẹ, chúng ta phải nhờ đến sự hiệp thông với những người khác. Chúng ta chỉ có được hạnh phúc khi ở trong các tương quan tốt đẹp với tha nhân. Do đó, trong trình thuật về công trình sáng tạo đã có nói, Thiên Chúa phán: “Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó. (St 2:18). Thiên Chúa quan tâm đến tình trạng lành mạnh và hạnh phúc toàn diện của một con người, vì vậy Ngài cũng quan tâm đến sự phát triển cộng đồng của người ấy, mà trong đó người ta tham gia vào bằng những cách thức thật đa dạng.

⇒ 61 ⇒ 210, 321

Tại sao Giáo Hội thực hành tình liên đới?

Một Giáo Hội tỏ ra không có tình liên đới thì sẽ hóa thành mâu thuẫn với chính danh của mình. Giáo Hội là nơi Thiên Chúa liên đới trường cửu với nhân loại. Trong sự hiệp thông của Giáo Hội, tình yêu Thiên Chúa phải được tiếp diễn nơi con người và cuối cùng là vươn đến toàn thể nhân loại. Giáo Hội là nơi Thiên Chúa muốn qui tụ tất cả mọi người: “Này, Thiên Chúa ở cùng nhân loại.” (Kh 21: 3). Giáo Hội là “dấu chỉ và khí cụ của sự kết hiệp thật mật thiết với Thiên Chúa và là sự hiệp

lĩnh vực riêng tư và tôn giáo tồn tại chỉ để chuẩn bị cho các linh hồn vào thiên đàng.

ĐGH Phanxicô, Tông Huấn *Niềm Vui Tin Mừng* (EG 182)



Có người mẹ nào quên được đứa con thơ bà đã cho bú mớm, hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng đẻ đau? Cho dù nó có quên đi nữa, thì Ta, Ta cũng chẳng quên người bao giờ.

Is 49:15



Hãy yêu thương người nghèo. Đừng bao giờ quay lưng lại với họ. Vì ngoảnh mặt đi với người nghèo là bạn cũng từ chối không nhận Chúa Kitô. Người đã hóa thân thành kẻ nghèo đói, khổ cùng, vô gia cư, nhờ vậy, bạn và tôi có được cơ hội yêu mến Người.

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA (1910-1997)



Nam cũng như nữ, chúng ta cùng chung trên một con tàu giữa biển phong ba bão tố. Chúng ta đều có nghĩa vụ phải thành tâm với nhau dù giữa chốn gian nan thử thách.

G.K Chesterton (1874-1936)



Tín nghĩa ân tình nay hội ngộ, hoà bình công lý đã giao duyên. Tín nghĩa mọc lên từ đất thấp, công lý nhìn xuống từ trời cao.

Tv 85:11

nhất của toàn thể nhân loại” (LG 1). Qua Giáo Hội của Người, theo gương Chúa Giêsu, Giáo Hội thể hiện tình liên đới với những người cô thế, những nạn nhân của bất công, và người nghèo trong mỗi thời đại của Giáo Hội, Thiên Chúa cất công đến với tất cả mọi dân tộc, và mọi nền văn hóa và giúp đỡ họ. Bất cứ khi nào con người cố gắng hình thành một thể giới nhân đạo hơn, thì Thiên Chúa đứng về phía họ. Do đó, Giáo Hội thể hiện tình liên đới với tất cả những ai muốn chung phần tạo cho con người nơi trần thế nhận ra khuôn mặt cứu độ của Thiên Chúa.

⇒ 60 ⇨ 122

Các Mốc Lịch Sử của Học Thuyết Xã Hội

Năm	Tên	Chủ điểm và Tuyên ngôn
1891	LÊÔ XIII: THÔNG ĐIỆP RERUM NOVARUM (RN) – <i>TÂN SỰ</i>	Thông điệp xã hội đầu tiên: về quyền tư hữu tài sản, bác bỏ đấu tranh giai cấp, các quyền của người yếu thế và phẩm giá của người nghèo; quyền công nhân thành lập công đoàn lao động.
1931	PIÔ XI: THÔNG ĐIỆP QUADRAGESIMO ANNO (QA) – <i>TỨ THẬP NIÊN</i>	Thông điệp nhân kỷ niệm 40 năm thông điệp RERUM NOVARUM: đòi hỏi “tiền lương đủ sống” có thể nuôi sống gia đình; bác bỏ doanh nghiệp tự do vô hạn; khai triển nguyên tắc bổ trợ.
1961	GIOAN XXIII: THÔNG ĐIỆP MATER ET MAGISTRA (MM) - <i>HIỀN MẪU VÀ TÔN SỰ</i>	Mục đích của học thuyết xã hội là tạo nên một cộng đồng đích thực, trong đó các nhu cầu được đáp ứng và phẩm giá của mỗi cá nhân được đề cao.
1963	GIOAN XXIII: THÔNG ĐIỆP PACEM IN TERRIS (PT) – <i>HÒA BÌNH TRÊN THẾ GIỚI</i>	Thúc đẩy sự tự do và phổ biến rộng rãi nhân quyền là các mối quan tâm chính của Giáo Hội.
1965	HIẾN CHẾ MỤC VỤ VỀ GIÁO HỘI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY - GAUDIUM ET SPES (GS) – <i>NIỀM VUI VÀ HY VỌNG CỦA CÔNG ĐỒNG VATICAN II</i>	Bắt đầu đối thoại toàn diện về nền văn hóa, kinh tế, và xã hội hiện đại; xã hội và các cấu trúc xã hội phải được sắp đặt nhằm “thăng tiến con người” (GS 25)
1965	TUYÊN NGÔN VỀ TỰ DO TÔN GIÁO – DIGNITATIS HUMANAЕ (DH) - <i>NHÂN PHẨM CỦA CÔNG ĐỒNG VATICAN II</i>	Hội Thánh công nhận tự do tôn giáo là một quyền được dựa trên phẩm giá con người; mục đích là để thiết lập chỗ đứng vững chắc cho quyền tự do tôn giáo trong các hiến pháp của các nước

1967	PHAOLÔ VI: THÔNG ĐIỆP POPULORUM PROGRESSIO (PP) – <i>PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC</i>	trên toàn thế giới. Những phản ánh về sự nỗ lực chung trên toàn thế giới cho sự phát triển của tất cả các dân tộc và nền hòa bình thế giới.
1968	PHAOLÔ VI: THÔNG ĐIỆP HUMANAЕ VITAE (HV) – <i>SỰ SỐNG CON NGƯỜI</i>	Về sự lưu truyền sự sống con người và phẩm giá của hôn nhân.
1971	PHAOLÔ VI: TÔNG HUẤN OCTOGESIMA ADVENIENS (OA) – <i>BÁT THẬP NIÊN</i>	Nhân kỷ niệm 80 năm Thông điệp RERUM NOVARUM, một loạt các vấn đề đặc biệt được đặt ra, ví dụ: tỷ lệ thất nghiệp, các vấn đề môi trường, và gia tăng dân số.
1981	GIOAN PHAOLÔ II: THÔNG ĐIỆP LABOREM EXERCENS (LE) – <i>LAO ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI</i>	Lao động của con người không chỉ để kiếm sống mà còn có một phẩm giá đặc biệt. Lao động dự phần vào phẩm giá con người và ơn gọi Kitô hữu.
1987	GIOAN PHAOLÔ II: THÔNG ĐIỆP SOLLICITUDO REI SOCIALIS (SRS) <i>QUAN TÂM ĐẾN VẤN ĐỀ XÃ HỘI</i>	20 năm sau thông điệp POPULORUM PROGRESSIO, sự phát triển của cái gọi là Thế Giới Thứ Ba một lần nữa được đề cập; sự phát triển phải được hiểu một cách toàn diện, không chỉ về kinh tế, mà còn bao gồm cả sự phát triển luân lý.
1991	GIOAN PHAOLÔ II: THÔNG ĐIỆP CENTESIMUS ANNUS (CA) – <i>BÁCH CHU NIÊN</i>	Nhân kỷ niệm 100 năm Thông điệp RERUM NOVARUM và sau sự sụp đổ của Chủ nghĩa cộng sản, giá trị của dân chủ và kinh tế thị trường tự do được nhấn mạnh; tuy nhiên, thị trường ấy vẫn phải duy trì trong khuôn khổ của sự liên đới.
2009	BÊNÊDICTÔ XVI: THÔNG ĐIỆP CARITAS IN VERITATE (CIV) – <i>BÁC ÁI TRONG CHÂN LÝ</i>	Trích dẫn thông điệp POPULORUM PROGRESSIO, văn kiện này đề cập các khía cạnh khác nhau của tình trạng toàn cầu hóa trong thời gian dài.
2015	PHANXICÔ: THÔNG ĐIỆP LAUDATO SÍ (LS) – <i>CHÚC TỤNG THIÊN CHÚA</i>	Thông điệp thứ hai của Đức Giáo Hoàng Phanxicô thảo luận các vấn đề bảo vệ môi trường trong bối cảnh rộng lớn hơn về quyền của hết mọi người đối với sự sống và sự phát triển toàn diện mang lại phẩm giá.

Học thuyết xã hội và đức tin có liên quan thế nào?

Không phải ai hoạt động xã hội hoặc tham gia chính trị cũng đều là Kitô hữu. Nhưng một người hầu như khó có thể xưng mình là Kitô hữu nếu người ấy không dấn thân vào xã hội. Tin Mừng dẫn dắt con người cách triệt để đến chỗ dấn thân bằng tình yêu thương, công lý, tự do và hòa bình. Khi Chúa Giêsu công bố về Nước Thiên Chúa đã đến, Người không chỉ chữa lành và cứu sống các cá nhân nào đó thôi, mà hơn thế, Người còn bắt đầu thành lập một cộng đồng mới – một vương

” Ai nghĩ vì mình đi nhà thờ thì là Kitô hữu là sai. Xét cho cùng, dù có đứng mãi trong gara bạn cũng chẳng thể nào thành được chiếc ô tô.

ALBERT SCHWEITZER (1875-1965)



Việc chấp nhận lời công

quốc của công lý và hòa bình. Trong tình trạng ấy chắc chắn chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể kiện toàn vương quốc này. Tuy nhiên, các Kitô hữu phải cùng hoạt động để kiến tạo nên một xã hội tốt đẹp hơn. Họ cần phải xây dựng một đô thị cho con người “có tình người hơn vì đô thị ấy phù hợp với Nước Thiên Chúa nhiều hơn” (*Bản Tóm Lược Học thuyết Xã hội* 63). Khi Chúa Giêsu so sánh Nước Thiên Chúa với men dần dần nó sẽ làm dậy lên cả khối bột lớn (Mt 13:33), Người có ý nói đến đường lối hoạt động mà các Kitô hữu phải thực hiện trong xã hội.

⇒ 63 ⇒ 123

29) Mục tiêu cuối cùng của Giáo Hội có trở thành công bằng xã hội được không?

Không. Nếu có một xã hội công bằng đi nữa, thì Giáo hội vẫn chưa đạt tới tất cả các mục tiêu mong muốn của mình. Ôn cứu độ mà Giáo Hội loan báo bắt đầu trên trần gian, cứu rỗi con người, biến đổi các mối quan hệ giữa con người và chữa lành những vết thương của xã hội. Công trình cứu chuộc bắt đầu như dấu chỉ về niềm hy vọng trong các cấu trúc xã hội công bằng trên trái đất này. Tuy nhiên, “thành mới” không phải là kết quả của sự nỗ lực và đấu tranh của con người. Dù có thể chúng ta đã làm mọi sự hết khả năng của mình, nhưng “Thành Thánh” từ “trời,” từ nơi Thiên Chúa mà xuống (Kh 21:10) với hoàn cảnh của chúng ta. Bình an thật sự là quà tặng từ Thiên Chúa.

⇒ 64, 65, 67 ⇒ 769

30) Tin Mừng có đồng nghĩa với trợ giúp phát triển không?

Trợ giúp phát triển và loan báo Tin Mừng phải đi đôi với nhau. Cùng với Phụng vụ và loan báo Tin Mừng, còn có việc bác ái – tình yêu thương thiết thực đối với tha nhân, là một trong ba hoạt động cơ bản của Giáo Hội. Nếu Giáo Hội chỉ loan báo Tin Mừng trong khi dửng dưng với các điều kiện sống khốn khổ của con người, thì Giáo Hội đó sẽ phản bội Chúa Giêsu, Người đã chấp nhận chữa lành cả thể xác lẫn linh hồn của con người, nam cũng như nữ trong tình trạng cá biệt và nhu cầu xã hội của mỗi cá nhân họ. Nhưng nếu Giáo Hội chỉ cố võ phát triển xã hội của con người thôi, mà quên đi việc kêu gọi con người hiệp thông đời đời với Chúa thì Giáo Hội sẽ hướng số phận cuộc đời con người đi đến chỗ lầm lạc, và Giáo Hội cũng sẽ coi nhẹ giá trị đời sống Kitô hữu là chi thể của Chúa Kitô trong vận mệnh xã hội của họ. Tách

bổ ban đầu, mời gọi chúng ta đến đón nhận tình yêu của Thiên Chúa và yêu Ngài để đáp lại quà tặng tình yêu của Ngài cho chúng ta, để sinh hoa kết trái trong cuộc sống và trong các hành động của chúng ta là sự đáp trả đầu tiên và cơ bản: mong muốn, tìm kiếm và quan tâm đến thiện ích của những người khác.

ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng (EG 178)

” Giáo Hội sơ khai như thế nào? Làm sao dân ngoại có thể nhận ra các Kitô hữu đích thực? Họ nhận ra các Kitô hữu ấy khi họ thấy được tình yêu thương mà những người này dành cho nhau.

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA (1910-1997)

 Viện trợ của phương Tây cho các nước đang phát triển, hoàn toàn dựa trên các nguyên tắc vật chất kỹ thuật, đã không chỉ gạt Thiên Chúa sang một bên, mà còn làm cho con người xa cách Thiên Chúa với niềm tự hào cho là mình có trí tuệ khôn ngoan vượt trội, sự trợ giúp ấy đã làm cho Thế Giới Thứ Ba thành “Thế Giới Thứ Ba” theo nghĩa mang danh là “hiện đại”.

ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI, 19/3/2009

 Sao người ta có thể loan báo giới răn mới [đức ái] mà lại không cố võ sự thăng tiến đích thực của con người trong công lý và hòa bình?

ĐGH Phaolô VI (1897-1978), Tông huấn Evangelii Nuntiandi – Loan Báo Tin Mừng (EN, 31)

sứ điệp xã hội của Tin Mừng ra khỏi sứ điệp đức tin của Tin Mừng thì cũng chẳng khác nào chia tách Tin Mừng ra làm hai.

⇒ 66



Chỉ một mình Thiên Chúa là mầu nhiệm cứu chuộc của con người. Chúng ta có thể thấy trong lịch sử của thế kỷ trước ở các nước, nơi mà Thiên Chúa đã bị chối bỏ, không chỉ nền kinh tế bị sụp đổ, mà quan trọng hơn cả là các linh hồn.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, 5/2/2009



[Những nhà soạn thảo Hiến pháp Hoa Kỳ] tin rằng luân lý cần thiết cho sự lành mạnh của xã hội và việc tạo điều kiện cho tôn giáo phát triển là cách tốt nhất để cổ vũ cho luân lý.

Antonin Scalia (1936-2016), Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ



Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô.

Hiến Chế Mục Vụ GS (Gaudium Et Spes – Niềm Vui và Hy Vọng) của Công Đồng Vatican II



Cần phải có câu trả lời thống nhất cho vấn đề di dân. Chúng ta không thể để Địa Trung Hải trở thành một nghĩa trang rộng lớn! Các tàu thuyền cập bờ biển châu Âu hằng ngày đầy đàn ông và đàn bà, những người cần được chấp nhận và trợ giúp.

ĐGH Phanxicô, 25/11/2014, phát biểu trước Nghị viện châu Âu



Khi họ đến điệu những người Cộng sản đi, tôi chẳng nói gì, vì tôi không phải là Cộng sản. Khi họ đến lùng bắt các đảng viên Dân chủ Xã hội đem đi, tôi chẳng nói gì, vì tôi không phải là người theo đảng Dân Chủ Xã Hội. Khi họ đến lôi những người hoạt động công đoàn đem đi, tôi chẳng nói gì, vì tôi không phải là đoàn viên công



Giáo Hội có thể can dự vào các vấn đề xã hội sâu xa đến mức nào?

Giáo Hội không có trách nhiệm thay thế cho Nhà nước và công việc chính trị. Đó là lý do tại sao Giáo Hội không đưa ra các giải pháp chuyên môn cho các vấn đề xã hội riêng biệt. Bản thân Giáo Hội không làm chính sách, mà đúng hơn là truyền cảm hứng cho các chính sách theo đúng tinh thần của Tin Mừng. Trong các thông điệp xã hội của Giáo Hội, các Đức Giáo Hoàng đã khai triển các chủ đề trọng tâm như: tiền lương, tài sản, và công đoàn, những điều được cho là cần thiết để giúp xây dựng một xã hội công bằng. Tuy vậy, các Kitô hữu giáo dân là thành phần thích hợp nhất nên tham gia cách cụ thể vào đời sống chính trị. Hơn nữa, nhiều Kitô hữu cam kết dấn thân cho lý tưởng Kitô giáo và đưa các sáng kiến thực tiễn vào các công đoàn, các nhóm, và các hiệp hội để vận động cho các mục đích xã hội cụ thể, ví dụ, giúp đỡ người tị nạn hay bảo vệ công nhân.

⇒ 68 ⇒ 440

đoàn. Khi họ đến áp giải tôi đi, thì chẳng còn ai để có thể phản đối.

Martin Niemöller (1892- 1984), nhà thần học người Đức giáo phái Tin Lành Luther và là thành viên phong trào kháng chiến chống Đức quốc xã



"Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói, khát, hoặc là khách lạ, hoặc trần truồng, đau yếu hay ngồi tù, mà không phục vụ Chúa đâu?" Bấy giờ Người sẽ đáp lại họ rằng: "Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi không làm như thế cho một trong những người bé nhỏ nhất đây, là các ngươi đã không làm cho chính Ta vậy."

Mt 25: 44-45



Nếu tôi có thể giúp một người có được đời sống tốt hơn, thì chỉ điều này thôi cũng đã đủ nghĩa là món quà hiến tặng của đời mình. Điều thật tuyệt vời cho những kẻ tôi trung của Thiên Chúa. Và đạt đến sự viên mãn khi chúng ta phá đổ các bức tường ngăn cách để mang vào trái tim mình với biết bao khuôn mặt và tên gọi của họ!

ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium (EG 274)



Giáo Hội có ủng hộ một mô hình xã hội và chính trị đặc biệt nào không?

Giáo hội có thể tán thành một loạt các hình thức chính trị, với điều kiện là phẩm giá và các quyền của mọi người và công ích được tôn trọng và bảo vệ. Giáo Hội ủng hộ một trật tự xã hội tự do dân chủ tích cực đến mức mô hình này tạo ra được sự bảo đảm tốt nhất cho sự tham gia xã hội của tất cả mọi người, và Giáo Hội bảo vệ các quyền của con người. Về chủ đề này Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II viết: "Giáo Hội đánh giá cao hệ thống dân chủ như là một hệ thống bảo đảm cho người dân được tham dự vào việc lựa chọn các quyết định về chính trị, bảo đảm cho những người dân được quyền bầu cử thực sự lẫn quyền quy trách nhiệm hành pháp đối với các cấp chính quyền và thay thế những người cầm quyền này bằng các phương thể ôn hòa khi cần. Như vậy Giáo Hội không thể khuyến khích việc hình thành những nhóm thù tóm quyền hành và lạm dụng quyền bính quốc gia cho những lợi ích riêng tư hoặc cho những mục tiêu ý thức hệ. Một thể chế dân chủ chân chính chỉ có thể có được trong một quốc gia pháp trị và dựa trên quan niệm căn bản chính đáng về con người." (Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus 46)

⇒ 72, 73



Giáo Hội có vượt thẳm quyền khi lên tiếng về vấn đề xã hội không?

Khi lên tiếng về các vấn đề xã hội, Giáo Hội không can thiệp vào việc "của người khác". Các cá nhân không thuộc về Nhà nước, cũng như gia đình, là tế bào cần thiết của xã hội, không thuộc về Nhà nước. Được Tin Mừng linh ứng, Giáo Hội làm cho chính mình thành những người cổ vũ cho những quyền căn bản nhất của con người và của cộng đồng nhân loại. Giáo Hội không muốn giành quyền lực hay sự ảnh hưởng theo cách thế tục. Quyền và trách nhiệm của Giáo Hội là lên tiếng bất cứ khi nào tình trạng bất công đe dọa đến đời sống xã hội.

Chính Trị



Kinh Tế



Môi Trường



Công Nghệ

Diễn văn Xã Hội

34) Học thuyết xã hội Công giáo có phải là hệ thống hoàn chỉnh không?



Đối với các tín hữu, thế giới không phải là sản phẩm của ngẫu nhiên hay tất định, nhưng là sản phẩm kế hoạch của Thiên Chúa. Do đó, trách nhiệm của các tín hữu là phải kết hợp mọi cố gắng của mình với những người thiện tâm – thuộc các tôn giáo khác hay những người vô tín – để thế giới của chúng ta đáp ứng được kế hoạch của Thiên Chúa: sống với nhau như một gia đình dưới ánh mắt của Đấng Tạo Hóa.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông Điệp *Bác Ái Trong Chân Lý*, (Civ)

” Yêu ai là mong muốn cho người ấy được những điều tốt đẹp.

THÁNH TÔMA AQUINÔ

Tổng Luận Thần Học II-II, q. 26, art. 6, obj. 3

Không, học thuyết xã hội của Giáo Hội không phải là một ngành với hệ thống hoàn chỉnh của thần học để làm cơ sở đánh giá các tình hình phức tạp của chính trị, kinh tế và xã hội từ bên ngoài, có thể nói được là như vậy. Đúng hơn, học thuyết xã hội ở đây coi việc không ngớt tiến hành đối thoại với khoa học chính trị, kinh tế học, khoa học tự nhiên, công nghệ, và xã hội học là vấn đề trọng tâm. Bằng cách này, học thuyết xã hội có thể hiểu rõ hơn, phản ánh và làm sáng tỏ về con người và các mối quan hệ trong đời sống xã hội.

⇒ 76, 77, 78

35) Có phải học thuyết xã hội của Giáo Hội chỉ dành riêng cho các Kitô hữu?

Học thuyết xã hội của Giáo Hội không có nội dung nào mà lý trí con người không thể hiểu và thừa nhận. Tuy nhiên, các Đức Giáo Hoàng bao giờ cũng nhấn mạnh rằng học thuyết xã hội của Giáo Hội có ý nghĩa đặc biệt đối với tín hữu Công giáo. Vì cơ bản, học thuyết xã hội lấy cảm hứng từ niềm tin vào Thiên Chúa tình yêu, công minh, nên mọi hành động yêu thương và công bình phải được nhìn nhận dưới ánh sáng của Thiên Chúa và những lời hứa của Ngài. Điều này cũng buộc các Kitô hữu thậm chí còn phải thực thi công bình – bác ái tốt hơn. Tuy vậy, tất cả *những người thiện chí* nên cảm thấy rằng giáo huấn xã hội này cũng được gửi tới cho cả họ nữa.

⇒ 75, 83, 84 ⇒ 328

36) Học thuyết xã hội này rồi sẽ hoàn tất chăng?

Cuộc sống trong xã hội lúc nào cũng được mô tả là phát triển liên tục và năng động lạ thường ở mọi mức độ, nhất là cuộc sống xã hội hiện nay. Cho nên, học thuyết xã hội của Giáo Hội chưa bao giờ coi mình như là một giáo huấn hoàn chỉnh độc lập.



Chúng ta không sống tốt hơn khi trốn tránh, giữ kín, từ chối chia sẻ, ngừng cho đi và giam mình trong những tiện nghi riêng mình. Một nếp sống như thế không khác gì một cuộc tự sát từ từ.

ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium (EG 272)

Học thuyết xã hội dựa trên nền tảng vững chắc của Tin Mừng, các nguyên tắc và khái niệm rõ ràng. Tuy vậy, từ điểm khởi đầu, học thuyết này luôn phải tìm kiếm lại các giải pháp thích ứng cho các vấn đề xã hội và những thách thức của hiện tại.

⇒ 85, 86

Phụ Chương: PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG MỚI



Cuộc sống thực nhất là sự gặp gỡ tình cờ.

MARTIN BUBER (1868-1965), triết gia về tôn giáo, người Áo gốc Do Thái



Chúng ta có thể nói chuyện với nhau thật sự khiến mình thành con người.

KARL JASPERS (1883-1969), triết gia người Đức



Mạng toàn cầu vừa là phát minh kỹ thuật vừa là phát minh có tính xã hội.

TIM BERNERS-LEE (sn: 1955), nhà phát minh ra ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (HTML) và sáng lập Internet



37) Phương tiện truyền thông để làm gì?

Khi không thể giao tiếp *trực tiếp*, ta sử dụng phương tiện truyền thông như phương tiện cung cấp thông tin *gián tiếp* và là diễn đàn để trao đổi và thảo luận. Các phương tiện truyền thông phục vụ giáo dục, thông tin và giải trí, mà thường khía cạnh giải trí có ảnh hưởng nhiều hơn so với các mảng khác. Không có phương tiện truyền thông, chúng ta không thể tổ chức cuộc sống riêng tư cũng như dàn xếp ổn thỏa tình trạng phức tạp trong xã hội hiện đại của mình. Các phương tiện truyền thông như chất keo truyền tải để kết nối xã hội lại với nhau – xã hội càng rộng lớn, phức tạp, thì càng thúc bách ta cần đến các phương tiện truyền thông hơn. Nhất là, một nền dân chủ không thể hoạt động được nếu không có sự trao đổi ý kiến và thông tin tự do, hoặc thiếu sự tham gia của tất cả mọi người.

⇒ 414, 415 ⇒ 2993, 2994



38) Giáo Hội nhìn nhận phương tiện truyền thông ra sao?

Phương tiện truyền thông là các khối kiến tạo không thể thiếu trong xã hội hiện đại. Chúng không phải là cứu cánh của chính mình; đúng hơn, chúng là *phương tiện truyền thông của xã hội* phục vụ con người và giúp họ hiểu nhau. Phương tiện truyền thông – và những người làm truyền thông, phổ biến chúng – phải có trách nhiệm đạo đức. Họ phải hướng hoạt động của mình đến mục tiêu tạo được *sự hiểu biết lẫn nhau*: Điều gì thúc đẩy sự



Người ta không thể không giao tiếp.

PAUL WATZLAWICK, nhà khoa học người Mỹ về truyền

thông

” Theo quan điểm của tôi, một phần của Internet là quyền riêng tư, quyền không bị bí mật theo dõi và không bị cản trở hoặc bị chặn không được tiếp cận. Truy cập tự do được các địa chỉ thị trường thương mại cũng quan trọng. Các trang web chính trị cũng nên được cho tự do truy cập – ngay cả những trang chúng ta đồng ý cho rằng chúng chuyển tải nội dung kinh dị bất hợp pháp. Và tất nhiên rồi, còn có quyền cơ bản để truy cập: Tuy vậy, ngày nay không đến một nửa nhân loại có thể sử dụng Web.

Tim Berners-Lee trả lời câu hỏi: Điều lệ Internet nên thiết lập điều gì?



Không thể chấp nhận được việc sử dụng tự do truyền thông phải bị lệ thuộc vào sự giàu có, trình độ kiến thức, và quyền lực chính trị. Quyền giao tiếp truyền thông là quyền của hết mọi người.

HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, Huấn thị Mục vụ về Truyền thông Xã hội Aetatis Novae (1992), (AN) 15

hiều biết này, những gì cản trở điều ấy? Làm sao con người và các mối quan hệ xã hội có thể được đề cao? Những sự phát triển nào phục vụ công ích, ví dụ, sự trao đổi tự do về tin tức và ý kiến? Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội được thành lập vào năm 1948, đã mạnh mẽ đề cập đến các câu hỏi: 1) Làm thế nào đức tin có thể được công bố một cách thích hợp bằng các phương tiện truyền thông? và 2) Làm thế nào để các phương tiện truyền thông được sử dụng một cách "đúng đắn"?

⇒ 166, 414, 415 ⇒ 2494, 2495 ⇒ 459

39 **Thái độ của Giáo Hội về các mạng xã hội như thế nào?**

Internet và quan trọng hơn nữa là các mạng xã hội được coi là một phần mở rộng quan trọng về các khả năng truyền thông. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI nhiều lần đề cập đến chủ đề này; vì thế, ngài nói: "Các công nghệ mới cho phép người ta gặp nhau vượt qua ranh giới không gian và nền văn hóa của riêng mình, bằng cách này tạo ra một thế giới tình bạn tiềm tàng hoàn toàn mới mẻ. Đây là một cơ hội tuyệt vời, nhưng nó cũng đòi hỏi phải lưu tâm nhiều hơn và ý thức về những nguy cơ có thể xảy ra." (ĐGH Bênêđictô XVI, Thông điệp Ngày Truyền thông Thế giới lần thứ 45, năm 2011). Tuy nhiên, cũng giống như tất cả các phương tiện truyền thông, các mạng xã hội nên phục vụ công ích và phát triển con người. ĐGH Bênêđictô kêu gọi: "suy tư nghiêm túc về ý nghĩa của truyền thông trong thời đại kỹ thuật số". Như một vấn đề của nguyên tắc, truyền thông trên các mạng xã hội cần theo hình thức đối thoại; đây là một cơ hội lớn cho Giáo hội nhận ra tiềm năng của mình như là một *communio* hay tình bạn. ĐGH Phanxicô có một tài khoản Twitter (@pontifex) mà ĐGH Bênêđictô đã khởi đầu. Vào đầu năm 2016, ngài đã có 26 triệu người theo dõi.

⇒ 415 ⇒ 2494, 2496



Không gian kỹ thuật số được cho là mở, miễn phí, và ngang hàng với nhau – điều ấy không phải là tự động thừa nhận hoặc dành cho các tổ chức hay cơ quan có thẩm quyền nào được đặc quyền phổ biến thông tin. Trong môi trường này, nguồn thông tin đáng được tin cậy phải gây dựng, không phải tự động có được.

TGM. CLAUDIO MARIA CELLI (*1941), Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội



Các mạng xã hội, ngoài việc là một phương tiện loan báo Tin Mừng, còn có thể là một yếu tố phát triển con người.

ĐGH Bênêđictô XVI, Sứ điệp nhân Ngày Thế giới Truyền thông lần thứ 47, 2013

40 “Khoảng cách số” là gì?

” Bạn thức dậy vào một buổi sáng mới khám phá ra rằng mình không còn khả năng viết được nữa. Bạn không thể ký tên. Công sở của bạn bị mất phần đầu thư in tên và địa chỉ của nó, phong bì, các tờ séc, lôgô, và thậm chí cả mực trong bút của bạn cũng không còn. Bạn mở miệng ra mà chẳng âm thanh nào phát thành lời. Bạn có thể không còn bắt tay được, cau mày không xong, cười thầm không nổi, hay chẳng cười được thành tiếng. Ở kia, bạn vẫn còn có thể truyền đạt được, sử dụng cùng một kiểu văn bản thống nhất cho hết mọi người: văn bản ASCII. Sự khác biệt duy nhất giữa các thông điệp của bạn và của người khác là phần nội dung.

CLIFFORD STOLL (sn:1950), nhà vật lý thiên văn người Mỹ và người tiên phong về máy tính

Mục tiêu cao quý nhất của tất cả các phương tiện truyền thông xã hội là *sự tham gia phổ quát vào việc định hướng phát triển các hoạt động công*. Trên Internet và trong các mạng xã hội một số người bị loại ra từ đầu, có thể vì lý do cấu trúc, tài chính hoặc lý do cá nhân mà họ không tiếp cận được Internet hoặc vì họ không sử dụng được Internet thành thạo. Để tránh sự loại trừ các cá nhân hoặc các nhóm, một tình trạng bất công về khả năng truy cập và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (“khoảng cách số”), Giáo Hội nhiều lần kêu gọi phải đáp ứng việc tiếp cận phổ cập các phương tiện truyền thông xã hội, cũng như cấm độc quyền và giám sát ý thức hệ. Nếu sự loại trừ ảnh hưởng đến người cao tuổi, người thất nghiệp, và những người không được học hành đến nơi đến chốn, thì chính xác hơn phải nói là *khoảng cách xã hội*, mà như thế nhất định phải khắc phục. Vì vậy, đây là một vấn đề không chỉ về truyền thông mà còn về khắc phục các cấu trúc bất công cản trở các cá nhân hoặc nhóm quyền tiếp cận thông tin, cho nên cũng làm mất đi cơ hội học hành và phát triển.

⇒ 414, 416, 557, 561 ⇒ 2495, 2498, 2499

41 Sử dụng các phương tiện truyền thông thế nào là đúng?

” Anh ta có 1.000 bạn trên facebook, nhưng chẳng có lấy một người bạn nào.

Khuyết danh

” Internet là một nơi để tìm kiếm, sao chép và duyệt web. Tệ nhất, nó là nơi để hành xử theo lối “ném đá”, lạm dụng tình dục, một nơi cho các nhóm

Sử dụng các phương tiện truyền thông cách hợp lý là một thách thức đối với mỗi cá nhân. Ngay cả với các phương tiện truyền thông đại chúng cổ điển (báo, đài phát thanh, truyền hình), người ta phải quyết định điều gì nên quan tâm. Chỉ hưởng thụ thụ động thường khiến cho “người dùng” rớt cuộc cảm thấy buồn và trống rỗng về mặt tinh thần. Về chuyện này, phụ huynh, giáo viên, hay các lãnh đạo nhóm giới trẻ có một trách nhiệm đặc biệt. Họ phải làm gương cho trẻ em và những người trẻ về việc sử dụng các phương tiện truyền thông một cách có kỷ luật và làm quen với nội dung phong

khai thác dữ liệu và lập bè phái. Tầm thường hơn, đây là thế giới vô nghĩa của những kẻ thoát ly thực tế.

BRUCE WILLIS, (sn: 1955)
Nam diễn viên điện ảnh Mỹ, 2007

phú lành mạnh. Trong trường hợp các phương tiện truyền thông kỹ thuật số, phải có thêm mức trách nhiệm mới, bởi vì: nhất là trong các mạng xã hội, người ta không còn là một người tiếp nhận *thụ động*, chỉ tiếp nhận những gì người khác đã tạo nên, đã in ra hoặc được gửi đến. Bất cứ lúc nào, người ta cũng có thể chủ động như một *người tạo ra*, hoặc chọn nhấp "like" hay bình phẩm về một cái gì đó hoặc đưa lên một thông điệp, một nội dung trang blog, tải lên một đoạn video, hoặc một hình ảnh lên mạng trực tuyến. Do đó, người ta phải có trách nhiệm có thể được so với bất kỳ người cung cấp phương tiện truyền thông nào khác.

⇒ 376, 560, 563 ⇒ 2496

Sống trong tình bạn mới là cuộc sống đích thực.
MARTIN BUBER (1868-1965), triết gia người Do Thái về tôn giáo

Tôi có trách nhiệm gì trong việc dùng các phương tiện truyền thông?

” Các phương tiện truyền thông kỹ thuật số làm cho người ta béo phì, khờ khạo, hung hăng, cô độc, bệnh tật, và bất hạnh.

Manfred Spitzer (1958), bác sĩ khoa tâm thần người Đức đặt ra từ ngữ *chúng mất trí do kỹ thuật số*



Trong thế giới kỹ thuật số, việc truyền tải thông tin ... có nghĩa là phổ biến thông tin ấy trong một mạng xã hội, nơi các cá nhân trong bối cảnh ấy trao đổi kiến thức với nhau. Sự phân biệt rõ rệt giữa người cung cấp và người tiếp nhận thông tin trở nên tương đối và truyền thông xem ra không chỉ là trao đổi dữ liệu, mà còn là một hình thức chia sẻ.

DGH Bênêdictô XVI, Sứ điệp

Các phương tiện truyền thông xã hội có thể mang người ta lại với nhau hoặc đưa họ đến chỗ cô lập. Chúng có thể giúp người ta có được thông tin tốt hơn, làm cuộc sống phong phú và truyền cảm hứng cho họ, hoặc dụ dỗ người ta làm điều xấu. Những gì ta làm và cho phép trên các phương tiện truyền thông và mạng xã hội phải phục vụ mục đích giao tiếp của tất cả mọi người: khắc phục các rối loạn do khác biệt ngôn ngữ ở tháp Babel (St 11: 4-8) và đi đến chỗ mọi người đều hiểu được nhau nhờ vào Thần Khí của Thiên Chúa (Cv 2: 5-11). Quan niệm đạo đức cốt lõi ở đây là "trách nhiệm": trách nhiệm với Thiên Chúa, Đấng muốn chúng ta giúp loan truyền sự thật khắp nơi, và tìm kiếm nhau trong tình yêu thương; trách nhiệm với người lân cận của mình, những người cần được hội nhập, được quan tâm, và được làm cho cuộc sống phong phú hơn nhờ vào các phương tiện truyền thông xã hội; trách nhiệm với chính bản thân mình, vì tôi phải hòa nhập vào cộng đồng thật sự với những người khác thông qua các phương tiện truyền thông, thay vì tách mình ra bằng sự cách ly "ảo" chỉ nghĩ đến bản thân mình mà không quan tâm đến những người khác và nhu cầu thực

43 **Truyền thông trên Internet như thế nào là lý tưởng?**

Vì Kitô hữu được kỳ vọng chinh phục "đại lục kỹ thuật số" và làm bừng lên ánh sáng Tin Mừng, nên cách họ truyền đạt phải khác với các cách tiếp cận thông thường. Các Kitô hữu gửi lên những thông điệp và vận dụng trang blog để đề cập đến các chủ đề Kitô giáo sẽ thật có ý nghĩa. Nhưng nếu họ loại trừ người khác, nếu họ vu khống, coi thường, và lên án những người khác, nếu họ gây ra chia rẽ hoặc ủng hộ điều đó, thì họ đang làm ngược lại những gì Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi trong tông huấn *Evangelii Gaudium*: "Niềm vui của Tin Mừng cho tất cả mọi người: không ai có thể bị loại trừ." Các Kitô hữu góp mặt trên các phương tiện truyền thông xã hội cũng phải áp dụng điều này: "Hội Thánh hôm nay thấy tuyệt đối phải ra đi rao giảng Tin Mừng cho mọi người, mọi nơi, mọi dịp, không do dự, không miễn cưỡng hay sợ hãi." (EG 23).

44 **Có phương tiện truyền thông tốt và truyền thông xấu không?**

Theo đúng nghĩa thì phương tiện truyền thông đều tốt, nhưng chúng có thể bị người ta dùng không đúng; một số có ích nhiều hơn, còn số khác thì lại không được như vậy. Điều đó lúc nào cũng còn tùy vào mục đích của người dùng và sử dụng chúng ra sao. Người ta có thể sử dụng phương tiện truyền thông mà chẳng đạt được kết quả gì, ngoài những giải trí vô nghĩa và thông tin vô ích; bằng cách này, người ta có thể níu kéo người khác khỏi cuộc sống thực tế. Các nhà cung cấp truyền thông có thể khai thác phương tiện truyền thông bằng cách cố ý làm cho người dùng thành nghiện. Các phương tiện truyền thông đang ngày càng trở nên bị thương mại hóa. Chúng thường biến chất thành các chất kích thích giá rẻ để làm cho người ta quên đi thế giới ảm đạm không còn hy vọng. Người ta thường lên Internet tìm nội dung cổ vũ bạo lực, và thậm chí thường còn tệ hơn, tìm nội dung khiêu dâm. Do đó, các nhà cung cấp luôn

” Quyền tiếp cận thông tin không thể tách ra khỏi quyền tự do trao đổi. Đời sống xã hội phụ thuộc vào sự trao đổi liên tục, trao đổi giữa cá nhân với nhau và trao đổi tập thể, giữa người với người.

Huân thị Mục vụ
***Communio et Progressio* 44**

” Tất cả mọi người sử dụng các phương tiện truyền thông với quyền tự do lựa chọn của mình ... [phải] tránh những gì nên có hại hay làm dịp cho họ bị thiệt hại về phần thiêng liêng, hoặc có thể vì gương xấu mà làm cho người khác phải nguy hiểm, hoặc cản trở những việc truyền thông tốt mà cổ vũ những truyền thông xấu. Điều này thường xảy ra khi người ta bảo trợ cho những người khai thác những phương tiện này chỉ vì lý do lợi nhuận.

Công Đồng Vatican II, Sắc Lệnh *Inter Mirifica* (IM) 9

” Google không phải là phương tiện truyền thông; Google là mô hình kinh doanh.
FRANK A. MEYER (sn:1944), nhà báo Thụy Sĩ

” Một luồng quảng cáo liên

luôn phát triển các hình thức trình bày nội dung phương tiện truyền thông mới (ví dụ, trò chơi máy tính) và các chiến lược tiếp thị để tạo ra những "người dùng" bị lệ thuộc (và thường là bị nghiện). Điều này hoàn toàn là một sự lạm dụng các phương tiện truyền thông. Cho nên, các Kitô hữu bao giờ cũng phải tránh một số loại nội dung và thương tình giúp đỡ những cá nhân bị lệ thuộc vào Internet (nhất là giới trẻ) thoát khỏi tình trạng nghiện ngập khôn khổ đó.

⇒ 2498-2499

tục trên truyền hình sẽ mất tác dụng khi cứ một vài phút nó lại bị gián đoạn bởi một phần của một bộ phim khó hiểu.

Loriot (Vicco von Bülow, 1923-2011), nghệ sĩ hài người Đức

” Thông tin đánh lạc hướng có nghĩa là nói một nửa sự thật, phần nửa thông tin ấy thuận lợi cho mình nhất, còn phần nửa kia không nói ra. Do đó, những người xem truyền hình hoặc nghe radio không thể đi đến phán đoán chính xác, vì họ không có tất cả các yếu tố cần thiết nên họ không phát đoán chính xác được. Xin tránh những tội lỗi ấy.

ĐGH PHANXICÔ gửi các nhà báo, 23/3/2014

Làm sao có thể bảo vệ các phương tiện truyền thông khỏi bị lạm dụng?

Phải quyết liệt chống lại việc lạm dụng phương tiện truyền thông. Các thị trường cần tự do, nhưng cũng cần phải có các tiêu chí đạo đức được đặt ra. Những người cung cấp quyền truy cập, các dịch vụ, và các diễn đàn, hơn bao giờ hết, cần phải chấp nhận các tiêu chuẩn đạo đức về công ích và sự phát triển con người. Tình trạng xem thường giá trị tính dục con người, đặc biệt là việc phát tán các nội dung khiêu dâm trẻ em, là một sự lạm dụng nghiêm trọng mà những người có trách nhiệm cố ý làm ngơ phải chịu nặng tội. Cũng như không thể chấp nhận được tất cả các hình thức quấy rối và tấn công hệ thống thông tin máy tính bằng khả năng sử dụng Internet một cách nặc danh đang trở nên lan rộng. Liên quan đến các mối nguy hiểm của các công ty, như Google, Facebook, v.v, ... (hoặc ngay cả dữ liệu của chính phủ) có thể lạm dụng thông tin dữ liệu, điều quan trọng là không nên để lộ bất cứ điều gì về bản thân trên mạng và không sử dụng điện thoại thông minh để (tự chụp) tải hình ảnh riêng tư kín đáo nào.

” Những lời lạnh lùng làm người ta tê tái, những lời cay nghiệt làm người ta buồn tủi, những lời cay đắng làm người ta đau khổ, những lời phẫn nộ làm người ta uất ức. Những lời tử tế tạo ra hình ảnh ấn tượng nơi tâm hồn con người. Những lời ấy xoa dịu và làm mát lòng người nghe.

BLAISE PASCAL (1623-1662)
nhà toán học và triết học người Pháp

 Cần có khả năng sử dụng những phương tiện truyền thông mới, không phải chỉ để theo kịp thời đại, mà còn để làm cho sự phong phú vô tận của Phúc Âm tìm được những hình thức diễn đạt đi vào tâm trí và



Giáo Hội có phải theo đuổi mọi phát triển công nghệ không?

Khoa học và công nghệ là một "sản phẩm sáng tạo thật giá trị được Thiên Chúa ban cho con người". Tuy nhiên, sự tiến bộ không phải là mục tiêu của chính nó, không phải cứ cái mới là đương nhiên phải tốt hơn. Mọi phát triển phải được thử nghiệm để xác định xem nó có phục vụ con người không (nên cũng phục vụ công ích) hay thay vì phục vụ con người, phát triển ấy không quan tâm đến phẩm giá con người, vì nó đưa ra các giá trị giả tạo và/hoặc gây ra tình trạng bị lệ thuộc.



Đừng sợ trở thành công dân của thế giới kỹ thuật số chung quanh ta.

ĐGH Phanxicô, 23/01/2014

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

Sứ Vụ Xã Hội của Giáo Hội

Các yếu tố xung đột hoành hành hiện nay không thể làm lẫn, trong hoạt động theo đuổi mở rộng quá lớn về công nghiệp và những khám phá kỳ diệu của khoa học; trong các mối quan hệ thay đổi giữa chủ và thợ; trong khối tài sản khổng lồ của một số ít cá nhân và cảnh nghèo cùng kiệt của phần đông dân chúng; (trong sự tự mình phát triển và sự hợp tác của) các tầng lớp lao động gia tăng thân lập thân và gia tăng tương giao với nhau chặt chẽ hơn; cũng như, cuối cùng, trong tình trạng luân lý suy đồi thối nát.

ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891)¹

Con Người Cần Đến Cộng Đồng

Ý thức về tình trạng yếu kém của chính mình đã thúc giục con người yêu cầu trợ giúp từ bên ngoài... Sự thôi thúc tự nhiên này liên kết con người trong xã hội dân sự lại với nhau; tương tự như thế, tình trạng này cũng khiến họ cùng nhau tham gia vào các hiệp hội, thật ra nhỏ hơn và không phải là các xã hội độc lập, nhưng là các xã hội thực sự.

ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891)³⁷

Mọi Người đều Bình Đẳng và Công Bằng Xã Hội

Càng ngày càng phải nhận thức sự bình đẳng căn bản giữa mọi người, bởi vì mọi người đều có một tâm hồn và được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, nên có cùng một bản tính và cùng một nguồn gốc, hơn nữa vì được Chúa Kitô cứu chuộc, nên họ đều được mời gọi như nhau và cùng hưởng chung một cùng đích nơi Thiên Chúa. Dĩ nhiên mọi người không bằng nhau vì không có khả năng thể chất như nhau và cũng không có năng lực trí tuệ và tinh thần như nhau. Tuy nhiên, dựa trên quyền căn bản của con người, cần phải khắc phục và loại bỏ mọi hình thức kỳ thị, dù trong phạm vi xã hội hay phạm vi văn hóa, vì kỳ thị giới tính, chủng tộc, màu da, địa vị xã hội, ngôn ngữ hay tôn giáo đều trái với ý định của Thiên Chúa. Do đó thật đáng buồn khi những quyền lợi căn bản của nhân vị cho đến nay vẫn chưa được bảo đảm toàn vẹn ở mọi nơi. Ví dụ người ta không nhìn nhận phụ nữ có quyền tự do chọn lựa người chồng hay quyền tự do chọn bậc sống, hoặc quyền được giáo dục và có văn hóa như nam giới.

Vì thế, dù có những khác biệt chính đáng giữa con người với nhau, tuy nhiên nhân phẩm như nhau của mọi người cũng đòi hỏi người ta phải tiến tới mức sống nhân đạo hơn và xứng hợp với con người hơn. Thực vậy, những chênh lệch quá đáng về kinh tế và xã hội của một phần tử hay một nhóm người nào đó trong cùng một gia đình nhân loại thực là những gương xấu và đi ngược với công bằng xã hội, lẽ phải, nhân phẩm và nền hòa bình xã hội cũng như hòa bình quốc tế. Còn các tổ chức của con người hoặc tư hoặc công hãy nỗ lực phục vụ phẩm giá cũng như mục đích của con người, đồng thời hãy kiên trì mạnh mẽ chống lại bất cứ hình thức nô lệ nào trên phương diện xã hội hay chính trị và bảo vệ những quyền lợi căn bản của con người trong bất cứ một chính thể nào. Hơn nữa, các tổ chức ấy còn phải dần dần phù hợp với những việc thiêng liêng là những việc cao cả hơn hết, dù đôi khi phải trải qua một thời gian khá lâu để đạt tới mục đích hằng mong mỏi đó.

Công Đồng Vatican II, Hiến Chế Mục Vụ *Gaudium et Spes (Niềm Vui và Hy Vọng - 1965)*, 29

Gốc Rễ của Xung Đột Xã Hội

Đối với Giáo hội, sứ điệp Tin mừng về xã hội không được coi là một lý thuyết nhưng trước hết phải coi là một nền tảng và nguồn động lực để hoạt động. Được thôi thúc bởi sứ điệp đó, một số Kitô hữu tiên khởi đã chia sẻ của cải mình cho những người nghèo, điều đó cho thấy rằng dù nguồn gốc xã hội khác nhau nhưng việc chung sống hài hòa và liên đới là có thể được. Trải qua các thế kỷ, nhờ sức mạnh của Tin Mừng, các đan sĩ đã khai thác đất đai, các tu sĩ nam cũng như nữ đã thiết lập những bệnh viện và những viện tế bần, những hội từ thiện, cũng như những người nam nữ thuộc đủ mọi hoàn cảnh sống đã dần thân trợ giúp những người túng thiếu và những người bị gạt ra ngoài xã hội, với niềm xác tín rằng lời của Chúa Kitô “những gì các ngươi đã làm làm cho một trong các anh em hèn mọn nhất này của ta, là các ngươi đã làm cho chính mình Ta” (Mt 25,40) không thể chỉ là một ước muốn đạo đức suông nhưng phải trở thành một sự dần thân cụ thể trong cuộc sống.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus (Bách chu niên - 1991)*, 57

Ý Nghĩa Mới của Phương Tiện Truyền Thông Xã Hội

Dù tốt hay xấu, chúng [tức là các phương tiện truyền thông xã hội] là thành phần thiết yếu của đời sống đến nỗi thật là hàm hồ nếu cho rằng nó ở thế trung lập, và không ảnh hưởng đến luân lý đạo đức liên quan đến con người. Thông thường, những quan điểm nhấn mạnh bản chất thuần túy kỹ thuật của truyền thông như thế thực ra chỉ biện hộ cho sự lệ thuộc của nó vào những tính toán kinh tế nhằm mục đích thống trị thị trường, và điều khác nữa là cố gắng áp đặt những mô thức văn hóa phục vụ cho mục tiêu chính trị và ý thức hệ. Do tầm quan trọng nền tảng của truyền thông trong việc kích thích những thay đổi cách nhìn nhận thực tại và nhìn nhận con người, chúng ta phải suy nghĩ cẩn thận về ảnh hưởng của truyền thông, đặc biệt là trên bình diện đạo đức - văn hóa của toàn cầu hóa và của sự phát triển các dân tộc trong tình liên đới. ... Điều này có nghĩa là truyền thông có thể có *giá trị văn minh hóa* không những khi nó gia tăng khả năng thông tin, nhưng trên hết mọi sự là khi nó được tổ chức và định hướng theo tầm nhìn về con người và công ích phù hợp với những giá trị phổ quát. Không nhất thiết vì các phương tiện truyền thông gia tăng khả năng kết nối và gieo rắc ý tưởng, nên nó thúc đẩy tự do và đem đến sự phát triển và dân chủ cho mọi người. Để đạt được những mục tiêu này, các phương tiện truyền thông cần tập trung vào việc cổ võ phẩm giá của con người và các dân tộc, phải được thúc đẩy bởi bác ái và nhằm mục đích phục vụ sự thật, sự thiện, cũng như tình huynh đệ tự nhiên và siêu nhiên. Thật vậy, sự tự do của con người gắn kết cách nội tại với những giá trị cao cả này. Truyền thông có thể góp phần quan trọng vào việc gia tăng sự hiệp thông trong gia đình nhân loại và đạo đức (*ethos*) trong xã hội, khi nó được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia rộng rãi vào việc kiếm tìm những gì là đúng đắn.

ĐGH Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate (Bác ái trong chân lý - 2009)*, 73

Qui Luật của Phương Tiện Truyền Thông Mới

Chúng ta phải thừa nhận rằng hiện nay vũ đài kỹ thuật số là một thực tại trong cuộc sống của nhiều người, nhất là ở thế giới phương Tây, nhưng tình trạng này cũng ngày càng tăng trong

những người trẻ ở thế giới đang phát triển. Chúng ta không được coi điều đó là một không gian "ảo" và không quan trọng bằng thế giới "thực". Nếu Giáo Hội không hiện diện trong không gian ảo này, nếu Tin Mừng cũng không được công bố "bằng kỹ thuật số", thì chúng ta có nguy cơ bỏ mất nhiều người, vì đối với số người này, không gian ảo này là thế giới mà họ đang sống, đây là diễn đàn nơi họ có được tin tức và thông tin, nơi họ phát triển và bày tỏ ý kiến của mình, tham gia vào các cuộc tranh luận và đối thoại, và tìm câu trả lời cho những thắc mắc của họ. Giáo Hội đã hiện diện trong không gian kỹ thuật số rồi, nhưng những thách thức tiếp theo là cần thay đổi kiểu chúng ta truyền đạt để làm cho sự hiện diện này có hiệu quả... . Không gian kỹ thuật số được cho là mở, miễn phí, và ngang hàng với nhau – điều ấy không phải là tự động thừa nhận hoặc dành cho các tổ chức hay cơ quan có thẩm quyền nào được đặc quyền phổ biến thông tin. Trong môi trường này, nguồn thông tin đáng được tin cậy phải gây dựng, không phải tự động có được. Điều này có nghĩa là hệ thống Giáo Hội, giống như hệ thống chính trị và xã hội, phải tìm các hình thức mới xây dựng truyền thông riêng của mình cho hữu hiệu để đóng góp vào diễn đàn này, để nhận được sự quan tâm tương xứng.

TGM. Claudio M. Celli, Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội, tại Thượng Hội Đồng Giám Mục Thường Lệ khóa 13 (2012) về *Tầm quan trọng của Mạng Xã Hội Truyền thông Giáo Hội*

Các Khả Năng Truyền Thông Rộng Lớn Hơn

Ngày nay, khi mạng lưới và các công cụ truyền thông của con người đạt đến một cấp độ phát triển chưa từng có, chúng ta cảm thấy bị thách đố để khám phá và thông truyền một "sự huyền nhiệm" của việc sống chung và hòa đồng với nhau, để gặp gỡ, ôm trong vòng tay, nâng đỡ, tham gia vào làn sóng cuộc sống, mà nếu bị hỗn loạn, có thể trở thành một kinh nghiệm thực sự của tình huynh đệ giữa một đoàn người đoàn kết trong một cuộc hành hương thánh. Bằng cách này, cơ hội lớn hơn cho việc truyền thông trở thành cơ hội lớn hơn để gặp gỡ và liên đới tất cả mọi người. Nếu chúng ta có thể đi theo con đường này, sẽ là một điều gì rất tốt, rất êm ả, rất thanh thoát, tạo ra rất nhiều hy vọng! Ra khỏi chính mình để đoàn kết với những người khác là điều tốt. Tự khép mình lại có nghĩa là ném mùi cay đắng nọc độc của tính tự tại, nhân loại sẽ trở nên xấu hơn vì mỗi lựa chọn ích kỷ của chúng ta.

ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium – *Niềm Vui Tin Mừng* (2013), 87

Những Mặt Ích Lợi của Truyền Thông

Việc truyền thông tốt đẹp giúp chúng ta gần nhau hơn, biết rõ nhau hơn, và quan trọng nhất, là hiệp nhất với nhau hơn. Những bức tường ngăn cách chỉ có thể bị phá vỡ nếu chúng ta sẵn sàng lắng nghe nhau và học hỏi lẫn nhau. Chúng ta cần giải quyết những khác biệt qua những hình thức đối thoại, giúp chúng ta thêm cảm thông và tôn trọng nhau. Một nền văn hóa gặp gỡ đòi hỏi chúng ta phải sẵn sàng không những cho đi, nhưng còn nhận lãnh nữa. Các phương tiện truyền thông có thể giúp chúng ta rất nhiều trong lĩnh vực này, đặc biệt là ngày nay, khi các mạng truyền thông giữa con người đạt được những tiến bộ chưa từng thấy. Đặc biệt, internet cho chúng ta vô số cơ hội gặp gỡ và liên đới với nhau. Đây là điều thực sự tốt lành, là quà tặng của Thiên Chúa. ... Nhờ internet, sứ điệp Kitô giáo có thể đi đến "tận cùng trái đất" (Cv 1:8). Mở rộng những cánh cửa nhà thờ cũng có nghĩa là mở những cánh cửa ấy trong môi trường kỹ thuật số, để cho mọi người bước vào, dù họ ở trong bất kỳ hoàn cảnh sống nào, và để cho Tin Mừng bước ra gặp gỡ mọi người. Chúng ta được mời gọi chứng tỏ rằng Giáo hội là nhà của mọi người. Chúng ta có khả năng thông truyền hình ảnh một Giáo hội như thế hay không? Truyền thông là phương tiện diễn tả ơn gọi truyền giáo của toàn thể Giáo hội; ngày nay các mạng xã hội là một phương thức để sống lời mời gọi tái khám phá vẻ đẹp của đức tin, vẻ đẹp của cuộc gặp gỡ Chúa Kitô. Trong lĩnh vực truyền thông cũng vậy, chúng ta cần có một Giáo hội mang lại hơi ấm và lay động các tâm hồn.

ĐGH Phanxicô, Sứ điệp nhân Ngày Thế giới Truyền thông lần thứ 48, 24/01/2014

VỀ MỤC LỤC

HÃY LÀ MÔN ĐỆ ĐỨC KITÔ

1. Thánh Phêrô và thánh Phaolô luôn dạy tôi một lời nhắn nhủ sau đây: “*Dù con là ai, ở địa vị nào, con hãy sống đúng ơn gọi của con. Ơn gọi của con là môn đệ Đức Kitô. Môn đệ Đức Kitô, đó là ơn gọi căn bản của con, đó là ơn gọi cao quý nhất Chúa dành cho con*”.

Nhận thức điều hai thánh tông đồ dạy trên đây là quan trọng, tôi xin hai thánh tông đồ dạy tôi thêm những gì tôi cần làm để sống ơn gọi người môn đệ Đức Kitô.

Hai Đấng đã dạy tôi.

2. Việc thứ nhất các ngài dạy là hãy cùng với Đức Kitô, mà cầu nguyện với Đức Chúa Cha “**Lạy Cha chúng con ở trên trời**” (Lc 11, 2- 4).

Khi tôi cùng với Đức Kitô đọc kinh “*Lạy Cha chúng con ở trên trời*”, tôi thấy lòng tôi bỗng mở ra, cho phép tôi có một cái nhìn mới rất lạ lùng.

Tôi sung sướng thấy mình có một người Cha ở trên trời. Người Cha ấy xót thương tôi.

Tôi thấy Cha trên trời ôm mọi người vào lòng mình, vì Cha coi mọi người đều là những người con của Cha.

Tôi cảm thấy tôi được gần lại với Cha, và đồng thời cũng được gần lại với mọi người, không kể họ là ai.

3. Tôi cảm thấy dung mạo của Cha trên trời là yêu thương là khiêm nhường. Yêu thương hết sức và khiêm nhường tốt độ. Với yêu thương và khiêm nhường như thế, để dẫn đưa tôi về thiên đàng.

Với yêu thương và khiêm nhường, Cha trên trời muốn tôi cũng hãy nên giống Cha, mà yêu thương và khiêm nhường không những đối với Cha, mà cũng đối với mọi người.

4. Hình ảnh mà hai thánh tông đồ đã đưa ra để dạy tôi, để trở nên môn đệ Đức Kitô về yêu thương và khiêm nhường đối với người khác. Đó là hình ảnh người Samatinô tốt lành, mà Chúa Giêsu đã nêu lên (x Lc 10, 25- 37).

Người Samatinô đó đã xuống ngựa, đến bên người đau khổ, cúi mình xuống, chăm sóc họ, với yêu thương hết sức và khiêm nhường tốt độ, môn đệ Đức Kitô là như thế đó.

Nếu môn đệ Đức Kitô thì phải như thế, thì thú thực đã nhiều lần tôi không phải là môn đệ Đức Kitô. Bởi vì tôi đã không yêu thương và khiêm nhường đủ trong việc phục vụ người khác.

5. Nhận thức mình còn nhiều thiếu sót về yêu thương và khiêm nhường đang là điều tôi phải sám hối.

Sám hối của tôi là xin lỗi Chúa, nhất là quyết tâm sửa mình lại.

6. Thánh Phêrô và thánh Phaolô là hai vị thánh nổi về sám hối.

Sám hối nơi hai người nhấn mạnh đến khiêm nhường.

7. Thánh Phêrô quả quyết: **“Hãy lấy đức khiêm nhường mà đối xử với nhau, vì Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu căng nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường”** (1Pr 5, 5).

8. Còn thánh Phaolô thì nói: **“Đừng làm chi vì ganh tị hay vì hư danh, nhưng hãy lấy khiêm nhường mà coi người khác hơn mình”** (Phl 2, 3).

9. Khiêm nhường cũng đã và đang là điều mà các Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Đức Bênêdictô XVI, và Đức Phanxicô đề cao, khi các ngài dùng nhiều cách khác nhau, để xin lỗi về những gì Hội Thánh trong quá khứ đã xúc phạm đến những người ngoài Công Giáo.

10. Khiêm nhường là một thứ của hẹp. Nhưng phải qua cửa hẹp đó, mới vào được thiên đàng.

Thế nhưng rất nhiều người đã không muốn đi qua cửa hẹp đó: **“Cửa rộng và đường thẳng thàng thì đưa tới diệt vong, mà nhiều người lại đi qua đó, còn cửa hẹp và đường hẹp đưa tới sự sống, thì ít người tìm được lối ấy”** (Mt 7, 13- 14).

Lời Chúa Giêsu phán xưa đang là một sự thực xảy ra trong tình hình hiện nay.

11. Khiêm nhường là dấu chỉ những người môn đệ Chúa Giêsu. Kiêu ngạo là dấu chỉ những người môn đệ quỷ Satan.

12. Đức Phanxicô, khi coi sự khiêm nhường là điều kiện cần thiết để đổi mới Hội Thánh hôm nay, thì ngài coi thời gian là một lãnh vực, mà chúng ta cần thực hiện sự khiêm nhường hơn. Nghĩa là:

13. Khiêm nhường là biết chờ đợi, đừng nóng vội. Hãy biết bắt đầu lại.

14. Khiêm nhường là biết đi từng bước nhỏ, đừng ham bước những bước dài, bước lớn.

15. Khiêm nhường là biết coi thời gian mỗi ngày là một kho tàng để khám phá ra những ơn lành của Chúa. Đừng coi mỗi ngày là một gánh nặng, để rồi than oán.

16. Khiêm nhường là đừng coi mình là giám mục, linh mục, hay là ai, nhưng chỉ là môn đệ Đức Kitô, đó là việc thứ hai và cũng là việc sau cùng, mà hai thánh tông đồ đã dạy tôi lúc này.

17. Trên đây là đôi chút chia sẻ, để mừng lễ hai thánh tông đồ Phêrô và Phaolô. Các ngài đúng thực là môn đệ Đức Kitô.

Xin hai thánh làm phép lành cho chúng ta, để chúng ta biết tỉnh thức sống ơn gọi người môn đệ Đức Kitô một cách thiết thực trong tình hình phức tạp hiện nay.

Long Xuyên, ngày 27.6.2018

+ Gm. Gioan B BÙI TUẦN

VỀ MỤC LỤC

CON MỚI LÀ BAO THAI, MẮT NGÀI ĐÃ THẤY - SUY NIỆM CHÍNH NGÀY LỄ SINH NHẬT THÁNH GIOAN TÂY GIÁ

Từ thế kỷ thứ IV, Giáo hội đã mừng lễ sinh nhật thánh Gioan Tẩy Giả. Đây là một lễ rất lâu đời xét về mặt thời gian. Nếu như câu hỏi mà những người đương thời để bụng suy nghĩ “con trẻ này rồi sẽ nên thế nào?” Thì ngày nay người ta vẫn không ngừng đặt ra những câu hỏi, chẳng hạn như : Tại sao lại lấy ngày 24 tháng 6 ? Và lý do gì mà Giáo hội lại mừng lễ sinh nhật Thánh Gioan cách trọng thể như thế ?

Tại sao lại lấy ngày 24 tháng 6?

Lý do lấy ngày 24 tháng 6 thay vì ngày 25 tháng 6 là vì theo cách tính ngày xưa, tức là theo calends(ngày mùng 1), ides(ngày 15) và nones(ngày thứ chín). Dĩ nhiên, những niên hiệu này có một giá trị phụng vụ và biểu trưng hơn là một giá trị lịch sử. Chúng ta không biết chính xác ngày và năm Chúa Giêsu sinh ra, nên khi nào Gioan sinh ra chúng ta cũng không hay.

Dựa vào trang Tin Mừng, thánh Luca cho biết, khi loan báo sự sinh hạ của Chúa Kitô cho Đức Maria, thiên thần cho ngài biết bà Isave chị họ của ngài đang có thai trong tháng thứ sáu. Cho nên, Gioan Tẩy Giả phải được sinh ra sáu tháng trước Chúa Giêsu và như vậy bằng niên đại được tôn trọng cho đến ngày nay.

Giáo hội mừng lễ sinh nhật Thánh Gioan

Thánh Augustinô nói : “ *Giáo hội có thói quen lấy ngày qua đời của các vị thánh để mừng kính, vì đó là ngày sinh nhật của các thánh trên Trời. Riêng thánh Gioan Baotixita được miễn trừ khỏi qui luật bình thường đó, vì ngài đã được thánh hiến ngày từ trong lòng mẹ trước khi sinh ra, nhờ sự hiện diện của Đức Giêsu Kitô trong lòng Đức Maria Trinh Nữ Rất Thánh khi thăm Bà Thánh Isave, từ đó Giáo hội tin rằng Gioan Tẩy Giả đã được thánh hoá trong dạ mẹ nhờ sự hiện diện của Chúa Kitô. Đó là lý do Giáo hội cử hành lễ sinh nhật của ngài* ”.

Hội Thánh coi sinh nhật của thánh Gio-an như một ngày thiêng thánh. Không có vị nào trong các bậc cha ông được chúng ta mừng sinh nhật trọng thể như thế. Chúng ta mừng sinh nhật thánh Gio-an và mừng sinh nhật Đức Ki-tô : đó là điều không thể bỏ qua.

Thánh Gio-an sinh ra bởi một cụ bà son sẻ, còn Đức Ki-tô sinh ra bởi một thiếu nữ đồng trinh. Vì không tin Gio-an sẽ chào đời, nên người cha đã hoá câm ; vì tin Đức Ki-tô sẽ chào đời, nên Đức Ma-ri-a đã thụ thai bởi lòng tin. Vậy Gio-an xuất hiện như ranh giới giữa hai giao ước, Cựu Ước và Tân Ước. Chính Chúa Giêsu chứng thực: *Cho đến thời ông Gio-an thì có luật và các ngôn sứ*. Vì là đại diện cho thời đại cũ, ông đã được sinh ra bởi hai ông bà già ; vì là đại diện cho thời đại mới, ông đã được gọi là ngôn sứ ngay từ trong lòng mẹ.

Ông Da-ca-ri-a bị câm, hay im lặng của ông Da-ca-ri-a có nghĩa gì nếu không phải là lời ngôn sứ tạm ngưng, và đóng lại cho tới khi Đức Ki-tô đến rao giảng ? Khi ông Gio-an đến thì lời ngôn sứ được mở ra và khi Đấng được tiên báo đến thì lời ngôn sứ trở nên rõ ràng. Lưỡi được mở vì tiếng ra đời. Khi ông Gio-an tiên báo về Chúa thì người ta hỏi ông rằng : *Ông là ai ?* Và ông trả lời : *Tôi là tiếng, còn Chúa, ngay từ nguyên thủy đã là Lời*. Ông Gio-an là tiếng trong thời gian, còn Đức Ki-tô, ngay từ khởi đầu, đã là Lời vĩnh cửu.

Lời mời gọi bảo vệ sự sống các thai nhi

Theo Kinh Thánh, con người là kẻ được Thiên Chúa nhận biết, gọi tên; và Thiên Chúa biết chắc chúng ta từ khi còn trong lòng mẹ. Mắt Ngài thấy chúng ta : “*Con mới là bao thai, mắt Ngài đã thấy*” (Tv 138,16).

Chúng ta có một ý niệm rất hẹp hòi và có tính pháp lý về con người, gây nhiều hoang mang trong sự bàn cãi về nạn phá thai. Xem ra một đứa bé chỉ được sở hữu phẩm giá con người khi nó được các thẩm quyền con người thừa nhận.

Khoa học nói với chúng ta rằng trong phôi thai, toàn diện hữu thể nhân bản đang thành hình, được phản chiếu trong mỗi chi tiết rất nhỏ; đằng khác, đức tin chúng ta thêm rằng, điều chúng ta có không phải là công trình vô danh của tạo vật, nhưng một công trình tình yêu của đấng Sáng tạo. Sứ vụ của Gioan Tẩy Giả hoàn toàn được phác họa trước lúc sinh ra: *“Hài nhi hỡi, con sẽ mang tước hiệu là ngôn sứ của Đấng Tối Cao, con sẽ đi trước Chúa mở lối cho Người”* (Lc 1, 76).

Vấn đề nghiêm trọng ngày nay là hàng triệu trẻ em chết vì phá thai mà không được rửa tội. Chúng ta phải nói gì về chúng? Chúng có được thánh hoá cách nào đó trong bụng mẹ chúng không? Chúng có được cứu rỗi không?

Câu trả lời không do dự: Chắc chắn chúng được cứu rỗi. Thiên Chúa có thể cứu rỗi bằng những phương tiện bất thường, khi con người, không do lỗi mình, không được lãnh bí tích rửa tội. Chúa làm như vậy đối với các thánh Anh Hài, những em bé đã chết không được rửa tội.

Giáo hội đã luôn luôn công nhận khả năng của một phép rửa tội bằng ý muốn và một phép rửa tội bằng máu, và nhiều em bé chắc chắn đã biết một phép rửa tội bằng máu, dầu thuộc về một bản tính khác.

Khi làm sáng tỏ vấn đề trên sẽ mang lại một sự thoải mái cho những kẻ tin, những kẻ mất bình thần trước số phận khủng khiếp của rất nhiều em bé trong thế giới ngày nay.

Xin Chúa cho tất cả những người cha và bà mẹ, như bà Isave và ông Giacaria, đang chờ đợi hay kinh nghiệm sự sinh con, có được niềm vui và hớn hờ trong đứa con Chúa đã trao ban, và niềm vui sinh con, vì sự sống đã bừng lên nơi con cái. Xin cho mọi người tôn trọng các thai nhi ngay từ trong lòng mẹ. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

ĐÔI ĐỀN THỜ Ở JERUSALEM

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh



Từ nhiều thế kỷ, Jerusalem vẫn là trung tâm của xung đột. Tại sao lại như vậy? Có gì bí ẩn ở đằng sau? Khi nào thì hết tranh chấp? Kinh Thánh phải chăng đã nói về một kết thúc huy hoàng đầy phần chấn!

TRANH CHẤP GIỮA CÁC TÔN GIÁO

Trên thế giới không có chỗ nào lại gây nhiều tranh cãi như đất Israel. Không có thị trấn nào trên thế giới lại tạo nhiều tranh chấp như Jerusalem, thủ đô của Israel. Và không có phần đất nào của Jerusalem lại có nhiều xáo trộn và tranh dành như Đồi Đền Thờ, mà từ ngàn xưa vẫn là điểm xung đột gây nhiều tranh cãi

Đồi Đền Thờ là một chòm núi rộng lớn được biến cải thành một mặt bằng rộng 36 mẫu toàn là đá nhìn bao quát toàn thể quang cảnh Jerusalem. Chỉ có vậy thôi mà lại là căn nguyên của nhiều xung đột và tranh chấp hay sao?

Trả lời cho vấn nạn này sẽ tùy thuộc vào người mà bạn muốn hỏi.

Đối với người Kito Giáo, Đồi Đền Thờ là một kỷ niệm sống động, gọi cho họ nhớ lại sứ vụ của Chúa Giesu Kito và nhiều biên cố đã xảy ra trong một đền thờ vĩ đại được Herod Đại Đế và những vị nối tiếp xây nên đã được ghi lại trong Tin Mừng Phúc Âm.

Đối với người Hồi Giáo, Đồi Đền Thờ là al-Haramash-sharif, tức “Cung Thánh”, là nơi mà người ta cho là Muhammad, vị sáng lập Hồi Giáo vào ban đêm đã từ Mecca bay về đó trên một con ngựa Buraq có cánh, rồi từ đó được thiên thần Gabriel hộ tống đi lên ngai trời của Allah.

Đối với người Do Thái, Đồi Đền Thờ là điểm cực thánh trên mặt đất, là đỉnh núi Morah, nơi mà ông Abraham đã được Thiên Chúa miễn khỏi phải giết con là Isaac để tế lễ Thiên Chúa, là nơi mà Vua Solomon đã xây một đền thờ huy hoàng đầu tiên, rồi sau này bị quân xâm lược Babylon phá hủy vào năm 587 trước cn, là địa điểm mà đền thờ được tái tạo do Zerubbabel sau khi dân Do Thái bị lưu đầy ở Babylon trở về, là nơi mà Herod Đại Đế đã xây một đền thờ hoành tráng trong nhiều thập niên trước và sau năm 1 của thời đại này, rồi bị quân La Mã phá hủy vào năm 70 sau cn, và cũng là địa điểm của một đền thờ trong tương lai mà đấng Thiên Sai sẽ ngự để cai trị toàn thể thế giới.

Ba tôn giáo với ba cạnh tranh và tuyên bố chồng chéo trên chính là phương thuốc riêng của mỗi phía đã gây nên cuộc xung đột từ nhiều thập niên.

HỒI GIÁO KHÔNG CHẤP NHẬN ĐỀN THỜ CỦA NGƯỜI DO THÁI Ở JERUSALEM

Đồi Đền Thờ đã là đầu mối của mọi tin tức gần đây khi Hồi Giáo tuyên bố về lịch sử của đồi. Hồi đầu năm nay, Mahmoud Abbas, tổng thống Palestine đã tuyên bố giữa Hội Đồng Trung Ương Palestine bằng một bài diễn văn nảy lửa chống Do Thái dài 2 giờ đồng hồ mà truyền thông Tây Phương không chấp nhận. Abbas đã kết án Israel “*hành động kiểu thuộc địa chẳng có liên hệ gì đến Do Thái*”. Về lịch sử Israel thì ông tuyên bố “*Tất cả chỉ là phía.*”

Đó là những xác quyết kỳ quái do một người có bằng tiến sĩ về lịch sử. Ông này có bằng PhD của một đại học ở Moscow, và luận án của ông là Chối bỏ lò Sát Sinh.

Đây không phải là lần đầu tiên Abbas tuyên bố như vậy. Trong những tuyên bố trước đây, ông đã nói Do Thái tuyên bố 2000 năm trước là họ có một đền thờ. Nhưng “tôi thách thức họ chứng minh việc đó”.

Ông cũng biện luận là dân Israel “cố gắng thay đổi những sự thực về quang cảnh Jerusalem từng chi tiết một và thay thế nó bằng một quang cảnh khác mà mục đích là bảo vệ những huyền thoại ảo tưởng và phách lối về quyền lực. Họ tưởng tượng.... là họ có thể sáng chế ra một loại lịch sử Do Thái, thiết lập một tuyên bố và xóa bỏ những sự thật về tôn giáo và lịch sử”.

Những bình luận tương tự như vậy đã được thổi phồng và lan truyền đi xa do những nhà lãnh đạo tôn giáo và chính trị Ả Rập khác và cả truyền thông nữa. Truyền hình quốc gia Palestine tháng 8 năm 2015 đã tuyên bố quan điểm như sau:

“Câu chuyện Đền Thờ Jerusalem chẳng là gì cả ngoài việc góp nhặt những chuyện thần thoại hoang đường cho mục đích chính trị. Người Do Thái.... đã dùng những chuyện thần thoại để biện minh cho mục đích xâm chiếm và chủ nghĩa đế quốc của họ. Với đầu óc ảo tưởng và hoang đường, họ quyết quét sạch Al-Aqsa (thánh thất Hồi Giáo ở gần Dome of the Rock) và thiết lập một đền thờ gọi-là-của-họ, một tội ác và ngụy tạo tày trời trong lịch sử.”

Tayseer Tamimi, một viên chức tôn giáo hàng đầu của chính quyền Palestine, đã đưa ra những tố cáo rất vô lý về việc Do Thái chủ trương phá hủy Thánh Thất (mosque) Al-Apsa và Dome of the Rock. Nhiều năm trước, để trả lời cho những công trình khảo cổ của Israel gần Đồi Đền Thờ, Tamimi đã kết án một cách kỳ cục là: *“Mục đích của việc khảo cổ này là phá hủy thánh thất Al-Aqsa. Nhưng thực tế, nền móng của thánh thất đã bị di chuyển đi rồi. Những tảng đá thì người ta tiêm hóa chất vào trong để cho nó tiêu tan đi. Đất và những cột (đã bị di chuyển đi rồi), nên thánh thất bấy giờ thì treo lơ lửng giữa trời. Đó là kế hoạch của người Israel muốn phá hủy Thánh Thất Hồi Giáo để xây Đền Thờ của họ.”*

Những lý thuyết có tính âm mưu và lý luận lừa đảo như vậy thì lan tràn một cách tự nhiên trong thế giới Ả Rập. Người Ả Rập cho rằng người Do Thái chưa hề bao giờ ở Jerusalem hoặc chưa bao giờ xây một đền thờ ở đó. Một số viên chức Palestine lại biện luận là Đền Thờ trên Đồi Đền Thờ nguyên thủy đã được xây bởi người Canna (là dân đã định cư ở đó trước dân Israel). Một tư tưởng khác hoàn toàn có tính tiểu thuyết hư cấu mà một số người Ả Rập thường nêu ra là Đền Thờ đã được người đầu tiên của loài người là ông Adam xây lên, mà Adam lại là người Hồi đầu tiên và ông cũng đã xây thánh thất Hồi Giáo hiện nay chứ không phải là Đền Thờ.

NHỮNG VĂN BẢN CỦA HỘI GIÁO CÔNG NHẬN ĐỀN THỜ JERUSALEM

Ngày nay khi người Hồi Giáo chối bỏ Đền Thờ của người Do Thái và sự hiện diện của người Do Thái ở Jerusalem thì họ không những chỉ viết lại lịch sử mà còn phủ nhận những hiểu biết của chính những người Hồi Giáo ở quá khứ và những sự thực hiển nhiên của lịch sử.

Lấy thí dụ, năm 1924, Tối Cao Pháp Viện Moslem, là hội đồng chính phủ đặc trách Hồi Giáo ở Jerusalem và huân lệnh Anh Quốc về Palestine, đã ra một bản hướng dẫn du khách đến thăm Đồi Đền Thờ bằng tiếng Anh có tên *A brief Guide to al-Haram al-Sharif (tên Hồi Giáo thường dùng lúc bấy giờ)*. Bản hướng dẫn này, cũng như những bản được tái bản sau này vào thập niên 1950, đều xác nhận rõ ràng:

“Đây là một trong những khu vực cổ nhất trên thế giới. Sự thánh thiêng của nó có từ những thời xa xưa nhất. *Đền Thờ Solomon với nguồn gốc và vị trí của nó thì không còn gì để bàn cãi.* Đây cũng là một điểm –theo niềm tin phổ quát của mọi người- thì trên đó vua David đã xây *một bàn thờ để dâng của lễ toàn thiêu cho Thiên Chúa .*”

Ngày nay khi người Hồi Giáo từ chối sự hiện diện của đền thờ của người Do Thái ở Jerusalem, thì họ cũng đương nhiên từ chối sách thánh của họ là kinh Quran, mà tại Sura 17:7 đã chỉ “Đền Thờ ở Jerusalem” (Sahih International version), nơi mà Muhammad đã làm một cuộc du hành kỳ lạ về đó trong đêm tối.

Sau này những dịch giả và chú giải Hồi Giáo lại cho rằng nơi mà Muhammad bay tới là Al Masjid al-Aqsa, nghĩa là “đền thờ xa nhất (farthest temple)” hoặc “thánh thất xa nhất (farthest mosque),” là ám chỉ Al-Aqsa Mosque ở Jerusalem khác với đền thờ. Nhưng vấn đề chính là: Dân Ả Rập đã không chiếm Jerusalem và xây thánh thất của họ hầu như cả một thế kỷ mãi sau này sau khi Muhammad đã qua đời. Vậy “Đền Thờ duy nhất ở Jerusalem” mà kinh Quran nói đến phải là đền thờ của người Do Thái trên Đồi Đền Thờ!

Những bản viết của Hồi Giáo sơ khai vào thế kỷ VII và VIII sau cn, và những ghi khắc trên bia vào khoảng năm 1000 sau cn cho thấy người Hồi Giáo thờ phượng tại Dome of the Rock và “Bayt al-Maqdis,” mà Kinh Thánh Do Thái dịch từ tiếng Ả Rập ra là “Beit HaMikdash” -nguyên nghĩa là “Thánh Thất (house of the sanctuary),” một danh từ Do Thái rất thông thường chỉ đền thờ Jerusalem. Những bản viết Hồi Giáo cho thấy đền thờ Jerusalem và Dome of the Rock nằm ở cùng một địa điểm.

Qua những thí dụ này, chúng ta thấy, cho đến những thời đại gần đây, Hồi Giáo đã thoải mái nhận biết đền thờ của người Do Thái đã từng hiện diện trên Đồi Đền Thờ. Vậy tại sao lại có sự thay đổi?

NHỮNG TRANH CHẤP HIỆN NAY VỀ ĐỒI ĐỀN THỜ

Xa xưa từ thời Jerusalem nằm dưới sự thống trị của Hồi Giáo và lúc đó quốc gia Israel cũng chưa có để mà tranh dành kiểm soát, Đồi Đền Thờ lúc đó cũng chẳng thành vấn đề! Hồi Giáo đơn thuần chỉ ngăn cản người Do Thái và Kito hữu không được bén mảng đến đó mà thôi.

Nhưng tình trạng đã thay đổi từ 70 năm trước vào năm 1948 khi quốc gia Israel được thành lập thì những trận chiến đổ máu đã xảy ra ở Jerusalem. Quân đội Jordan đã tràn ngập những phần đất của Do Thái trong thị trấn. Kết quả là những nhà hội của Do Thái bị phá hủy, tài sản của người Do Thái bị tịch thu, những phần mộ của người Do Thái bị xúc phạm. Nhiều chỗ trong thị trấn trở thành “đất không người”, nếu ai không để ý mà đi qua đó thì bị bắn sẽ chết như không.

Tình trạng nguy hiểm này tiếp tục cho đến năm 1967, trong trận chiến 6 ngày, quân đội Israel đã chiếm toàn thể thị trấn, đẩy lui quân Jordan. Kết quả Đồi Đền Thờ nằm dưới sự kiểm soát của Israel. Đây là lần đầu tiên Do Thái làm chủ Đồi Đền Thờ kể từ khi họ bị quân La Mã đuổi ra khỏi đây sau trận chiến ở Jerusalem vào năm 70 sau cn, 17 thế kỷ trước đây.

Nhưng để giảm bớt cơn thịnh nộ của Hồi Giáo chống lại quốc gia Israel nhỏ bé còn yếu ớt có thể đưa đến một cuộc chiến khác, tổng tư lệnh quân đội Israel Moshe Dayan đã để cho Waqf, chính quyền Hồi Giáo Jordan cai trị Đồi Đền Thờ. Nhưng với điều kiện tất cả mọi tín hữu Hồi Giáo, Thiên Chúa Giáo và Do Thái giáo được tự do đến Đồi Đền Thờ.

Tình trạng bấp bênh này đã tạo ra hơn 50 năm căng thẳng và đổ máu.

TÀNG ĐÁ NẶNG CHO TẤT CẢ MỌI QUỐC GIA

Người viết muốn đưa ra những thắc mắc của phía Do Thái về những chống đối của phe nghịch để độc giả biết và nhận định đúng sai. Chúng tôi hoàn toàn không có ý đứng về phía Do Thái hay Ả Rập.

Tại sao thế giới Hồi Giáo lại phản ứng dữ dội khi TT Hoa Kỳ Donald Trump thông báo sẽ di chuyển tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Israel từ Tel Aviv về Jerusalem?

Tại sao 6 quốc gia Ả Rập vào tháng 10 năm 2015, lại nhân danh chính quyền Palestine, để thuyết phục tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của LHQ (UNESCO) quyết định mộ của Rachel (vợ Isaac và một trong các tổ phụ của Israel) ở gần Bethlem và hang chôn các tổ phụ Do Thái Nam và nữ ở Hebron là Abraham và Sarah, Isaac và Rebekah, Jacob và Leah và những vị nằm bên dưới khối đá khổng lồ do Herod đại đế xây, thuộc địa danh của Hồi Giáo?

Tại sao cùng một giải pháp lại kết án công trình khảo cổ của Israel ở Jerusalem, đặc biệt bất cứ công trình nào khác ở gần Đồi Đền Thờ, mà không cần biết đến việc Hồi Giáo đã phá hủy những bằng cứ hiển nhiên về sự hiện diện của người Do Thái và đền thờ của họ ở trên Đồi Đền Thờ?

Tại sao Hiến Chương của Tổ Chức Giải Phóng Palestine (PLO) và Hamas là những nhóm lúc đầu thống trị West Bank và Gaza lại kêu gọi triệt tiêu quốc gia Israel bằng vũ lực và để cho Ả Rập tiếp thu tất cả mọi phần đất của Israel?

Tại sao những vị lãnh đạo Palestine và các đại diện của họ lại từ chối bất cứ một sự hiện diện nào của người Do Thái hoặc của đền thờ Do Thái ở trên Đồi Đền Thờ và ở cả Jerusalem?

Đây là tất cả gốc ngọn nằm trong quan điểm về thế giới của các học giả và những nhà lãnh đạo Hồi Giáo mà thế giới đã phân chia thành hai phe: ***dar al-Islam***, có nghĩa là “phạm vi của Hồi Giáo / domain of Islam” (nơi mà Hồi Giáo thống trị) và ***dar al-harb***, có nghĩa là “phạm vi chiến tranh.” Theo quan điểm này, thì ghét bỏ một phần đất nào một khi *dar al-Islam*, phần đất của Hồi Giáo, trở lại về *dar al-harb*, bị rơi lại dưới quyền kiểm soát của phía không phải là Hồi Giáo, tức Kito giáo hay Do Thái.

Đây là lý do sinh tử tại sao người Hồi Giáo nhất quyết lấy lại những phần đất của Israel đem trở lại dưới quyền thống trị của Hồi Giáo. Những vị lãnh đạo có hiểu biết có thể kêu gọi Tổ Chức Giải Phóng Palestine (PLO) đã được thành lập năm 1964, ba năm trước khi Israel chiếm West Bank, Gaza và Jerusalem trong chiến tranh 6 ngày vào năm 1967. Vậy quyết định của Hồi Giáo là phải “giải phóng” lãnh thổ Israel, những vùng đang thuộc quyền sở hữu của Israel và đem nó trở lại quyền kiểm soát của Ai Cập.

Điều này cũng có thể cắt nghĩa tại sao những nhà lãnh đạo Hồi Giáo từ nhiều năm nay đã công khai tuyên bố mục đích của mình là giải phóng lãnh thổ Israel “*từ biển này đến biển kia – from the sea to the sea*” nghĩa là từ Biển Chết đến biển Địa Trung Hải, nghĩa là chung cuộc không còn Israel trên bản đồ thế giới.

Nhìn những điểm thâm thù này, thì chẳng lạ gì những lời tiên tri Thiên Chúa nói về Thời Tận Cùng: “Ngày ấy, ta sẽ biến Jerusalem thành đá nặng cho muôn dân đất nước. Bất cứ ai nhắc nó lên sẽ bị rách da tan thịt thành từng mảnh, dù muôn dân họp nhau lại để chống đối nó”

(Zechariah 12:3).

JERUSALEM BỊ QUÂN ĐỘI BAO VÂY

Chỉ ít ngày trước khi chịu chết và phục sinh, chúa Giesu đã nói những lời tiên tri rất đặc biệt với các môn đệ lúc đó đang ở trên núi Cây Dầu nhìn bao quát xuống toàn thể Jerusalem. Thêm vào việc báo trước đền thờ cùng với toàn bộ sân, cột, nhà chứa đồ và những cơ sở khác sẽ bị phá hủy, Chúa cũng nói về các biến cố và những chuyển động kinh hoàng vào thời tận cùng:

“Khi thấy thành Jerusalem bị quân lính bao vây, thì anh em biết rằng giờ khóc liệt của thành đã đến gần.....Vì đó là những ngày báo oán, ngày mà tất cả những gì đã chép trong Kinh Thánh sẽ được ứng nghiệm” (Luke 21: 20-22). Người tiếp tục nói về những biến cố kinh hoàng như chiến tranh hủy diệt và những thảm họa kinh thiên động địa đủ thứ sẽ xảy ra trước lúc Người trở lại trần gian lần thứ hai.

Vâng, Jerusalem và Israel sẽ bị ảnh hưởng ghê gớm bởi những biến cố này. Những kẻ ganh ghét, gian trá, lừa gạt, đạo đức giả đã chông chênh đầy dẫy từ nhiều thế kỷ giờ này sẽ phải đối diện với tử thần và hủy hoại đang dâng cao vào ngày tận cùng, kinh hoàng không như bất cứ điều gì mà thế giới con người đã thấy. ...dẫn đến việc nhân loại bị hủy diệt mà Thiên Chúa không trực tiếp can dự (Mathiew 24:21-22).

Nhưng Chúa Giesu vẫn đưa ra hy vọng: *“Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con Người đầy quyền năng và vinh quang ngự trong đám mây mà đến. Lúc đó mọi sự bắt đầu xảy ra, hãy ngẩng đầu ngược mắt lên, bởi vì anh em sẽ được cứu rỗi”*(Luke 21:27-28).

THẾ GIỚI ĐƯỢC CỨU THOÁT MỘT CÁCH BẤT NGỜ

Sách Zechariah lưu lại những lời tiên tri kinh hồn sắp xảy ra tiếp theo: *“Hãy nghe đây, ngày của Thiên Chúa đang đến....Vì Ta sẽ tập hợp mọi dân tộc về Jerusalem để giao tranh.....Rồi Thiên Chúa tiến ra và giao chiến với mọi quốc gia, như chiến đấu trong trận chiến vậy. Vào ngày đó, Người sẽ đứng trên Núi Cây Dầu, nhìn xuống Jerusalem về hướng Đông”* (Zechariah 14:1-4).

Dân Hồi Giáo cũng đã biết những lời tiên tri này từ nhiều thế kỷ trước và một điều tiếp theo đó nói trong Malachi 3:1: *“Thiên Chúa....sẽ bắt ngờ vào trong Đền Thờ của Người.”* Điều xảy ra đã được xác định. Họ chặn lối đi ở cổng tường thành hướng về Núi Cây Dầu và mở cửa nghĩa địa khổng lồ của Hồi Giáo dọc theo tường thành. Họ biết thiên sứ cũng là một tư tế, nên họ cản không cho Người vào thành, và nếu bước qua nghĩa địa thì cử chỉ tế lễ của Người sẽ bị xúc phạm và không thể thi hành chức vụ tư tế được nữa.

Họ đã đánh giá Người sai lầm, vì Zechariah đã nói là *“Thiên Chúa sẽ là Vua thế giới.* Trong ngày đó, chỉ có một Chúa, một mình tên Người sẽ được tôn vinh thờ phượng” (Zechariah 14:9).

Một khi Người đã tiêu diệt những kẻ phản loạn và đối nghịch (c.12,14), thì những kẻ còn sống sót của mọi quốc gia đã đến đánh Jerusalem sẽ phải hàng năm đến thờ lạy Thiên Chúa là Vua và phải giữ ngày Lễ Lều” (c.16).

Sách Micah 4:2-3 đã cất nhắc lời tiên tri về số phận của Jerusalem được ứng nghiệm như thế nào, như Jerusalem trở thành thủ đô của thế giới dưới luật công chính của một vị Vua trên các Vua là Chúa Giesu Kito:

“Nhiều quốc gia sẽ tuồn đến và nói: ‘Hãy đến, chúng ta hãy đi lên Núi Thiên Chúa, Nhà Thiên Chúa của Jacob. Người sẽ dạy chúng ta đường lối của Người. Chúng ta sẽ bước theo vết chân Người.’ Vì từ Zion luật của Người sẽ được ban ra, Lời Thiên Chúa sẽ phán truyền. Người sẽ xét xử muôn dân, khiển trách những quốc gia hùng mạnh mãi tận xa. Họ sẽ biến gươm đao thành cày cuốc, giáo mác thành liềm hái...Dân này nước nọ không còn học hỏi chiến tranh, không còn đánh lộn quấy phá nhau nữa.

Isaiah 11: 9 đã nói trước về lòng ao ước hòa bình của thị trấn có tên Hòa bình này như thế nào: “ *Sẽ không còn ai tác hại và tàn phá trên núi thánh của Ta, vì mọi người trên mặt đất sẽ hiểu biết Thiên Chúa sâu rộng tràn ngập như nước đầy biển cả.*”

Cuối cùng toàn thế giới ai cũng nhận biết Thiên Chúa thật, hiểu rõ cách sống của Người và cảm nghiệm được ân phúc Người ban. Hòa bình cuối cùng sẽ trở thành bình thường! Ân phúc sẽ đổ ra lan tràn khắp thế giới!

HÃY CẦU NGUYỆN CHO JERUSALEM ĐƯỢC HÒA BÌNH.

Bạn có ước mong được là một phần của tương lai huy hoàng ấy không? Bạn có muốn được dự phần chia sẻ với cái tương lai kinh ngạc, vượt sức tưởng tượng ấy không? Dĩ nhiên bạn có thể. Thiên Chúa kêu gọi bạn trao phó số mệnh của bạn cho Người, mà danh từ Kinh Thánh gọi hành động đó là *Ấn Nấn Hối Cải*. Nghĩa là bạn từ bỏ lối sống của bạn, trở về với Thiên Chúa và sống theo cách của Người. Nghĩa là trước tiên bạn phải tìm kiếm Vương Quốc Thiên Chúa và sự Công Chính của Người (Mathew 6:33).

Bạn có thể thực hành ngay bây giờ những điều mà bạn đã học hỏi được.

Vua David đã nói với chúng ta qua Ca vịnh 122:6 : “*Hãy cầu nguyện cho Jerusalem được thái bình.*” Bất cứ khi nào tôi viếng Jerusalem, tôi đều giữ trong lòng lời vua David. Hãy rẽ qua đám đông đi về phía Tây tường thành, đứng trước bức tường đó, bức tường đã từng chứng kiến trong nhiều năm tháng bằng nước mắt hy vọng và sầu buồn. Tôi cúi đầu và cầu xin Thiên Chúa gửi Vương Quốc của Người đến thật sớm để thị trấn này có được hòa bình vĩnh cửu mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy.

“*Hãy cầu nguyện cho Jerusalem được hòa bình.*” Hãy nhớ lấy Lời Vua David. Chớ gì tất cả chúng ta đều cầu xin cho hòa bình Jerusalem mau đến trong Vương Quốc Thiên Chúa. Đến thật mau!

Fleming Island, Florida
June 12, 2018

VỀ MỤC LỤC

CHIA SẺ MỪNG NĂM THÁNH - BÀI 2 - ĐỒNG THANH TƯƠNG ỨNG TỰ BAO GIỜ



Xin chào mọi người, xin chào các bạn trẻ.

Cho tới lúc này, hẳn bạn đã tải xuống, hoặc ít là đã có ý định truy tìm bản dịch tổng huấn *Tiếng Gọi Nên Thánh (Tgnt)* để tải xuống. Nếu bạn đã đọc, hẳn bạn thấy tập mỏng này của Đức Thánh Cha thật lôi cuốn, nó réo rắt mời gọi ta quyết tâm nên thánh. Bạn trầm tư và khao khát thực hiện, đồng thời cũng thấy vẫn có những khó khăn. Làm sao để nhớ, rồi làm sao để áp dụng vào cuộc sống từng ngày?

Tôi có cảm tưởng chính Chúa đã thấy rõ khó khăn ấy của nhiều người nên đã dọn sẵn một dụng cụ thiết thực để an ủi những tâm hồn bé nhỏ. Ở đây lại thêm một trùng hợp bất ngờ lý thú, xin cho tôi được phép có một chia sẻ hơi khác thường để biện minh cho sự đóng góp tào bạo khá buồn cười vì dám quảng cáo hàng nhà.

Đầu những năm 1980, sau khi dự Thượng hội đồng Giám mục về Gia đình, Đức cha Phaolô Nguyễn Văn Hòa nêu ý tưởng của ngài và bảo tôi biên soạn quyển sách này. Vào thời điểm lễ phong thánh, 1988, quyển sách đã được in lựa với tựa đề *Kinh Nguyện Gia Đình*, về sau đã được Đức Cha Phaolô cho imprimatur và Tòa Giám mục Nha Trang ấn hành nhiều đợt.

Từ năm 2009, tôi được giao cho phụ trách về mục vụ Văn hóa của Giáo phận Qui Nhơn, rồi về sau được yêu cầu kiêm thêm mục vụ Giáo dục. Trong cái nhìn mục vụ, giáo dục trước hết là đào tạo nhân cách và các đức tính tốt. Đây là lãnh vực đang khiến mọi người cả trong lẫn ngoài Giáo hội hết sức âu lo, không tìm thấy giải pháp. Khi Đức Giám mục giáo phận bảo tôi lo mục vụ Giáo dục, tôi đã thưa ngài: “Vâng, con xin đảm nhận ít lâu để tìm hiểu xem vấn đề nằm ở chỗ nào”. Giữa sự bế tắc của hoàn cảnh hiện nay, tôi thấy Chúa vẫn dành lại một chút hy vọng: Các phụ huynh vẫn là những người không thể không yêu thương chính con em họ. Nếu có cách nào trao được tận tay mỗi gia đình một bản chỉ dẫn tóm tắt, chính xác, thiết thực và khả thi để giúp họ giáo dục con em, và làm sao để họ có thể giữ bền bản chỉ dẫn ấy trong gia đình từ thập niên này sang thập niên khác, thì dần dần hy vọng sẽ hình thành được cho các gia đình một kinh nghiệm chung về giáo dục. Các đoàn thể, lớp giáo lý và cả tòa giảng của linh mục sẽ cùng giúp các gia đình xoáy sâu vào một số mũi nhọn thì kết quả sẽ không nhỏ.

Lúc ấy, năm 2013, tôi lại đang tập trung cập nhật những chỉ dẫn về tôn kính Tổ tiên trong quyển *Kinh Nguyện Gia Đình và Gia Lễ Công Giáo* (tạm viết tắt là KvG) để kịp mừng 50 năm huấn thị *Plane compertum est*. Cùng lúc bận tâm cả hai chuyện, cuối cùng tôi tìm ra được đáp số: Cài các chỉ dẫn giáo dục nhân bản và Kitô giáo vào quyển sách của các gia đình là sách kinh. Với chút vốn liếng linh hạnh I Nhã và Cát Minh cộng với một kinh nghiệm từ quyển sách của ông Sean Covey, tôi đã tổng hợp được phần định hướng giáo dục hiện có trong quyển KvG. Tôi linh cảm rằng nếu quyển sách đến tận tay các gia đình tín hữu thì cái mẫu số chung nhỏ nhất về giáo dục Công giáo sẽ có ảnh hưởng đáng kể và nếu lương dân biết đến mẫu số chung ấy thì, vì muốn cho con cái nên người, có lẽ không ít gia đình sẽ quan tâm tới Giáo hội Công giáo.

Quyển KvG đã được Đức Cha Chủ tịch Ủy ban Giáo lý Đức tin viết lời giới thiệu cuối năm 2015 và được imprimatur đầu 2016. Thế nhưng, có lẽ do Chúa quan phòng, mãi tới giữa tháng Năm, đang lúc chuẩn bị khai mạc Năm Thánh, nhà in mới giao những lô hàng đầu tiên. Khi hiệu đính bản dịch Tổng huấn *Tiếng Gọi Nên Thánh* để giúp chủng sinh Qui Nhơn học hỏi, tôi thấy

giữa Tông huấn mới và những chỉ dẫn mục vụ tôi đã đưa vào quyển sách có những điều khá trùng khít.

Bản PDF có mục lục liên kết của quyển sách hiện đã được đưa lên các trang: simonhoadalat.com, thuvienconggiaovietnam.net, conggiaovietnam.net, tapsanmucdong.net và vanthoconggiao.net...

Mời bạn tải xuống và chép vào điện thoại cảm ứng để tiện dụng. Dem đối chiếu những lời chỉ dẫn trong quyển KVG với nội dung của tông huấn, bạn sẽ nhận ra những sự tương hợp khá lạ. Tông huấn mời gọi “nên thánh”, quyển KVG đề ra định hướng “bảo đảm tối thiểu để vươn tới tối đa” (trang 201). Những đoạn chỉ dẫn trong quyển KVG hầu như đều là chỉ dẫn để sống theo tông huấn *Tiếng Gọi Nên Thánh*.

Chương 1: Tiếng gọi nên thánh

(ss. KVG trang 167, đoạn 2: Đào tạo ý thức phẩm giá con Thiên Chúa và tinh thần trách nhiệm; trang 165: Cam kết thánh hóa gia đình; trang 211: vượt thắng... để tiến lên không ngừng).

Chương 2: Hai kẻ thù tinh tế của sự thánh thiện

(ss. KVG trang 208,3: Từ giác quan tới tâm linh; KVG trang 209,4: Có hai loại điều tốt chủ quan; KVG 210, 6: Đời ta là công cuộc của Chúa).

Chương 3: Ánh sáng của Thầy Chí Thánh

A. Tám mối phúc thật (ss. KVG 207, 2: Bài giảng trên núi).

B. Lòng thương xót (ss. KVG 166, 1: Bầu khí yêu thương).

Chương 4: Những nét tiêu biểu của sự thánh thiện ngày nay

1. Kiên trì, kiên nhẫn và hiền lành (ss. KVG 172,7).

2. Vui tươi và biết đùa (ss. KVG 171,6).

3. Mạnh dạn và sáng tạo (ss. KVG 169,4).

4. Tình cộng đoàn (ss. KVG 170,5; 172-173: ích chung; 173,8: đào tạo khả năng làm việc chung).

5. Cầu nguyện (ss. KVG 13-14: đời sống cầu nguyện cá nhân; 163: cầu nguyện đầu ngày và cuối ngày; 167,2: phẩm giá con Thiên Chúa).

Chương 5: Chiến đấu, tỉnh thức và phân định

1. Chiến đấu (ss. KVG 211,A: để thắng xu hướng xấu).

2. Tỉnh thức (ss. KVG 209,5: sáng suốt và tỉnh táo).

3. Phân định (ss. KVG 208,3: Quỷ dữ phá đám; 172: Lắng nghe; 208,4; 212,B: Cám dỗ làm điều tốt; 208,4; 209,5: Ý Chúa).

Như thế, với những chỉnh sửa từ những ghi nhận sau hơn 30 năm sử dụng, phải chăng phiên bản mới của quyền KVG được tiền định để làm một *bản giúp trí nhớ* cho tông huấn *Tiếng Gọi Nên Thánh*? Tôi ước mong phổ biến kịp quyền sách để phục vụ Năm Thánh 2018 của cả nước. Mong quý vị và các bạn tích cực giới thiệu với mọi người.

Lm Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh

LTS.

BBT CGVN & Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu: Lm. Phêrô Võ Tá Khánh, bút hiệu Trăng Thập Tự đã dành nhiều thời gian sưu tập và biên soạn cuốn sách rất hữu ích và cần thiết cho mọi người: **"KINH NGUYỆN GIA ĐÌNH VÀ GIA LỄ CÔNG GIÁO"**. Chúng con xin chân

thành cảm ơn Cha Phêrô đã vui lòng cho phép chúng con phổ biến qua mạng toàn cầu, để anh chị em ở xa có thể được hưởng nhờ. Mọi người có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=18203>, hoặc có thể yêu cầu nhận qua email trên file PDF.

Sách hiện đã được phát hành và có bán tại các nhà sách Công Giáo, ai cần có thể liên lạc theo những thông tin dưới đây, ước mong mỗi người hãy góp một tay để cuốn sách này có thể được phổ biến rộng rãi, mong góp phần giúp các gia đình hưởng ứng chương trình 3 năm mục vụ gia đình của Hội đồng Giám mục Việt Nam, đồng thời nắm vững cách áp dụng thực hành về tôn kính tổ tiên.

Sách gồm hai nội dung:

I. Kinh nguyện Gia đình: Nhằm cung cấp cho các gia đình một *tổng hợp chọn lọc* những bài kinh, lời nguyện, bài hát, thánh vịnh cần dùng, với những chỉ dẫn thiết thực giúp mỗi Kitô hữu đào sâu hiệu năng của ơn cứu độ nơi chính mình trước khi làm lan tỏa nó cho người khác.

II. Gia lễ Công giáo: Nhằm giúp tổ chức các giờ kinh thường ngày cũng như các dịp đặc biệt trong gia đình, như: *kinh nguyện sáng tối, các bí tích, cưới hỏi, các kỷ niệm gia đình, chăm sóc bệnh nhân, tang lễ,...* đồng thời cung cấp những chỉ dẫn cụ thể giúp các gia đình xây dựng một nếp sống đạo bắt kịp những biến chuyển của thời đại. Cách riêng, *về việc thờ kính ông bà*, đa số giáo dân hiện còn lúng túng. Do chưa nắm vững *điều gì được phép, điều gì không*, thay vì kitô hóa các tập tục dân gian, người giáo dân có thể bị lây nhiễm những mê tín đang lan tràn trong xã hội hiện tại. Các chỉ dẫn chính xác trong sách này không riêng về việc giỗ chạp mà về

cả về những thực hành khác sẽ giúp ngăn chặn điều ấy. → *Một món quà đầy ý nghĩa cho sui gia và bà con thông gia ngoài Công giáo.*

Nếu mỗi gia đình có con dâu hoặc con rể tân tòng (hoặc phép chuẩn khác đạo) đều tặng sách này cho sui gia và thông gia người lương, hiệu năng truyền giáo sẽ không nhỏ.

Quyển sách cũng đóng góp những kinh nghiệm thực hành liên quan đến: giáo dục nhân bản và đức tin, xây dựng bầu khí gia đình, cầu nguyện để đổi mới đời sống, hướng nên thánh ngày nay, việc truyền giáo từ gia đình. Riêng với các bạn trẻ, trong quyển này các bạn có thể khám phá một kinh nghiệm lý thú về cầu nguyện khi dùng mục lục theo ABC.

Hình thức và giá biểu:

Sách dày 372 trang, khổ 18x20 cm, in hai màu, thêm 4 phụ bản offset 4 màu, bìa cứng. Giá bìa là 50.000 đ.

Quý vị *có thể đặt mua tại:*

- Các nhà sách hoặc Quầy sách ở Giáo xứ (nếu có).

- Facebook: <https://www.facebook.com/tusachnuocman> - Thanh toán ngay khi nhận sách (theo cách thức COD của bưu điện).

Ai cần mua với số lượng 50 quyển trở lên, xin liên lạc: kinhnguyengiadinhh@yahoo.com, sẽ được giảm giá còn 37.500đ/q (cả cước phí).

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN

VỀ MỤC LỤC

BÀI GIÁO LÝ THỨ 15 CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ VỀ THÁNH LỄ: CÁC NGHI THỨC KẾT LỄ

“Chúng ta rời khỏi nhà thờ để ‘đi về bình an’ để mang phúc lành của Thiên Chúa vào các sinh hoạt hằng ngày”.

Dưới đây là bản dịch bài giáo lý thứ mười lăm của ĐTC Phanxicô về Thánh Lễ, được ban hành ngày 4 tháng 4, 2018 tại Quảng Trường Thánh Phêrô. Hôm nay ĐTC dạy về Các Nghi Thức Kết Lễ. Ngài giải thích: “Khi Thánh Lễ kết thúc, thì sự cam kết làm nhân chứng của Kitô hữu được mở ra. Các Kitô hữu không đi dự Thánh Lễ để chu toàn một nhiệm vụ hàng tuần và sau đó họ quên đi, không. Các Kitô hữu đi dự Thánh Lễ để tham dự Cuộc Khổ Nạn và Phục Sinh của Chúa và sau đó sống nhiều hơn như các Kitô hữu... Từ việc cử hành đến đời sống,

chúng ta hãy ý thức rằng Thánh Lễ được hoàn thành trong những lựa chọn cụ thể của những người có liên quan cá nhân với mầu nhiệm của Đức Kitô. Chúng ta đừng quên rằng mình cử hành Thánh Lễ để học cách trở thành những người nam nữ Thánh Thể”.

* * *

Anh chị em thân mến, Chào anh chị em và Chúc mừng Phục sinh!

Anh chị em thấy hôm nay có nhiều hoa: hoa nói lên sự vui mừng, hoan hỉ. Ở một số nơi, Lễ Phục Sinh còn được gọi là “Phục Sinh nở hoa”, bởi vì Đức Kitô Phục Sinh nở hoa: đó là hoa mới; hoa của sự công chính hóa của chúng ta; hoa của sự thánh thiện của Hội Thánh. Vì lý do này mà có nhiều hoa: đó là niềm vui của chúng ta. Chúng ta mừng Lễ Phục Sinh cả tuần, cả tuần. Và vì điều này chúng ta lại tự chúc nhau, một lần nữa, tất cả chúng ta cùng nhua chúc “Mừng Phục Sinh”. Hãy cùng nhau nói: “Mừng Phục Sinh!”, tất cả mọi người! [trả lời: “Mừng Phục Sinh!"]. Tôi cũng muốn chúng ta chúc mừng Phục Sinh đến Đức Thánh Cha Bênêdictô quý yêu của chúng ta - bởi vì ngài đã là Giám mục Rôma - ngài đang theo dõi chúng ta trên truyền hình. Tất cả chúng ta hãy cùng nhau chúc Mừng Phục Sinh Đức Thánh Cha Bênêdictô: [họ nói: “Mừng Phục Sinh!"]. Và một tràng pháo tay lớn.

Với bài giáo lý này, chúng ta kết thúc chu kỳ giáo lý dành riêng cho Thánh Lễ, chính là một lễ tưởng niệm, nhưng không chỉ là một hồi tưởng, mà chúng ta tái sống cuộc Khổ Nạn và Phục Sinh của Chúa Giêsu. Lần trước chúng ta đã đi đến Hiệp Lễ và lời nguyện sau Hiệp Lễ; sau lời nguyện này, Thánh Lễ kết thúc bằng *phép lành* được linh mục ban và *sự ra về* của dân chúng (xem *Quy Chế Tổng Quát của Sách Lễ Rôma*, 90). Như được mở đầu bằng Dầu Thánh Giá, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, thì Thánh Lễ cũng được kết thúc nhân danh Thiên Chúa Ba Ngôi, tức là cử chỉ phụng vụ.

Tuy nhiên, chúng ta biết rằng khi Thánh Lễ kết thúc, *thì sự cam kết làm nhân chứng của Kitô hữu được mở ra*. Các Kitô hữu không đi dự Thánh Lễ để chu toàn một nhiệm vụ hàng tuần và sau đó họ quên đi, không. Các Kitô hữu đi dự Thánh Lễ để tham dự Cuộc Khổ Nạn và Phục Sinh của Chúa và sau đó sống nhiều hơn như Kitô hữu: việc dần thân để làm nhân chứng của Kitô hữu được mở ra. Chúng ta rời khỏi nhà thờ để “đi về bình an” để mang phúc lành của Thiên Chúa vào các sinh hoạt hằng ngày, ở nhà của mình, nơi sở làm, giữa các nghề nghiệp của thành phố trần thế, để “tôn vinh Chúa bằng cuộc sống của mình.” Nhưng nếu chúng ta nói chuyện khi rời khỏi nhà thờ và nói, “hãy nhìn cái này, hãy nhìn cái kia ...”, với nhiều lời, thì Thánh Lễ đã không đi vào lòng tôi được. Tại sao? Bởi vì tôi không thể sống đời chứng nhân cho Đức Kitô. Mỗi khi tôi rời khỏi Thánh Lễ, tôi phải đi ra như một người tốt hơn khi tôi đi vào, với nhiều sức sống hơn, với nhiều sức mạnh hơn, với ước ao làm chứng nhân cho Đức Kitô nhiều hơn. Qua Bí Tích Thánh Thể, Chúa Giêsu đi vào trong chúng ta, trong lòng chúng ta và trong thịt chúng ta, để chúng ta có thể “diễn tả Bí Tích [mà mình] nhận được trong đức tin nơi đời sống mình” (*Sách Lễ Rôma*, Tổng Nguyện của Thứ Hai của Bát Nhật Phục Sinh).

Cho nên, *Từ việc cử hành đến đời sống*, chúng ta hãy ý thức rằng Thánh Lễ được hoàn thành trong những lựa chọn cụ thể của những người có liên quan cá nhân với mầu nhiệm của Đức Kitô. Chúng ta đừng quên rằng mình cử hành Thánh Lễ để học cách *trở thành những người nam nữ Thánh Thể*. Điều này có ý nghĩa gì? Có nghĩa là để cho Đức Kitô hành động trong các việc làm của chúng ta: rằng các tư tưởng của Người thành các tư tưởng của chúng ta, các cảm xúc của Người thành cảm xúc của chúng ta, các lựa chọn của Người thành các lựa chọn của chúng ta. Và đó là sự thánh thiện: làm như Đức Kitô đã làm là sự thánh thiện của Kitô hữu. Thánh Phaolô diễn tả nó một cách chính xác khi nói về sự đồng hóa chính mình với Chúa Giêsu rằng: “Tôi đã chịu đóng đinh vào thập giá cùng với Đức Kitô, cho nên, tôi sống, nhưng

không còn là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi. Giờ đây tôi sống trong thân xác, là tôi sống trong đức tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu thương tôi và đã hiến mạng sống Mình vì tôi” (Gal 2:19-20). Đây là chứng nhân Kitô giáo. Kinh nghiệm của Thánh Phaolô cũng soi sáng chúng ta: theo mức độ chúng ta kìm hãm tính ích kỷ của mình, nghĩa là chúng ta chết cho những gì trái ngược với Tin Mừng và tình yêu của Chúa Giêsu, một không gian lớn hơn được tạo ra trong chúng ta cho quyền năng của Chúa Thánh Thần. Kitô hữu là những người nam nữ để cho linh hồn mình được mở rộng bởi sức mạnh của Chúa Thánh Thần, sau khi lãnh nhận Mình và Máu Đức Kitô. Hãy để tâm hồn anh chị em mở rộng! Không phải những linh hồn chật hẹp và đóng lại, nhỏ bé và ích kỷ, không! Những linh hồn đại lượng, những linh hồn cao thượng, với những chân trời vĩ đại ... Hãy mở rộng linh hồn của anh chị em bằng quyền năng của Chúa Thánh Thần sau khi đã lãnh nhận Mình và Máu Đức Kitô.

Vì sự hiện diện thực sự của Đức Kitô trong Bánh được thánh hiến không kết thúc với Thánh Lễ (x. *Giáo lý Hội Thánh Công giáo*, 1374), Thánh Thể *được cất trong Nhà Tạm* để cho các bệnh nhân Rước Lễ và để im lặng chào kính Chúa trong Bí tích Cực Trọng; thực ra, việc tôn thờ Thánh Thể ngoài Thánh Lễ, cả cá nhân lẫn cộng đồng, giúp chúng ta ở lại trong Đức Kitô (x. *ibid.*, 1378-1380).

Vì thế, các hoa quả của Thánh Lễ được dành riêng để chín mùi trong cuộc sống hàng ngày. Chúng ta có thể nói như thế, một chút hơi gượng ép, bằng hình ảnh: Thánh Lễ như hạt lúa, hạt lúa miến, mà sau đó phát triển trong cuộc sống bình thường, phát triển và trưởng thành trong các việc lành, các thái độ làm cho chúng ta nên giống Chúa Giêsu. Như thế hoa quả của Thánh Lễ được dành riêng để chín mùi trong cuộc sống hàng ngày. Thật ra, *trong khi gia tăng sự kết hợp của chúng ta với Đức Kitô*, Thánh Thể cập nhật hoá ân sủng mà Chúa đã ban cho chúng ta trong Bí tích Rửa Tội và Thêm Sức, để việc làm nhân chứng cho Đức Kitô của chúng ta nên đáng tin (*ibid.*, 1391-1392).

Một lần nữa, khi thấp lèn tình yêu của Thiên Chúa trong lòng chúng ta, Thánh Thể làm gì? *Thánh thể tách chúng ta ra khỏi tội lỗi*: “Chúng ta càng chia sẻ sự sống của Đức Kitô và tiến triển trong tình bằng hữu của Người, thì chúng ta càng khó bị tách khỏi Người bởi tội trọng” (*ibid.*, 1395).

Việc thường xuyên đến gần bàn tiệc Thánh Thể canh tân, củng cố và đào sâu mối liên hệ với các cộng đoàn Kitô hữu mà chúng ta thuộc về, theo nguyên tắc *Thánh Thể làm thành Hội Thánh* (x. *ibid.*, 1396), Thánh Thể kết hợp tất cả chúng ta lại với nhau.

Cuối cùng, việc tham dự vào *Thánh Thể giúp chúng ta quyết tâm dẫn thân cho tha nhân, đặc biệt là những người nghèo*, khi dạy chúng ta chuyển từ thịt Đức Kitô sang thịt anh em mình, trong đó Người đang chờ đợi để được chúng ta nhận ra, phục vụ, tôn kính và yêu thương (x. *ibid.*, 1397).

Trong khi mang kho tàng kết hợp với Đức Kitô trong các bình sành (x. 2 Cr 4:7), chúng ta luôn cần phải quay trở lại bàn thờ thánh, cho đến khi chúng ta hoàn toàn vui hưởng hạnh phúc của tiệc cưới Chiên Con trên thiên đàng, (x. *Kh* 19:9).

Chúng ta cảm tạ Chúa về cuộc hành trình tái tìm hiểu Thánh Lễ, mà Người đã cho chúng ta cùng nhau thực hiện, và chúng ta hãy để cho mình được lôi kéo, bằng một đức tin được canh tân, đến cuộc gặp gỡ thật sự này với Chúa Giêsu, Đấng đã chết và sống lại vì chúng ta và những người đương thời của chúng ta. Và nguyện xin cho cuộc sống của chúng ta luôn luôn được “nở hoa” như Lễ Phục Sinh, với những hoa của hy vọng, đức tin và việc lành. Chớ gì chúng ta luôn tìm thấy sức mạnh cho điều này trong Bí Tích Thánh Thể, trong sự kết hợp với Chúa Giêsu. Mừng Phục Sinh tất cả mọi người!

Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ

VỀ MỤC LỤC

ĐÂY LÀ NHỮNG KHÁC BIỆT CĂN BẢN GIỮA CÔNG GIÁO, CHÍNH THỐNG GIÁO VÀ TIN LÀNH?

Hỏi:

Trong bài trước cha đã nói đến các Đạo cùng tôn thờ Thiên Chúa nhưng khác nhau về nhiều mặt thần học, tín lý, giáo lý, bí tích, phụng vụ .v.v Xin cha nói rõ hơn về những khác biệt này giữa Công Giáo, Chính Thống và Tin Lành.

Trả lời:

Như đã giải thích trong bài trước, cả ba Nhánh Kitô Giáo trên đây, từ đầu, đều thuộc Đạo Thánh của Chúa Kitô gọi chung là Kitô Giáo (Christianity). Nhưng theo dòng thời gian, đã có những biến cố gây ra tình trạng rạn nứt hay ly giáo (schisms) hoặc những cải cách (reformations) đáng tiếc xảy ra khiến Kitô Giáo bị phân chia thành 3 Nhánh chính trên đây. Ngoài ra, còn một nhánh Kitô Giáo nữa là Anh Giáo (Anglican Communion) do vua Henri VIII (1491-1547) của nước Anh chủ xướng năm 1534 để lập một Giáo Hội riêng cho Nước Anh, tách khỏi Rôma chỉ vì Tòa Thánh La Mã (Đức Giáo Hoàng Clement VII) không chấp nhận cho nhà vua ly dị để lấy vợ khác.

Cho đến nay, các nhóm ly khai trên vẫn chưa hiệp thông được với Giáo Hội Công Giáo vì còn nhiều trở ngại chưa vượt qua được.. Nguyên nhân thì có nhiều, nhưng giới hạn trong câu hỏi được đặt ra, tôi chỉ xin nêu sau đây những dị biệt căn bản giữa ba Nhánh Kitô Giáo lớn trên đây mà thôi.

I- Chính Thống (orthodoxy) khác biệt với Công Giáo La Mã (Roman Catholicism) ra sao?

Trước hết, danh xưng Chính Thống "Orthodoxy", theo ngữ căn (etymology) Hy Lạp " orthos doxa", có nghĩa là "ca ngợi đúng (right-praise), "tin tưởng đúng " (right belief) . Danh xưng này được dùng trước tiên để chỉ lập trường của các giáo đoàn Kitô đã tham dự các Công Đồng đại kết (Ecumenical Councils) Nicêa I (325) Ephêsô (431) và nhất là Chalcedon (451) trong đó họ đã đồng thanh chấp thuận và đề cao những giáo lý được coi là chân chính(sound doctrines) , tinh tuyền của Kitô Giáo để chống lại những gì bị coi là tà thuyết hay lạc giáo (heresy). Do đó, trong bối cảnh này, từ ngữ "orthodoxy" được dùng để đối nghịch với từ ngữ " heresy" có nghĩa là tà thuyết hay lạc giáo.

Nhưng sau biến cố năm 1054 khi hai Giáo Hội Kitô Giáo Hy Lạp ở Constantinople (tượng trưng cho Đông Phương) và Giáo Hội Công Giáo La Mã (Tây Phương) đã xung đột và ra vạ

tuyệt thông cho nhau (anathemas=excommunications) ngày 16 tháng 7 năm 1054 giữa Michael Cerularius, Thượng Phụ Constantinople và Đức cố Giáo Hoàng Leo IX vì có những bất đồng lớn về tín lý, thần học và quyền bính, thì danh xưng "Chính Thống" (orthodoxy) lại được dùng để chỉ Giáo Hội Hy Lạp ở Constantinople đã tách ra khỏi hiệp thông với Giáo Hội Công Giáo La Mã. Sau này, Giáo Hội "Chính Thống" Hy Lạp ở Constantinople đã lan ra các quốc gia trong vùng như Thổ Nhĩ Kỳ, Nga, Albania, Estonia, Cyprus, Finland, Latvia, Lithuania, Rumania, Bulgaria, Serbia, Ukraine... Vì thế, ở mỗi quốc gia này cũng có Giáo Hội Chính Thống nhưng độc lập với nhau về mọi phương diện. Nghĩa là không có ai là người lãnh đạo chung của các Giáo Hội này, mặc dù họ có tên gọi chung là các Giáo Hội Chính Thống Đông Phương (Eastern Orthodox Churches) tách khỏi Giáo Hội Công Giáo La Mã. (Tây Phương)

Tuy nhiên, hiện nay Thượng Phụ (Patriarch) Giáo Hội Chính Thống Thổ Nhĩ Kỳ ở Istanbul được coi là Thượng Phụ Đại Kết (Ecumenical Patriarch) của các Giáo Hội Chính thống Đông Phương. Cách nay 6 năm Đức Thánh Cha Bê-nê-đictô 16 (đã về hưu năm 2012) đã sang thăm Đức Thượng phụ Giáo Chủ Chính Thống Thổ để tỏ thiện chí muốn đối thoại, đưa đến hiệp thông giữa hai Giáo Hội anh em. Riêng Giáo Hội Chính Thống Nga, cho đến nay, vẫn chưa tỏ thiện chí muốn xích gần lại với Giáo Hội Công Giáo La Mã, vì họ cho rằng Công Giáo muốn "lôi kéo" tín đồ Chính Thống Nga vào Công Giáo sau khi chế độ cộng sản ở Nga tan rã, tạo điều kiện thuận lợi cho Giáo Hội Chính Thống Nga hành Đạo. Dầu vậy, một biến cố mới xảy ra trong năm qua (2016) là Đức Thánh Cha Phanxicô đã gặp Thượng Phụ Giáo Hội Chính Thống Nga tại Mexico, nhưng kết quả của cuộc gặp gỡ lịch sử này giữa hai vị lãnh đạo Công Giáo và Chính Thống Nga không được công bố sau đó. Nhưng đây là một dấu chỉ tích cực giữa hai Giáo Hội anh em.

Trước khi xảy ra cuộc ly giáo năm 1054, hai Nhánh Kitô giáo lớn ở Đông và Tây phương (The Greek Church and the Holy See=Rome) nói trên vẫn hiệp thông trọn vẹn với nhau về mọi phương diện vì cả hai Giáo Hội anh em này đều là kết quả truyền giáo ban đầu của các Thánh Tông Đồ Phêrô và Anrê. Lịch sử truyền giáo cho biết là Thánh Phêrô đã rao giảng Tin mừng ở vùng đất nay là lãnh địa của Giáo Hội Công Giáo La Mã (Roma) trong khi em ngài, Thánh Anrê (Andrew) sang phía Đông để rao giảng trước hết ở Hy Lạp và sau đó phần đất nay là Thổ Nhĩ Kỳ (Turkey). Như thế, cả hai Giáo Hội Kitô Giáo Đông Phương Constantinople và Tây Phương Rôma đều có nguồn gốc Tông đồ thuần túy (Apostolic succession).

Sau đây là những điểm gây bất đồng khiến đi đến ly giáo (schism) Đông Tây

1- Về tín lý, Giáo Hội Chính Thống Đông Phương- tiêu biểu ban đầu là Giáo Hội Hy Lạp ở Constantinople- đã bất đồng với Giáo Hội Công Giáo La Mã về từ ngữ "**Filioque**" (và **Con**) thêm vào trong Kinh Tin Kính Nicêa tuyên xưng "**Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha, và Chúa Con mà ra**".

Giáo Hội Chính Thống Đông Phương cũng không công nhận các tín điều về Đức Mẹ Vô Nhiễm Thai (Immaculate Conception) và Lên Trời cả hồn xác (Assumption) mặc dù họ vẫn tôn kính Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa (**Theotokos**). Sở dĩ thế, vì họ không công nhận vai trò lãnh đạo Giáo Hội của Đức Giáo Hoàng, nên đã bác bỏ mọi tín điều được các Đức Giáo Hoàng công bố với ơn bất khả ngộ (Infallibility) mà Công Đồng Vaticanô I (1870) đã nhìn nhận.

Chính vì họ không công nhận quyền và vai trò lãnh đạo Giáo Hội hoàn vũ của Đức Giáo Hoàng Rôma, nên đây là trở ngại lớn nhất cho sự hiệp nhất (unity) giữa hai Giáo Hội Chính Thống và Công Giáo cho đến nay, mặc dù hai bên đã tha vạ tuyệt thông cho nhau sau cuộc

gặp gỡ lịch sử giữa Đức Thánh Cha Phaolô VI và Đức Thượng Phụ Giáo Chủ Constantinople khi đó là Athenagoras I năm 1966.

Giáo Hội Chính Thống có đủ bảy bí tích hữu hiệu như Công Giáo. Tuy nhiên, với bí tích rửa tội thì họ dùng nghi thức chìm xuống nước (immersion) 3 lần để nhấn mạnh ý nghĩa tái sinh vào đời sống mới, trong khi Giáo Hội Công Giáo chỉ dùng nước đổ trên đầu hay trán của người được rửa tội để vừa chỉ sự tẩy sạch tội nguyên tổ và các tội cá nhân (đối với người tân tòng) và tái sinh vào sự sống mới, mặc lấy Chúa Kitô.

Chính vì Giáo Hội Chính Thống có đủ các bí tích hữu hiệu như Công Giáo, nên giáo dân Công Giáo được phép tham dự Thánh lễ và lãnh các bí tích hòa giải và sức dầu của Chính Thống nếu không tìm được nhà thờ Công Giáo hay linh mục Công giáo khi cần..

2- Về phụng vụ, Giáo Hội Chính Thống dùng bánh có men (leavened bread) và ngôn ngữ Hy Lạp khi cử hành phụng vụ trong khi Giáo Hội Công Giáo dùng bánh không men (unleavened bread) và tiếng Latinh trong phụng vụ thánh trước Công Đồng Vaticanô II, và nay là các ngôn ngữ của mọi tín hữu thuộc mọi nền văn hóa, chủng tộc khác nhau, trong đó có tiếng Việt Nam.

3- Sau hết, về mặt kỷ luật giáo sĩ: các Giáo Hội Chính Thống cho phép các phó tế và linh mục được kết hôn trừ Giám mục, trong khi kỷ luật độc thân (celibacy) lại được áp dụng cho mọi cấp bậc trong hàng giáo sĩ và tu sĩ Công Giáo, trừ phó tế vĩnh viễn (permanent deacons).

Đó là những khác biệt căn bản giữa Giáo Hội Chính Thống Đông Phương và Giáo Hội Công Giáo La Mã ch đến nay.

Tuy nhiên, dù có những khác biệt và khó khăn trên đây, Giáo hội Công Giáo và Giáo Hội Chính Thống Đông Phương đều rất gần nhau về nguồn gốc tông đồ và về nền tảng đức tin, giáo lý, bí tích và Kinh thánh. Vì thế, giáo lý của Giáo Hội Công Giáo đã dạy rằng: **“Đối với các Giáo Hội Chính thống, sự hiệp thông này sâu xa đến nỗi “chỉ còn thiếu một chút là đạt được mức đầy đủ để có thể cho phép cử hành chung phép Thánh Thể của Chúa Kitô” (x.SGLGHCG, số 838).**

Vì Chính Thống Giáo có đủ bảy bí tích hữu hiệu, nên giáo dân Công Giáo được phép tham dự Thánh Lễ và lãnh các bí tích hòa giải và sức dầu ở nhà thờ và các linh mục Chính Thống, nếu không tìm được nhà thờ và linh mục Công Giáo nơi mình cư ngụ.

Tin lành (Protestantism) và những khác biệt với Công Giáo.

Như đã nói trong bài trước, Tin lành, nói chung, là Nhánh Kitô Giáo đã tách ra khỏi Giáo Hội Công Giáo sau những cuộc cải cách tôn giáo do Martin Luther, một linh mục Dòng thánh Augustinô, chủ xướng vào năm 1517 tại Đức và lan sang Pháp với John Calvin và Thụy sĩ với Ulrich Zwingli và các nước Bắc Âu sau đó. Hiện nay có hàng chục ngàn giáo phái này ở Mỹ, hoạt động với nhiều danh xưng khác nhau, nhưng cùng ít nhiều có liên hệ đến nguồn gốc thể phần (protestantism) nói trên. Một đặc điểm của các giáo phái Tin Lành là họ không có hệ thống giáo quyền (Hierachy) chung như Giáo Hội Công Giáo có hàng giáo phẩm tối cao từ trung ương Roma cho đến các giáo hội địa phương ở mỗi quốc gia. Các nhánh Tin Lành hầu như độc lập với nhau về quyền bính, nhân sự, tài chính và phương thức hành đạo.

1- Ở góc độ thần học,

Những người chủ trương cải cách (reformations) trên đã hoàn toàn bác bỏ mọi nền tảng thần học về bí tích và cơ cấu tổ chức giáo quyền (Hierarchy) của Giáo Hội Công Giáo. Họ chống lại vai trò trung gian của Giáo Hội trong việc hòa giải con người với Thiên Chúa qua bí tích tha tội hay hòa giải (reconciliation) vì họ không nhìn nhận bí tích truyền chức thánh (Holy Orders) qua đó Giám mục, Linh mục được truyền chức thánh và có quyền tha tội nhân danh Chúa Kitô (in persona Christi) cũng như thi hành mọi sứ vụ (ministry) thiêng liêng khác. (rửa tội, thêm sức, thánh thể, Xức dầu thánh, chứng hôn).

Điểm căn bản trong nền thần học của Tin Lành là con người đã bị tội tổ tông phá hủy mọi khả năng hành thiện rồi (làm việc lành), nên mọi nỗ lực cá nhân để được cứu rỗi đều vô ích và vô giá trị. Do đó, chỉ cần tuyên xưng đức tin vào Chúa Kitô dựa trên Kinh Thánh là được cứu rỗi mà thôi. (Sola fide, sola scriptura).

Ngược lại, Giáo Hội Công Giáo tin rằng con người vẫn có trách nhiệm cộng tác với ơn Chúa để được cứu rỗi. Nói khác đi, muốn được cứu độ, con người phải cậy nhờ trước hết vào lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa và công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô, nhưng cũng phải có thiện chí cộng tác với ơn thánh để sống và thực thi những cam kết khi được rửa tội. Nếu không, Chúa không thể cứu ai được như Chúa Giêsu đã nói rõ:

“không phải bất cứ ai thưa với Thầy: lạy Chúa, lạy Chúa là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ có ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi.” (Mt 7:21).

Nói khác đi, không phải rửa tội xong, rồi cứ hát **Alleluia** và kêu danh Chúa Kitô là được cứu độ. Điều quan trọng hơn nữa là phải sống theo đường lối của Chúa, nghĩa là thực thi những cam kết khi được rửa tội: đó là mến Chúa, yêu người và xa lánh tội lỗi. Nếu không, rửa tội và kêu danh Chúa thôi sẽ ra vô ích.

Anh em tin lành không chia sẻ quan điểm thần học này, nên họ chỉ chú trọng vào việc đọc và giảng Kinh Thánh nhưng không nhấn mạnh đến phần đóng góp của con người như Chúa Giêsu đòi hỏi trên đây. Ngoài phép rửa và Kinh Thánh, họ không tin và công nhận một bí tích nào khác. **Điển hình**

Là bí tích hòa giải mà các giám mục và linh mục Công Giáo được phép tha tội cho các hối nhân nhân danh Chúa Kitô (in persona Christi).

Lại nữa, vì không công nhận phép Thánh Thể, nên họ không tin Chúa Giêsu thực sự hiện diện trong hình bánh và rượu, mặc dù một số Giáo phái Tin lành có nghi thức bẻ bánh và uống rượu nho khi họ tụ họp để nghe giảng kinh thánh.. Nhưng đó không phải là cử hành Bí Tích Thánh Thể (Eucharist) như trong Giáo Hội Công Giáo và Chính Thống Giáo Đông Phương.. Sứ vụ quan trọng của họ chỉ là giảng kinh thánh vì họ chỉ tin có Kinh Thánh (Sola Scriptura) mà thôi.

2- Nhưng Kinh Thánh được cắt nghĩa theo cách hiểu riêng của họ, nên có rất nhiều mâu thuẫn hay trái ngược với cách hiểu và cắt nghĩa của Giáo Hội Công Giáo.

Thí dụ, câu Phúc Âm trong Matthêu 22 : 8-9 trong đó Chúa Giêsu dạy các tông đồ “ **không được gọi Ai dưới đất là Cha, là Thầy** ”. anh em Tin Lành hiểu lời Chúa trong ngữ cảnh (context) câu trên hoàn toàn theo nghĩa đen (literal meaning) nên đã chỉ trích Giáo Hội Công giáo là ‘lạc giáo=heretical’ vì đã cho gọi Linh mục là “ Cha” (Father, Père, Padre)!

Thật ra, Giáo Hội cho phép gọi như vậy, vì căn cứ vào giáo lý của Thánh Phaolô, và dựa vào giáo lý này, Công Đồng Vaticanô II trong Hiến Chế Tín lý Lumen Gentium đã dạy rằng; “**Linh mục phải chăm sóc giáo dân như những người cha trong Chúa Kitô vì đã sinh ra họ cách thiêng liêng nhờ phép rửa và giáo huấn.**” (1 Cor 4: 15; LG. số 28).

Một điểm sai lầm nữa trong cách đọc và hiểu kinh thánh của Tin lành là câu Phúc Âm Thánh Marcô kể lại một ngày kia Chúa Giêsu đang giảng dạy cho một đám đông người thì Đức Mẹ cả các môn đệ của Chúa đến. Có người trong đám đông đã nói với Chúa rằng: “**Thưa Thầy có mẹ và anh em, chị em của Thầy ở ngoài kia đang tìm Thầy.**” (Mc 3:32). Anh em tin lành đã căn cứ vào câu này để phủ nhận niềm tin Đức Mẹ trọn đời đồng trình của Công Giáo và Chính thống, vì họ cho rằng Mẹ Maria đã sinh thêm con cái sau khi sinh Chúa Giêsu. Nghĩa là họ chỉ tin Đức Mẹ đồng trình cho đến khi sinh Chúa Giêsu mà thôi. Thật ra cụm từ “anh chị em” trong ngữ cảnh (context) trên đây chỉ là anh chị em theo nghĩa thiêng liêng (spiritual brotherhood, sisterhood) và đây là cách hiểu và giải thích Kinh Thánh của Công Giáo và Chính Thống, khác với Tin lành.

Sau hết, về mặt quyền bính, các giáo phái Tin lành đều không công nhận Đức Giáo Hoàng là Đại Diện (Vicar) duy nhất của Chúa Kitô trong sứ mạng chấn dất đoàn chiên của Người trên trần thế.

Chính vì không công nhận Đức Giáo Hoàng là Thủ Lãnh Giáo Hội duy nhất của Chúa Kitô nên đây là trở ngại lớn cho các nhánh Tin Lành muốn hiệp nhất với Giáo Hội Công Giáo.

3- Về bí tích:

Tất cả các nhóm Tin Lành và Anh Giáo đều không có các bí tích quan trọng như Thêm sức, Thánh Thể, Hòa giải, Xức Dầu bệnh nhân và Truyền Chức Thánh vì họ không có nguồn gốc Tông Đồ (Apostolic succession)- và quan trọng hơn nữa, người sáng lập của họ là người thường (Martin Luther, John Calvin.. Henry VIII) chứ không phải là chính Chúa Giêsu-Kito, Đấng đã lập Giáo Hội của Chúa trên **Đá Tông Phêrô**. (Mt 16: 18-19) và “**Giáo Hội này tồn tại trong Giáo Hội Công Giáo do Đấng kế vị Phêrô và các Giám mục hiệp thông với Ngài điều khiển**” như Thánh Công Đồng Vaticanô II đã nhìn nhận. (x. LG. số 8). Cho nên các nhánh Tin Lành và Anh giáo đều không có chức linh mục và giám mục hữu hiệu để cử hành các bí tích trên.

Đa số các nhóm Tin Lành và Anh Giáo chỉ có phép rửa (Baptism) mà thôi. Nhưng nếu nhóm nào không rửa tội với nước và công thức Chúa Ba Ngôi (The Trinitarian Formula) như nhóm Bahai Hullah, thì không thành sự (invalidly) . Do đó, khi gia nhập Giáo Hội Công Giáo, tín hữu Tin Lành nào không được rửa tội với nước và công thức trên thì phải được rửa tội lại như người dự tòng.(catechumens). Nếu họ được rửa tội thành sự thì chỉ phải tuyên xưng đức tin khi gia nhập Công Giáo mà thôi.

Đó là những khác biệt căn bản giữa Công Giáo và Tin Lành nói chung. Tuy nhiên, Giáo Hội Công Giáo vẫn hướng về các anh em ly khai này và mong ước đạt được sự hiệp nhất với họ qua nỗ lực đại kết (ecumenism) mà Giáo hội đã theo đuổi và cầu nguyện trong nhiều năm qua.

Chúng ta tiếp tục cầu xin cho mục đích hiệp nhất này giữa những người có chung niềm tin vào Chúa Kitô nhưng đang không hiệp thông (communion) và hiệp nhất (unity) với Giáo Hội Công Giáo, là Giáo Hội duy nhất Chúa Giêsu đã thiết lập trên nền tảng Tông đồ Phêrô, do Đức

Thánh Cha, cũng là Giám Mục Roma coi sóc và lãnh đạo với sự cộng tác và vâng phục trọn vẹn của Giám Mục Đoàn. (College of Bishops).

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

Lm. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

VỀ MỤC LỤC

BẢY YẾU TỐ GIÚP NUÔI DƯỠNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

Đôi bạn yêu nhau cùng ngồi ngắm trăng dưới một công viên thơ mộng. Sau một hồi im lặng, nàng chỉ tay nhìn trăng và hỏi chàng: “Anh ơi, tại sao trăng hôm nay mờ thế?”. Chàng đồng dạng trả lời: “Vì trăng thẹn trước vẻ đẹp của em”. Nàng đã ôm chàng thật chặt, và họ quyết định lấy nhau. Mười lăm năm sau, cũng một đêm trăng, cả hai cùng nghỉ ngơi và thư giãn sau một ngày làm việc mệt mỏi. Nàng như muốn ôn lại kỷ niệm xưa những lúc bên chàng dưới ánh trăng thơ mộng. Nàng quay lại hỏi chàng: “Anh ơi, tại sao trăng đêm nay mờ thế?”. Chàng im lặng không trả lời, nàng hỏi thêm một lần nữa cũng không thấy chàng phản ứng gì. Nàng lại tiếp tục kiên trì lay lấy tay chàng mà hỏi: “Chàng ơi, tại sao trăng đêm nay mờ thế?”. Chàng cộc cằn trả lời: “Không thấy trời chuyển mưa à, dọn đồ về”.

Chúng ta thấy rằng chỉ trong vòng hơn mười năm mà tình yêu của họ đã biến chuyển rất sâu xa: từ thái độ, lời nói đến hành động. Chúng ta làm ô nhiễm môi trường gia đình hầu như toan đề dọa đến niềm hạnh phúc của từng thành viên muốn sống yêu thương. Thay vì bài viết đi tìm nguyên nhân của những đổ vỡ trong đời sống này, chúng ta lại bàn đến những yếu tố giúp nuôi dưỡng và thăng tiến đời sống như hướng khắc phục cho những nguyên nhân chìm sâu trong từng yếu tố được bàn đến.

1. Chăm sóc sắc đẹp:

Không phải chỉ có phụ nữ được quyền làm đẹp. Nam giới cũng cần “trang điểm” để thu hút bạn khác giới. Đó là cách họ chăm sóc và yêu thương bản thân. Thông thường chúng ta nghĩ rằng chỉ cần chăm sóc sắc đẹp khi lúc mới yêu nhau để chiếm trọn tình yêu của người bạn đời. Thật ra, đó chỉ là bước đầu, vì lấy nhau thì dễ, giữ nhau mới khó; mà một trong những cách giữ lấy tình yêu là chăm sóc bản thân.

Ngay cả Thị Nở cũng có một nét nào đó quyến rũ Chí Phèo. Mỗi chúng ta đều có mặt nổi và mặt mạnh để giữ lấy tình yêu. Đôi khi cần biết xem nàng thích mình vì điểm gì để chàng không ngừng phát huy ưu thế đó. Cũng vậy, nàng cần biết rõ điểm nào bản thân đã chiếm được trái tim chàng, để từ đó, nàng cần “tô điểm” cho chúng hoàn mỹ hơn.

Làm đẹp không đồng nghĩa với việc chờ người khác khen tặng, nhưng là dấu chỉ biểu hiện niềm tôn trọng người khác và bạn đời của mình. Có những ông chồng không dám giới thiệu vợ

mình với đám bạn chỉ vì nàng quá xuề xòa. Dần dà, nàng bị “mất điểm” trước mặt chàng, và đó là bước đầu cho những cuộc tình tay ba. Còn về phái mạnh, họ cũng cần làm đẹp theo nghĩa, tạo nên phong cách chững chạc và thần thái đĩnh đạc, khiến người phối ngẫu cũng được nở mặt nở mày. Có thể, một gia đình biết làm đẹp sẽ tô điểm và làm giàu cho nhau về mọi phương diện trong từng khoảnh khắc cuộc sống.

2. Bữa cơm gia đình:

Trong thời hiện đại mà người ta chạy đua với thời gian để vật lộn với cuộc sống, bữa cơm gia đình bị coi như một yếu tố xa xỉ. Chúng được thay thế bằng các món ăn nhanh, có thể nó đảm bảo chất dinh dưỡng cho cơ thể cách nào đó nhưng con người không chỉ sống dựa vào vật chất. Thật vậy, vật chất giúp duy trì và phát triển cơ thể nhưng tinh thần mới giúp triển nở và tươi mới tình yêu mà bữa cơm gia đình sẽ giúp từng thành viên hiểu nhau hơn và bồi đắp những gì còn thiếu sót để điều chỉnh kịp thời, vì cuộc sống luôn có những bất ổn mà giờ cơm là cơ hội tốt giúp mọi người xích lại gần nhau. Có những lúc tôi phải chết sặc vì nghe những chuyện tiêu cực về nhau nhưng gói gém những tâm tình chân thật. Cũng có những lúc tôi cười phá tiếng vì tiếp nhận một cơ hội hay thành công của một người trong gia đình. Bữa cơm là một dịp khai mào hữu ích hứa hẹn cho những lần gặp gỡ thân tình sau đó.

Thử hỏi: Tại sao bữa cơm gia đình không lo dùng cơm mà lại chia sẻ chuyện này chuyện nọ ? Thưa: xét tâm lý chung, chỉ khi nào đã được thỏa mãn nhu cầu vật chất và thể lý, con người mới dễ dàng bộc lộ những tâm tình bên trong nhờ đó, mà mọi thành viên sẽ hiểu nhau hơn. Ý thức giá trị của việc làm này mà Đức Phanxicô khuyên mọi người khi dùng bữa hãy tắt nguồn điện thoại và giảm thiểu hết mọi tác động của truyền thông.

Có người chồng kia làm việc ngoại giao, anh không thể sắp xếp dùng bữa với vợ con, đúng hơn, anh đã chán dần vì những bữa ăn quá đạm bạc thay vào đó, là những bữa ăn thịnh soạn với khách hàng. Người vợ không nản chí, nàng đã cập nhật nhiều món ăn mới và học bày biện trông rất đẹp mắt để lôi kéo sự quan tâm của chàng, và rồi, nàng đã thành công không những giúp chàng có những món ăn bảo đảm chất lượng và hợp vệ sinh mà còn giúp mọi thành viên trong gia đình gắn kết lại hầu dễ dàng chia sẻ bữa ăn cũng như những vui buồn và dự phóng của nhau. Nhờ đó, mọi thành viên ý thức hơn về tính liên đới và tình hiệp thông, nghĩa là vui buồn của con cái cũng là nỗi niềm của cha mẹ hay những dự phóng và ước muốn của cha mẹ cũng là thao thức của các con.

3. Tính hài hước và tiếng cười:

Thánh Têrêsa Calcutta đã có lý khi nói: Con người thời đại không còn giờ để nhìn mặt nhau và trao nhau một nụ cười. Trong một lần phỏng vấn, có người hỏi mẹ: Làm sao để gia đình hạnh phúc ? Mẹ đã trả lời cách đơn giản: Hãy tập cười với mọi người trong gia đình. Điều này xem ra không mất thời gian và tiền bạc nhưng để có thể cười, người ta phải tập bỏ bớt tính quy ngã hầu hướng về người đối diện với sự quan tâm tế nhị. Đôi khi một nụ cười không được đón nhận lại trở nên lạc điệu trong một thế giới vô cảm, vô tâm và vô tình.

Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ; nhưng một khi con người xem nhẹ giá trị nụ cười, họ lại lo quay quắt vì những chứng bệnh tâm lý như: sầu muộn, căng thẳng, trầm cảm... Khi ấy,

họ có uống mười thang thuốc bổ cũng chỉ làm họ bổ giữa vì cơ thể không thể tiếp nhận mức tối thiểu là một nụ cười và sự quan tâm của người xung quanh.

Trong khi thích xem các chương trình của những danh hài, chúng ta lại đánh giá thấp những câu nói hài hước từ các thành viên trong gia đình. Điều này gây nên một làn sóng ảm đạm và ngọt ngào trong gia đình. Nếu những câu nói từ miệng các danh hài mang lại nét tươi vui và sáng khoái cho bản thân thì việc bạn lắng nghe và tiếp nhận những nét hài hước (mặc dù ngây ngô) của các thành viên trong gia đình lại là một khích lệ rất đáng kể, chúng như một lời tán thưởng giúp mọi người tích cực xây dựng hạnh phúc gia đình hơn.

Ngoài ra, nét vui cười và tính hài hước còn giúp mỗi thành viên đánh tan những nét đơn điệu và tầm thường hằng ngày mà thay vào đó bằng cách tăng thêm sức mạnh và nạp những năng lượng tích cực giúp vượt qua mọi khó khăn và thử thách trong cuộc sống.

Và trong tông huấn về việc nên thánh “Các con hãy vui mừng hân hoan”, Đức Phanxicô đã khẳng định rằng niềm vui Kitô giáo thường đi kèm với một cảm thức hài hước. Qua đó, vị Giáo Hoàng dòng Tên muốn đề cao cảm thức hài hước như một cách diễn tả niềm vui của mỗi Kitô hữu, từ đó, mỗi thành viên giúp xây dựng niềm vui bền vững trong hạnh phúc gia đình.

4. Sự quan tâm:

Trong tác phẩm *Sức mạnh tình bạn*, tác giả Alan Loy McGinnis đã chia sẻ một câu chuyện thú vị:

Tôi đã có cuộc trò chuyện với một người đàn ông đang có sự rạn nứt trong quan hệ vợ chồng sau 18 năm chung sống.

- Làm thế nào mà anh biết được rằng cuộc hôn nhân này đã đến hồi kết thúc? - Tôi hỏi.

- Khi cô ấy ngưng không nặn kem đánh răng lên bàn chải của tôi vào mỗi sáng nữa. - Ông ấy trả lời.

- Cái gì cơ ? - Tôi ngạc nhiên hỏi lại. - Khi chúng tôi mới cưới nhau, người nào dậy trước sẽ nặn kem đánh răng cho người kia và để nó trên chậu rửa mặt. Đến bây giờ, chúng tôi đã không còn giữ được thói quen ấy nữa, và cuộc hôn nhân của chúng tôi đã trở nên xấu đi kể từ đấy. Đôi khi, hạnh phúc rạn nứt chỉ bởi những lý do hết sức buồn cười như thế. Nhưng những cử chỉ nhỏ nhặt đó lại thật sự quan trọng, vô cùng quan trọng nữa là đằng khác. Nếu thiếu những cử chỉ âu yếm như thế, tình yêu sẽ khô cằn và chết dần. Tất nhiên, việc không nặn kem đánh răng lên bàn chải cho bạn đời của mình chỉ là biểu hiện trước mắt, điều này kéo theo những chuyện lớn hơn, chúng làm bằng chứng cho sự thiếu quan tâm và chăm sóc người yêu.

Đôi khi chúng ta nghĩ rằng việc ai nấy lo, nhưng lại mất đi tính hỗ tương và sự quan tâm tế nhị lẫn nhau. Thay vì vợ dưới bếp rửa chén, bạn ở sân nhà rửa xe, bạn hãy đi vào bếp giúp nàng tráng chén và úp vào đúng chỗ của nó. Chắc hẳn, nàng sẽ có sáng kiến cầm vòi xịt nước cho bạn rửa xe. Như thế, cả hai việc đều hoàn thành nhưng trong tình liên đới và yêu thương. Quả thật, khi yêu nhau thực sự, họ tìm cách làm đẹp lòng nhau và luôn tạo ra những sáng kiến giúp nhau hoàn thành tốt vai trò làm chồng/vợ và cha/mẹ.

5. Tôn trọng không gian riêng:

Có một câu chuyện kể về những chú nhím. Khi ở trong rừng, lúc đầu chúng đứng cách xa nhau. Đêm về trời lạnh, chúng chợt nhận ra rằng nếu đứng gần nhau thì con nọ sẽ tỏa hơi ấm cho con kia. Và thế là chúng xích lại gần nhau. Tuy nhiên, khi đứng sát vào nhau, chúng chợt nhận ra rằng chúng đang tự làm đau nhau bởi con nào cũng có những gai nhọn. Chính vì lẽ đó, chúng ta có thể rút ra một bài học: Cần đứng đủ gần để nhận hơi ấm từ nhau nhưng cũng phải đứng đủ xa để không làm tổn thương nhau.

Trong tình yêu cũng vậy, người này cần tôn trọng không gian của người kia, có thể, mỗi người dễ dàng sống với những sở thích riêng mà không bị ai ràng buộc. Và nhờ đó, họ sẽ là chính mình hơn. Nếu không hiểu thấu chân lý này, người khác có thể xem đây là cách sống tình yêu vị kỷ nhưng thực ra, nó là “lối thoát hiểm” an toàn trong tình yêu. Thật vậy, một khi tôn trọng qui tắc này chúng sẽ giúp đôi bên tránh bị cám dỗ muốn kiểm soát người kia. Vì khi bắt người khác phải thế này, thế kia, vô hình trung, họ tạo nên một không gian ngột ngạt như chim nhốt trong lồng, một khi nó thoát được nó sẽ bay luôn và không bao giờ trở lại. Để tránh khuynh hướng tai hại này, đôi bên cần cởi mở và khuyến khích họ mở rộng hơn nữa các mối tương giao trong cuộc sống.

6. Lắng nghe:

Nhà tư tưởng Paul Tillich đã tuyên bố: *“Nghĩa vụ đầu tiên của tình yêu là lắng nghe”*. Khi nói đến nghĩa vụ, chúng được hiểu như một đòi buộc thiết thực. Ở đây, trong tình yêu, lắng nghe không chỉ là một đòi buộc mà còn là niềm vinh dự cho người khát mong xây dựng hạnh phúc gia đình. Nói cách khác, lắng nghe là cách diễn tả sống động của những người đang yêu.

Một người đàn ông đã kể lại kinh nghiệm của mình. Anh đã có một thời hạnh phúc bên người yêu, khi tình yêu vừa chớm nở và thời gian đầu sau khi cưới nhau. Sau khoảng thời gian lãng mạn đó, họ thường cãi vã, giận hờn, thậm chí coi thường lẫn nhau. Đứng trước nguy cơ đổ vỡ, anh tìm đến một vị thầy khôn ngoan để xin lời khuyên.

Vị thầy chăm chú lắng nghe anh thổ lộ, sau đó nói: “Anh phải học cách lắng nghe vợ của anh”.

-Nghĩa là sao, thưa thầy ?

-Trong mọi lúc, anh đừng quan tâm mình phải nói gì, nhưng hãy nghe và ghi nhớ mọi điều vợ anh nói.

Tháng sau anh trở lại với niềm hân hoan vì đã hoàn thành xuất sắc bài tập. Anh kể chi tiết cho vị thầy nghe những điều vợ anh nói. Vị thầy tỏ vẻ hài lòng, cười và nói với anh: “Bây giờ anh hãy về nhà và lắng nghe từng lời mà vợ anh không nói ra”.

-Nghĩa là...?

-Còn biết bao điều vợ anh nói bằng ngôn ngữ không lời, anh hãy lắng nghe những điều đó!

Và anh đã phải căng mắt, căng tai, căng lòng để đọc được ngôn ngữ không lời ấy, là loại ngôn ngữ được gói gém trong những cử chỉ, ánh mắt, cảm xúc của người vợ...Và anh đã thành công.

Qua đó, chúng ta nhận ra có hai mức độ lắng nghe: lắng nghe bằng cách tiếp cận trực tiếp những âm thanh và sứ điệp mà người khác muốn mang lại. Còn cấp bậc thứ hai: lắng nghe và thấu hiểu từ ngôn ngữ hình thể. Như thế, chúng ta cần nghe bằng tai nhưng cũng đòi hỏi sự thông minh để học biết trải nghiệm bằng mắt và đụng chạm bằng xúc giác. Có thể, tình yêu được họ cảm nhận bằng hết con người mình và đó là cách họ thể hiện tình yêu hết mình.

7 .Cầu nguyện trong gia đình:

Nếu như thức ăn cần thiết cho sự sống còn của thân xác thể nào, thì cầu nguyện hay kinh nguyện là thành phần giúp nuôi dưỡng linh hồn và đời sống đức tin như vậy. Có người cho rằng không ăn có thể dẫn đến cái chết nhưng không kinh nguyện linh hồn vẫn chẳng vương hại gì. Chủ trương này dễ dẫn đến thái độ sống buông thả và sai lầm về mặt đạo đức vì tưởng rằng tự sức mình có thể sống hoàn thiện. Thực tế cho thấy, những người bỏ bê trong đời sống cầu nguyện họ dễ sa phạm tội trọng với nguy cơ mất linh hồn. Và một khi sống trong tình trạng này, họ không thể bình an để khả dĩ xây dựng một bầu khí gia đình đầm ấm và hạnh phúc.

Cầu nguyện hay kinh nguyện trong gia đình phải giúp từng thành viên cảm nghiệm sự hiện diện của Chúa qua lịch sử của gia đình mình. Để đến một lúc nào đó, mọi người cảm thấy nhu cầu cần đến Chúa, khi ấy chẳng cần ai bảo ai, họ sẽ tham gia nguyện kinh cách tích cực như cách tiếp thêm năng lượng siêu nhiên để mỗi ngày sống là hồng ân. Thật vậy, khi cử hành kinh nguyện, mọi người được tiếp xúc với Lời Chúa như nói với từng người trong gia đình, từ đó, mỗi người dâng lời nguyện bộc phát, đây là cách “tự thú” trước mặt Chúa với sự hiện diện của mọi người. Khi ấy, mọi hiểu lầm, khúc mắc trong ngày sống sẽ được người khác thông cảm và tha thứ, và nhờ đó, mọi người yêu thương nhau nhờ sự chúc lành của Chúa.

Tóm lại, với 7 yếu tố được đề nghị trên đây, chắc hẳn sẽ giúp mọi người ý thức hơn về trách nhiệm xây dựng hạnh phúc gia đình của mình. Tuy nhiên, sẽ luôn có sự gia giảm vì có gia đình này mạnh về điểm này, yếu về điểm kia. Điều đó, không có gì khó khăn nếu từng thành viên luôn thao thức tìm kiếm cách thức tốt nhất giúp nuôi dưỡng hạnh phúc gia đình.

EYMARD An Mai Đổ O.Cist.

[Xin hân hạnh giới thiệu hai tác phẩm của EYMARD An Mai Đổ O.Cist.](#)

[Đã được phát hành tại các nhà sách Công Giáo:](#)



VỀ MỤC LỤC

QUAN NIỆM CHỮ HIẾU VÀ HẠNH PHÚC HÔN NHÂN

Trần Mỹ Duyệt

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ, kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”

(Ca dao tục ngữ)

“Làm con phải hiếu!” Nhưng thế nào là “thờ mẹ, kính cha” ? Làm sao để giữ được “cho tròn chữ hiếu”? Đây là một trong những bất đồng và thử thách đối với nhiều cặp vợ chồng trẻ vì không nắm vững ý nghĩa của chữ “hiếu” trong bối cảnh khác nhau cũng như đổi mới về văn hóa, phong tục, và tập quán. Đặc biệt, những gia đình trẻ với ảnh hưởng của văn hóa “tiểu gia đình” như hiện nay. Do đó, ảnh hưởng cũng như sự xuất hiện của cha mẹ hai bên đã gây nên những tranh chấp đưa đến nhiều cuộc hôn nhân đổ vỡ. Câu chuyện sau đây là bằng chứng cho

thấy có sự lạm dụng về phía cha mẹ, và cắt nghĩa sai lạc về phía con cái liên quan đến chữ hiếu.

Câu truyện bắt đầu bằng một cuộc tình mà chỉ sau khi hai vợ chồng chung sống với nhau được 3 tháng đã mang lại không biết bao cuộc cãi vã, giận hờn, để rồi sau 6 năm giằng co, chịu đựng cả hai đều cho biết là họ đang nghĩ đến việc ly dị.

Chàng trai trẻ ở Mỹ về chơi thăm quê hương, và được mối mai cho một người con gái. Họ đã có cảm tình ngay sau lần gặp mặt. Người con gái lúc đó là con một gia đình đạo đức, còn người con trai là một Việt kiều có trình độ đại học. Qua nhiều thử thách, nhiều lần đi về giữa Mỹ và Việt Nam, cuối cùng chàng đã cưới được nàng.

Sau ngày cưới chàng về lại Mỹ để hoàn tất thủ tục đoàn tụ, còn nàng ở Việt Nam chờ người yêu đón sang Mỹ. Một năm chờ đợi là những ngày tháng nhớ nhung, hạnh phúc nhất cho cả hai, vì chỉ sau khi hai vợ chồng đoàn tụ tại Mỹ được 3 tháng thì những bất đồng, cãi vã, giận hờn bắt đầu nổ ra. Lý do vì người vợ đòi chồng phải bảo lãnh toàn bộ ông bà, bố mẹ, và các em của cô tổng cộng 8 người qua Mỹ ngay lập tức. Ngày này qua ngày khác, tuần này tiếp đến tuần kia, điện thoại giữa gia đình vợ và vợ cứ liên tiếp hỏi thúc chàng rề mang gia đình vợ qua Mỹ. Với quan niệm của gia đình vợ và của người vợ thì việc đưa toàn bộ gia đình bên vợ qua Mỹ là hành động hiếu thảo, báo hiếu của con gái cũng như con rể! Trong khi đó, còn phải gửi tiền về cho ông bà, bố mẹ vợ tiêu xài, và nuôi mấy em ăn học.

Ngoài vấn đề đoàn tụ và tiền bạc, cha mẹ cô dâu còn luôn đóng góp những ý kiến, những quan niệm trái ngược về đời sống hôn nhân, gia đình khiến tạo ra những mâu thuẫn, bất hòa giữa vợ chồng. Những cuộc cãi vã về những bất đồng quan điểm sống do ảnh hưởng của cha mẹ vợ càng ngày càng khiến cho đời sống vợ chồng trở nên bế tắc.

Sức ép của gia đình bên vợ, sức ép của công ăn việc làm, sức ép của tài chính đã khiến người chồng có cảm tưởng mình bị lợi dụng, bị đặt vào một hoàn cảnh rất khó xử mà chung qui cũng vì chữ hiếu. Không một ai trong gia đình vợ, kể cả người vợ hiểu rằng việc làm giấy bảo lãnh đoàn tụ là việc người bên Mỹ có thể làm, nhưng được đoàn tụ hay không phải theo những luật lệ, tiến trình của sở di trú Mỹ. Cũng không ai hiểu thêm về sự tế nhị, eo hẹp tài chính lúc này. Lương một thợ tiện trung bình đủ để chàng lo toan cho gia đình, và trả nợ tiền đi về cưới xin mà cho đến nay vẫn còn nợ nhà băng. Ngân quỹ gia đình như vậy nên khiến người chồng cảm thấy lo lắng, ái ngại mỗi khi nghĩ đến việc bảo lãnh một số đông thân nhân như thế. Như những cơn rơm làm gãy lưng con lạc đà, hay như giọt nước cuối tràn ly, hạnh phúc hôn nhân của đôi vợ chồng đang đi gần vào bế tắc mà cả hai đều cho rằng ly dị là giải pháp tốt nhất. Câu hỏi được đặt ra là những người làm cha mẹ như trường hợp này đòi hỏi ở con cái họ những gì qua hành động hiếu thảo? Và những người con, như người con gái đây đã hiểu cũng như sống thế nào với chữ hiếu trong vai trò người đã có gia đình?

THẾ NÀO LÀ HIẾU?

Vô ơn là một lối sống xấu xa của con người khi họ chỉ biết đến bản thân, bỏ quên tất cả những ai đã giúp đỡ mình, nhất là những người đã sinh thành và nuôi dưỡng mình. Sự vô ơn là

điều đáng khinh nhất, nhưng kiểu vô ơn phổ biến và thông thường nhất là sự vô ơn của con cái đối với cha mẹ.

“Ai mà phụ nghĩa quên công

Thì đeo trăm cánh hoa hồng chẳng thơm!”

Từ Điển Tiếng Việt, do nhà xuất bản Hồng Phúc định nghĩa: Hiếu là hết lòng phụng dưỡng cha mẹ. Noi theo chí khí của cha ông. Tang cha mẹ. Hiếu dưỡng hay báo hiếu là việc chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ chu đáo.

Hiếu theo định nghĩa của từ điển này còn là một đạo sống, gọi là hiếu đạo hay đạo phụng thờ cha mẹ: “Hiếu đạo là Bản phận (đạo) phụng thờ cha mẹ.”

Theo Lm. Anthony Trần Văn Kiệm trong Từ Điển Văn Học Việt Nam. Phần thứ nhì - cuốn 1, In lần thứ nhất 2007, hiếu được chia làm hai loại, hiếu thảo đối với cha mẹ, và hiếu để đối với anh em.

Đối với Kitô Giáo, thảo kính cha mẹ là một trong 10 giới luật tương đương với những giới luật khác như luật thờ phượng Thiên Chúa, luật cấm tà dâm, luật cấm ăn cắp, luật cấm giết người... *“Hãy trọng kính cha mẹ người như Yavê Thiên Chúa của người đã truyền cho người, ngõ hầu ngày đời người kéo dài, và phúc đến cho người trên thửa đất Yavê Thiên Chúa của người sắp ban cho người.”* (Xuất Hành 5:16).

Phật Giáo cũng coi việc hiếu thảo như một nhân đức đòi buộc con cái phải thực hành: “Cùng tốt điều thiện không gì hơn hiếu. Cùng tốt điều ác không gì hơn bất hiếu.” (Kinh Nhẫn Nhục)

Trong chương đầu Khai tông minh nghĩa của [Hiếu Kinh](#), thuật lại lời Khổng Tử nói với Tăng Tử: *“Này đây, HIẾU là căn bản của ĐỨC, do giáo dục mà sinh ra. Hãy ngồi trở xuống, ta nói cho người biết. Thân thể, hình hài, tóc tai, da thịt là do cha mẹ sinh ra không được gây hư hại là nét đầu của chữ Hiếu. Sau lo lập thân, hành đạo để lại tiếng thơm cho đời sau là nét cùng của chữ Hiếu. Này đây, chữ Hiếu lấy việc phụng dưỡng cha mẹ làm đầu, kế đến thờ vua, sau rốt là lập thân.”* (Hiếu thảo - [Wikipedia tiếng Việt](#))

Như vậy, hiếu thảo không chỉ được coi như một nhân đức xã hội, đúng hơn, nó còn là “đạo”, một lối sống mang ý nghĩa tâm linh đòi phải thực hành một cách nghiêm chỉnh trong đời sống của con cái.

THỰC HÀNH ĐẠO HIẾU

Đi vào thực hành có tính cách tích cực, Thánh Kinh khuyên dạy con cái: *“Hỡi kẻ làm con, hãy gánh lấy tuổi già cha người, chớ làm phiền lòng người khi người còn sống. Nếu tinh thần người sa sút, thì hãy rộng lượng, người là kẻ trai tráng, chớ đành khinh dễ người”.* (Huấn ca 3: 12)

Trên đây là những điểm rất thực tế xét về mặt tâm lý và tâm linh. Bởi lẽ khi cha mẹ còn khỏe mạnh, còn có khả năng ít khi cần đến con cái về vật chất. chỉ khi về già cha mẹ mới cần đến con: “Trẻ cậy cha, già cậy con”. Nhưng một điều xem như trái ngược, đó là, khi cha mẹ về già rồi thì lại không mấy con cái để ý chăm lo, mà còn bực tức, tranh cãi, trốn tránh. Trường hợp những bệnh nhân già yếu trong các bệnh viện, những người già neo đơn tại các viện dưỡng lão là những bằng chứng cho thấy lời Thiên Chúa trong Huấn Ca mang ý nghĩa tâm linh, một đạo sống.

Vì cha mẹ là đại diện của Thiên Chúa, những người mà Ngài cho quyền chia sẻ công trình sáng tạo của Ngài, nên những hành vi xúc phạm đến cha mẹ được coi như trực tiếp xúc phạm đến Ngài, và là những trọng tội đối với Ngài. Thánh Kinh ghi: “*Vì chưng Thiên Chúa, thì đã phán: “Người hãy thảo kính cha mẹ” và: “Kẻ nào chúc dữ cha mẹ, thì phải chết tử hình.”* (Mat 15:4). Hoặc “*Và kẻ nào đánh đập cha mẹ mình tất phải chết... Kẻ nào nguyên rửa cha mẹ mình tất phải chết.*” (Xuất Hành 21:15,17). (KINH THÁNH. Bản dịch Lm. Nguyễn Thế Thuấn)

Cùng một ý nghĩa “gánh vác tuổi già cha mẹ, tránh làm phiền lòng các ngài khi các ngài còn sống, không khinh bỉ các ngài khi tinh thần các ngài sa sút” của tinh thần Kitô Giáo, những điều Đức Phật dạy về hiếu thảo cũng mang một ý nghĩa tương tự:

- Thay cha mẹ gánh vác công việc nặng nhọc trong nhà.
- Giữ gìn truyền thống gia phong, văn hoá truyền thống.
- Bảo vệ tài sản của cha mẹ.

Mạnh Tử cũng đã nêu lên 3 trường hợp mà ông cho rằng phạm một trong ba điều đó sẽ phạm vào tội bất hiếu gọi là “Bất hiếu hữu tam”, gồm: “không con trai nối dõi tông đường; không can ngăn cha mẹ khi cần; không làm quan lấy lộc phụng dưỡng cha mẹ.” Ngoài ra trong *Minh tâm bửu giám*, thiên *Hiếu hạnh* cũng chép lời ông có thêm năm tội bất hiếu nữa, đó là:

- Tay chân lười biếng, không đoái hoài đến việc nuôi dưỡng cha mẹ,
- Thích cờ bạc rượu chè, không đoái hoài đến việc nuôi dưỡng cha mẹ,
- Ham tiền tài của cải vợ con, không đoái hoài đến việc nuôi dưỡng cha mẹ,
- Theo ham muốn của tai mắt làm cho cha mẹ mang nhục,
- Thích hung hăng tranh hơn thua làm liên lụy đến cha mẹ.

Nhìn chung, những gì Đức Phật, Khổng Tử hay Mạnh Tử dạy về đạo hiếu là những ứng dụng thực hành tốt giúp cho những bậc cha mẹ không bị bỏ quên, không phải tủi hổ vì những người con bất xứng, bất hiếu. Nhưng cũng có những điều mà quan niệm và nếp thời đại không còn phù hợp. Thí dụ, Khổng Tử coi việc “thờ vua” là hiếu, hoặc theo Mạnh Tử, một người sẽ mang tội bất hiếu nếu không có con trai nối dõi tông đường. Khoa học đã chứng minh việc sinh con trai hay con gái không hoàn toàn tùy thuộc vào ý muốn của một người. Tư tưởng này ngày nay còn có thể bị cho là kỳ thị nam nữ, trọng nam khinh nữ. Cũng vậy, nếu cho rằng không làm

quan để có bổng lộc phụng dưỡng cha mẹ là tội bất hiếu, thì chẳng khác gì khuyến khích các nhà chức trách tham nhũng và hối lộ. Nếu như vậy, những kẻ biển thủ công quỹ, tham nhũng, bán biển, bán đất hiện nay chắc chắn họ là những người con chí hiếu, vì ai trong họ cũng giàu có, cũng tiền rừng, bạc biển... Và còn những người dân lương thiện ngày ngày chân lấm tay bùn, chạy ăn nuôi cha mẹ bữa no, bữa đói thì sao? Ta gọi họ là gì?!!!

DUNG HÒA CHỮ HIẾU VÀ CHỮ TÌNH

Là người làm cha mẹ không nên đánh cắp hoặc ăn cướp hạnh phúc con mình vì chỉ nguyên nghĩ rằng mình đã sinh ra chúng. Trong thực tế cũng không thiếu loại cha mẹ này. Nhưng khi một người thanh niên hay thiếu nữ bước vào tình yêu và thành lập một gia đình mới, họ phải có trách nhiệm với đời sống mới và gia đình mới của họ. Sách Thánh gọi đây là một ơn gọi, một giao ước vĩnh viễn: *“Và vì vậy người nam lìa bỏ cha mẹ mình và quyến luyến với vợ mình, và cả hai trở nên một.”* (Sáng Thế Ký 2:25)

Cha mẹ sinh con, nuôi dạy con là bổn phận, là trách nhiệm thuộc về đời sống hôn nhân, là vinh dự được san sẻ quyền sáng tạo của Thượng Đế, là sự san sẻ tình yêu của nhau và cho nhau qua con cái trong viễn ảnh nhìn về tương lai của nhân loại. Vì con cái là ân huệ Thượng Đế ban cho cha mẹ, và là kết quả của tình yêu cha mẹ dành cho nhau. Tình yêu thương cha mẹ dành cho con cái, và lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ là luật tự nhiên Thượng Đế đã ghi khắc trong lòng của mỗi người.

Hiếu thảo đúng nghĩa không hề đặt những gánh nặng chồng kèn, những đòi hỏi nhằm thỏa mãn những yêu sách của cha mẹ như một món nợ cần phải trả đối với con cái. Khi viết lên ba điều được coi là bất hiếu, Mạnh Tử cho việc “không can ngăn cha mẹ khi cần” hoặc như Đức Phật dạy là “Hướng cho cha mẹ đến cái thiện và hướng về Tam bảo” được xem như phù hợp với việc bảo đảm rằng cha mẹ không dùng tình cảm hoặc lạm dụng hiếu nghĩa như gánh nặng đặt trên vai con cái. Kitô Giáo tuy coi hiếu thảo như một lề luật, nhưng cũng đã đề phòng việc có thể cha mẹ lợi dụng lề luật này nên Thánh Kinh đã ghi: *“Kẻ làm con, hãy vâng lời cha mẹ theo tinh thần của Chúa, vì đó là điều phải đạo. Hãy tôn kính cha mẹ. Đó là điều răn thứ nhất có kèm theo lời hứa: để người được hạnh phúc và hưởng thọ trên mặt đất này”* (Ep 6:1-3). Vâng phục cha mẹ dựa trên ý định và luật lệ của Thiên Chúa và phát xuất từ tình yêu mà Ngài đã đặt sẵn trong trái tim mỗi người con cũng như của cả cha mẹ nữa. Hiếu thảo đúng nghĩa là con cái phải có bổn phận yêu thương, lo lắng cho cha mẹ với tình con thảo, và trong phạm vi, khả năng tinh thần cũng như vật chất mà mình có thể.

Trong thực tế không biết đã có bao nhiêu cha mẹ đã đánh cắp hoặc ăn cướp hạnh phúc con mình vì chỉ nguyên nghĩ rằng mình đã sinh ra chúng. Và cũng không biết bao người đã đánh mất hạnh phúc hôn nhân, gia đình mình vì đã không hiểu một cách đúng nghĩa hai chữ hiếu thảo?!

GIỚI THIỆU SÁCH NÓI VỚI CON TIM

Kính thưa Quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ và Quý Vị,

Được sự giúp đỡ của Nhà Xuất Bản Bayard VN, BBT CGVN chúng con vừa phát hành cuốn sách dịch **"NÓI VỚI CON TIM"** - Nguyên tác: **"SPEAKS to OUR HEARTS"**. Đây là những dòng suy tư quý báu của Đức Thánh Cha Phanxicô ngay từ những ngày đầu Ngài mới lên ngôi Giáo Hoàng, được Thư Viện Vatican sưu tầm và tổng hợp, do Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt chuyển ngữ và đã được Đức Cha Giuse Trần Văn Toàn, Chủ Tịch Ủy Ban Giáo Dân, HĐGMVN ban Imprimatur.

Sách có bán tại các nhà sách Công Giáo tại Việt Nam, giá bìa 39.000VNĐ

Ở hải ngoại có thể mua trên Amazon:

https://www.amazon.com/dp/1979718644/ref=sr_1_1?s=books&ie=UTF8&qid=1513806847&sr=1-1&keywords=noi+voi+con+tim Hoặc nhấp chuột vào đây => [Nói Với Con Tim](#), hoặc cũng có thể gõ chữ Noi Voi Con Tim vào Amazon là thấy.

Chúng con hân hạnh kính chuyển đến Quý Cha và mọi người Lời Giới Thiệu cho ấn bản tiếng Việt của Đức Tổng Giuse Ngô Quang Kiệt.

Chúng con chân thành cảm ơn tất cả những ai đã giúp đỡ chúng con thực hiện những công việc rất ý nghĩa này.

BBT CGVN



LỜI GIỚI THIỆU CHO ẤN BẢN VIỆT NGỮ

Đức Thánh Cha Phanxicô là một ân huệ của Chúa Thánh Thần không chỉ cho Giáo hội Công giáo, nhưng cho toàn thế giới. Đó là nhận định của Đức Tổng Giám Mục Anh giáo Justin Welby.

Tôi đặc biệt ấn tượng với biện chứng RA – VÀO nơi Đức Thánh Cha Phanxicô.

Khi ngài đi ra vùng ngoại biên để gặp gỡ người nghèo khổ, tù đầy, tị nạn, vô gia cư, thất nghiệp, bất hạnh, bị bỏ rơi, ngài đi vào lòng thế giới.

Khi ngài từ bỏ dinh toà thâm cung kín cổng cao tường, ra ở nhà khách Martha bình dị giữa mọi người, để gặp gỡ mọi người, ngài đi vào lòng nhân loại.

Khi ngài từ bỏ những bài diễn văn soạn thảo công phu, uyên bác, để nói những lời đơn sơ mộc mạc, ngài đi vào trái tim con người.

Đó là cuộc gặp gỡ giữa con người với con người. Đó là cuộc đối thoại lòng với lòng. Đó là ngôn ngữ của trái tim nói với trái tim.

Thái độ đó, cử chỉ đó, lời nói đó không chỉ thắp lên niềm vui tươi ấm áp của Tin Mừng, mà còn khơi dậy tâm tình cao thượng, quảng đại, dẫn thân nơi con người.

Thấy được hiệu quả kỳ diệu đó, The Word among Us Press đã trích và xuất bản những lời nói của ngài trong những dịp đặc biệt. Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt đã dày công chuyển sang Việt ngữ để người Việt Nam nghe được tiếng của vị chủ chăn nhân hiền.

Tôi trân trọng giới thiệu tập sách NÓI VỚI CON TIM. Tôi tin rằng quyển sách sẽ được mọi người đón nhận, yêu thích. Nhưng tôi còn kỳ vọng quyển sách sẽ khơi lên động lực sống đạo và truyền đạo cho Giáo hội Việt nam và cho người Việt nam trên toàn thế giới.

Châu Sơn ngày Khánh Nhật Truyền Giáo 2017

+ Giuse NGÔ QUANG KIẾT

Nguyên Tổng Giám Mục Hà nội

VỀ MỤC LỤC

MẬT TIỀN THÌ ĐƠN SƠ, NỘI THẤT LẠI BẤT NGỜ

“Người là ai mà dám xét đoán tha nhân?”.

Kính thưa Anh Chị em,

Đã có lần Chúa Giêsu nói như thế... và mở đầu Tin Mừng hôm nay, Thánh Matthêu nêu rõ nguyên nhân dẫn đến việc chúng ta bị đoán xét, ấy là vì chúng ta xét đoán người khác, “Anh em đừng xét đoán, để khỏi bị Thiên Chúa xét đoán”.

Chỉ Thiên Chúa mới có quyền xét đoán vì chỉ Người mới thấu suốt lòng dạ phàm nhân đến từng gang tấc. Đang khi con người chỉ nhìn thấy những gì hời hợt bên ngoài thì Thiên Chúa biết cả những điều kín nhiệm bên trong... Như thế, sẽ làm lẫn biết bao khi con người bỏ qua bao điều tốt lành sâu kín nơi anh chị em mình... vì lắm lúc, “xanh vỏ mà đỏ lòng” hoặc “mặt tiền thì đơn sơ, nội thất lại bất ngờ”. Vì thế, quyền xét đoán, chúng ta phải dành cho một mình Thiên Chúa.

Anh Chị em,

Có người nói, “Chúng ta mở mắt là mở toà” quả cũng không sai, khi cách chủ quan, chúng ta phê phán người khác điều này điều kia; tệ hơn, chúng ta cho mình đạo đức hơn người, năng lực hơn người và có quyền hơn người... vì thế chúng ta xét đoán một cách không thương xót, vô tội vạ; cũng có người nhân danh bác ái, muốn người khác nên tốt... để rồi chính họ lại lỗi bác ái khi rêu rao những khiếm khuyết của anh em... và rốt cuộc, đề cao chính mình.

Chuyện kể rằng, có hai anh chàng nằm bệnh viện vì sốt cao. Người ta đưa cho anh thứ nhất một tượng thánh giá, anh cầm và liệng vào tường; cả gia đình u sầu khóc lóc vì ai ai cũng nghĩ chắc anh sẽ mất linh hồn. Cũng cây thánh giá đó, người ta đưa cho anh thứ hai, anh cầm lên hôn lấy hôn để, rồi lấy thánh giá xoa khắp mình từ đầu đến chân. Đến khi cả hai qua cơn sốt, người ta hỏi tại sao hai anh lại làm vậy? Người thứ nhất nói, “Mẹ cha ơi, tôi lạnh thấy bà, đưa cục đồng lạnh ngắt, làm sao mà chịu nổi”; người thứ hai lại bảo, “Tạ ơn Chúa và Đức Mẹ cùng Trời Phật, tôi nóng quá, được cục đồng như cục nước đá... ai mà không thích”.

Ngày kia, khi vừa được chọn làm Giáo Hoàng, một phóng viên hỏi Đức Thánh Cha Phanxicô, “Thưa ngài, Jorge Mario Bergoglio là ai?”. Ngài trả lời không chút suy nghĩ, “Jorge Mario Bergoglio là một tội nhân”... để rồi trong hầu hết các bài diễn văn hay bài giảng, ngài luôn xin cầu nguyện cho ngài.

Trên hết mọi sự, chúng ta nhớ lấy thân phận bụi tro đầy khuyết điểm của mình để có thể bao dung với anh chị em. Mỗi khi dâng Thánh Lễ, ai ai cũng thưa lên, “Tôi thú nhận cùng Thiên Chúa toàn năng và cùng anh chị em mình để cầu xin lòng thương xót Chúa thay vì dành chỗ của Chúa mà xét đoán không thương xót.

Trong sâu thẳm của lòng mình, chúng ta có thể cầu nguyện, “Lạy Chúa, xin giúp chúng con cởi bỏ mọi tự tôn kiêu ngạo vốn đã ăn sâu vào da thịt mình hầu khiếm tốn nhận ra điều tốt lành nơi anh chị em chung quanh. Từ đó, chúng con không còn phỉnh phờ nhau, hết dám lừa bịp Chúa và thôi hợm hĩnh với chính mình. Ước gì mỗi chúng con biết trân trọng người khác như Chúa trân trọng họ; nhờ đó mỗi người có thể lớn lên trong bình an”, Amen.

(Lm. Minh Anh, Gp. Huế).

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 15 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

KHÁT KHAO CẦU NGUYỆN

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487071912.doc

LÒNG THƯƠNG XÓT ĐÍCH THỰC

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487212022.doc

DÀNH GIỜ CHO CHÚA ➡

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)

Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)

...Xin mở file kèm ➡

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

...Xin mở file kèm ➡

CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC

THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, vũ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siêna). [...File kèm](#) ➡

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thẳm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm](#) ➡

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm](#) ➡

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thính giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Monica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm](#) ➡

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm](#) ➡

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật.

Chúng không hề được nhắc đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm](#) ➡

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiểu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. [...File kèm](#) ➡

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm](#) ➡

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm](#) ➡

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm](#) ➡

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm](#) ➡

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm](#) ➡

HUẾ CỒ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cỗ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cỗ”.

[...File kèm](#) ➡

VỀ MỤC LỤC

HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG QUAN NIỆM BÌNH DÂN VIỆT NAM

GS TRẦN VĂN CẢNH



GIÁO DỤC CON CÁI

BỘ SÁCH THÁNH KINH VÀ GIA ĐÌNH

Những bậc cha mẹ đừng làm con cái tức giận,

***nhưng hãy giáo dục thay mặt Chúa
bằng cách khuyên răn và sửa dạy.
(Ep 6, 4)***

***Các tông đồ tranh giành quyền lợi,
Chúa đem em nhỏ giữa các ông và nói :
« Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh thầy
Là tiếp đón chính thầy.
Ai tiếp đón thầy thì không phải tiếp đón thầy
Nhưng là tiếp đón Đấng đã sai Thầy ».
(Mc 9, 36-37)***

***Tình yêu vợ chồng
không chỉ triển nở qua việc sinh con,
mà còn qua việc giáo dục đời sống luân lý
và tâm linh cho chúng nữa.
(GLCG, 2221-2231)***

CHƯƠNG 2

HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG QUAN NIỆM BÌNH DÂN VIỆT NAM

***Vợ chồng là nghĩa tào khang,
Chồng hoà vợ thuận nhà thường yên vui.
Sinh con mới ra thân người,
Làm ăn thịnh vượng đời đời ấm no.***

Đây có lẽ là áng văn hay nhất mà ta có thể tìm được để đọc và hiểu tư tưởng Việt Nam về hôn nhân và gia đình. Hôn nhân đặt căn bản ở đâu ? Có mục đích gì ? Gia đình có sứ mệnh nào ? Mục đích gì ? Đó là bốn câu hỏi chính mà, nếu đọc kỹ bài thơ trên, ta sẽ tìm được nhiều yếu tố trả lời rất sâu xa, chắc chắn, vắn gọn và súc tích, chuyên chở những nét đặc trưng căn bản của văn hoá gia đình Việt Nam.

Bốn câu thơ được diễn tả dưới thể thơ lục bát, là thể văn thông dụng nhất và bình dân nhất của thơ văn Việt Nam : tư tưởng bình dân được diễn tả qua thơ bình dân.

Bốn câu thơ chuyên chở bốn ý tưởng lớn và chỉ dùng thể khẳng định, giống như những phán quyết chắc chắn. Một liên từ, liên từ ‘*mới*’, có tính cách lý luận. Liên từ này nối hai câu đầu với hai câu sau. Tư tưởng đầu tiên ‘*Vợ chồng là nghĩa tào khang*’ là một phán quyết khẳng định như là một sự thật hiển nhiên. Tư tưởng thứ hai ‘*Chồng hoà vợ thuận nhà thường yên vui*’ là một mệnh lệnh có tính cách luân lý. Như có ý bảo : chồng phải hoà, vợ phải thuận, nhà phải thường và tất cả phải yên vui. Nói theo kiểu toán học, thì tư tưởng thứ nhất ‘*Vợ chồng là nghĩa tào khang*’ là một định lý. Tư tưởng thứ hai ‘*Chồng hoà vợ thuận nhà thường yên vui*’ là một định đề. Cả hai tư tưởng làm lên phần thứ nhất của bài thơ và là tiền đề lý luận để đi đến luận chứng của phần thứ hai, hậu quả của phần thứ nhất. Có hai hậu quả. Hậu quả thứ nhất là ‘*Sinh con mới ra thân người*’. Và hậu quả thứ hai là ‘*Làm ăn thịnh vượng đời đời ấm no*’.

Dùng phương pháp giảng văn^[1], sau đây tôi sẽ phân tích từng vế, từng câu, từng chữ bài thơ hầu đọc kỹ bài thơ để tặng các đôi bạn đang lên đường vào hôn nhân và biếu các cha mẹ đã trải qua một chặng đường gia đình^[2].

I. HÔN NHÂN

Vợ chồng là nghĩa tào khang

Chồng hoà vợ thuận nhà thường yên vui

Chúng ta hãy khởi sự phân tích hai câu thơ đầu, cũng là phần thứ nhất của bài thơ.

1. Vợ chồng là nghĩa tào khang

Vợ chồng là sự nối kết giữa hai người nữ nam bằng tình dục và tình yêu, qua hôn nhân, để cùng chung sống với nhau, cùng chia sẻ và cùng giúp đỡ lẫn nhau.

Vợ là người đàn bà có chồng. Người đàn bà có chồng là người đàn bà nối kết và ăn ở với người đàn ông bằng tình yêu và tình dục một cách công khai qua hôn nhân. Người vợ khác với cô bồ, khác với người tình nhân. Cô bồ và người tình nhân chỉ là những người đàn bà thương yêu người đàn ông, hoặc được người đàn ông thương yêu. Người vợ cũng khác với gái hoang, gái điếm, và người đàn bà ngoại tình, dâm phụ. Những người này chỉ là những người đàn bà nối kết với người đàn ông bằng tình dục ngoài hôn nhân.

Chồng là người đàn ông có vợ. Người đàn ông có vợ là người đàn ông nối kết và ăn ở với người đàn bà bằng ái tình và tình dục một cách công khai qua hôn nhân. Người đàn ông yêu người đàn bà không qua hôn nhân gọi là người lăng mạn. Và người đàn ông làm tình với người đàn bà ngoài hôn nhân gọi là gã sờ khanh, đưa điếm đường hay kẻ gian phu.

Vợ chồng, như vậy, là một định chế xã hội, cũng gọi là hôn nhân, để chính thức và công khai chấp nhận nhu cầu tình yêu và tình dục của một người nam, con trai và một người nữ, con gái. Vợ chồng là một trong năm đẳng cấp xã hội cổ truyền. Nếu đạo quân thần trọng ở chữ trung, đạo phụ tử nặng ở chữ hiếu, cũng như đạo huynh đệ quý ở chữ đễ và đạo bằng hữu nặng ở chữ tín, thì đạo vợ chồng sâu ở chữ nghĩa. Đó là ý nghĩa của thành ngữ ‘Nghĩa tào khang’.

Nghĩa là một trong năm đức thường của người ta. Đó là nhân, nghĩa, lễ, trí và tín. Ngược với chữ lợi, chữ nghĩa chỉ đức tính tốt, làm theo điều phải. Chữ nghĩa hàm chứa tính cách bất vụ lợi như ‘nghĩa cử’, tính cách trung thành và hy sinh như ‘nghĩa bộc’, ‘nghĩa tử’, ‘nghĩa hữu’, tính cách khí khái, hăng hái, dấn thân như ‘nghĩa khí’. Trong mạch văn ‘Vợ chồng là nghĩa tào

¹ Phương pháp giảng văn đặc biệt được giảng dạy trong các khoá trình thi tuyển giáo sư trung học ‘Agrégation’ và CAPES’ trong ngành triết học

² Bài này đã được in trên bản giấy và được trình bày lần đầu tiên ngày 22.12.1996 tại Giáo Xứ Việt Nam Paris, trước khoảng 60 vị phụ huynh ghi danh mừng kỷ niệm 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50 năm hôn nhân. Một phụ huynh đã ghi lại diễn tiến khóa trình kỷ niệm hôn phối của phụ huynh như sau :

***Chuẩn bị bằng buổi tĩnh tâm.** Để chuẩn bị chu đáo cho các phụ huynh mừng Khánh nhật kỷ niệm hôn nhân, Ban Giám Đốc đưa ra một chương trình chuẩn bị tinh thần và vật chất rất hấp dẫn. Trưa 22.12.96, từ 13g30 đến 14g30, hầu hết phụ huynh có mặt tham dự giờ cầu Minh Thánh thánh hóa gia đình. Qua các bài Phúc âm và sắc chỉ của Công đồng, các phần tử gia đình cần yêu thương liên kết như cành nho với thân cây. Sau đó, từ 14g30. Gs Trần Văn Cảnh thuyết trình về hôn nhân và gia đình qua bốn câu ca dao:*

*Vợ chồng là nghĩa tào khang,
Chồng hòa vợ thuận nhà thường yên vui.
Sinh con mới ra thân người,
Làm ăn thịnh vượng đời đời ấm no.*

Với nhiều kinh nghiệm giáo dục và đời sống gia đình, Gs Cảnh đưa cử tọa, ngồi kín hội trường, vào buổi hội thảo rất hào hứng. Người nghe có dịp nhìn lại những năm đã chung sống qua tình tiết về tâm lý và xã hội. Tiếc là thời giờ có hạn, không trao đổi thêm về sự chồng hòa vợ thuận, một vấn đề nóng bỏng khi người việt đang sống tại tây phương. Hội trường xin hẹn và sẵn sàng đón giáo sư vào dịp khác.

Toàn bài đã được in lại trong cuốn ‘Đường vào tình yêu’, Paris : Giáo Xứ Việt Nam; 2000; trang 205- 217.

Toàn bài đã được đưa lên mạng lưới Giáo Xứ Việt Nam Paris ngày 28.09.2005, rồi Vietcatholic, Dững lạc,...

khang', mà vợ chồng là một định chế, chữ 'nghĩa' là đức tính căn bản của vợ chồng, đã được dùng để định nghĩa cho hôn nhân. Nó là một tương quan trong năm tương quan: Trung, Hiếu, Nghĩa, Đễ, Tín. Nó là một định chế trong năm định chế: Quân-Thần, Phụ-Tử, Phu-Phụ, Huynh-Đệ, Bằng-Hữu. Chữ 'nghĩa' ở đây bao hàm ý nghĩa của một định chế tốt, phải đạo, được xã hội công nhận.

Tào khang là một từ ngữ rút ra từ câu trả lời của Tống Hoàn Công cho vua Quang Võ. Sở là vua Quang Võ có người em gái goá chồng, tên là Hồ Dương công chúa. Bà này đem lòng yêu thương quan Tống Hoàn Công và nhờ anh là vua Quang Võ dạm hỏi, mỗi mai. Vua Quang Võ bèn kiểm dạm gạ hỏi xem ý Tống Hoàn Công thế nào. Ngày kia, vua hỏi Tống Hoàn Công rằng: *'Trẫm nghe thiên hạ nói giầu đổi bạn, sang đổi vợ. Vậy ý khanh thế nào?'* Tống Hoàn Công là người có nghĩa, có đức độ và đã có vợ, lấy nhau từ thuở hàn vi, bèn trả lời rằng: *'Tào khang chi thế bất khả hạ đường, bản tiện chi giao mạc khả vong'*, nghĩa là vợ chồng lấy nhau từ lúc khổ cực chẳng nên bỏ, bạn bè kết giao từ thuở nghèo hèn chẳng nên mất. Tào khang dịch là khổ cực là dịch theo nghĩa bóng. Nghĩa đen 'tào' là cái máng, cái chậu cho súc vật ăn, 'khang' là cái cối. Có người đọc chữ 'tào' là 'tao'. Chữ nho là một chữ. Nhưng dịch sang chữ viết, 'tao' có nghĩa là cái hèm rượu. Xét ra ít hợp lý hơn là chữ 'tào'.

'Nghĩa tào khang', như vậy, là một định chế phải đạo, lấy sự hy sinh, trung tín, chung thủy làm đầu.

'Vợ chồng là nghĩa tào khang', bởi vậy, là một định nghĩa vừa sát thực, vừa lý tưởng. Sát thực, vì vợ chồng là một định chế mà xã hội chính thức và công khai cho phép và công nhận nam nữ yêu thương và ái ân, thỏa mãn hai nhu cầu tình yêu và tình dục. Lý tưởng, vì định chế vợ chồng buộc hai người nam nữ đã nối kết ăn ở và gắn bó phải chung thủy với nhau, lúc hèn cũng như lúc sang, lúc nghèo cũng như lúc giàu, lúc cực cũng như lúc sướng. Lý tưởng này cũng là mục tiêu thứ nhất của hôn nhân vợ chồng.

2. Chồng hoà vợ thuận nhà thường yên vui

Chồng hoà là chỉ cách cư xử chính yếu của người chồng. Chữ 'hoà' trước nhất có nghĩa là vừa phải, không quá trớn như 'điều hoà', không có cạnh tranh xung đột như 'hoà bình', 'hoà thuận'. Chữ 'hoà' đây có tương quan chặt chẽ với chữ 'trung dung'. Trung dung là sách của thầy Tử Tư, dạy cách cư xử theo lẽ phải. Cái lẽ phải không thể định trước được, mà phải tùy theo việc, làm cho hợp với thời thế, với nhân sinh và với lương tâm của mình. Quá cái lẽ phải, đó là thái quá. Chưa đúng với lẽ phải, đó là bất cập. 'Hoà nhi bất đồng' hoà hợp với mọi người mà không đồng hoá với ai, đó là tôn chỉ của chữ 'hoà'. 'Thiên thời, địa lợi, nhân hoà' vừa là chiến lược quản lý của Tôn Tử, vừa là kết quả của cách cư xử 'hoà' vậy. Đó là trên thì hợp ý trời, dưới thì được may mắn thuận lợi, và với mọi người thì được lòng ưng thuận. 'Cao bằng thấp vừa', đó là cách diễn tả xã hội của chữ 'hoà', biểu diễn một cách cư xử hàng ngày trong gia đình cũng như ngoài xã hội.

Vợ thuận là chỉ đức căn bản của người vợ. Chữ 'thuận' có nghĩa là theo, bằng lòng theo, phục theo. Chữ 'thuận' đây ở mức đạo, là 'thuận đạo', hàm ý nghe theo, sống theo, chết theo. Trước đó, có thuận cảm, thuận tình. Bởi đó, có ba mức thuận. **Thuận cảm** thường ở thuở sơ giao, mới gặp. Cảm vì đức, cảm vì tài, cảm vì dung mạo tính tình dễ thương, cảm vì gia thế, cảm vì chí khí. Chữ cảm này thường biểu lộ một sự thích thú, khoái chí, thèm muốn. Khi cô trả lời cậu là 'hồng thêm đầu', là đã có thêm một tý rồi. Sau mức thuận cảm thì có **thuận tình**. Tình đây là tình nhớ, tình thương, tình gửi, tình thương, tình tìm, tình trao. Khi cô thấp giọng khẽ thưa 'dạ chịu', là cô biểu lộ một sự bằng lòng đắm say vậy. Thuận cảm và thuận tình là hai chữ thuận đưa đến chữ thuận thứ ba: **'thuận đạo'**, được xác định một cách qui củ qua chữ 'tòng phu', theo chồng.

Nho giáo dạy người đàn bà chữ tam tòng, tứ đức. Bốn đức là công, dung, ngôn và hạnh. Tam tòng là theo cha, theo chồng, theo con. Chữ 'vợ thuận' đây hàm chứa đức thuận tòng của

người vợ đối với người chồng. Thực ra chữ thuận luôn đi đôi với chữ hoà. Nếu có chồng hoà thì đương nhiên có vợ thuận. Và nếu có vợ thuận thì ắt có chồng hoà.

Nhà nghĩa đen là cái nhà để ở, nghĩa bóng là gia đình. Nếu hôn nhân vợ chồng là một định chế có tính chất khế ước, có tính cách pháp luật, thì gia đình là một định chế có tính cách tương quan, cộng đoàn chung sống dưới một mái nhà. Nếu hôn nhân vợ chồng chỉ là định chế nối kết người nam và người nữ, thì gia đình là một định chế sản sinh và qui tụ nhiều thể hệ khác nhau, có thể đến tam thân : vợ chồng, cha con, anh em ; hoặc đến tứ đại, ngũ đại, thậm chí có thể lên đến cửu tộc: cao, tăng, tổ, khảo, *kỷ thân*, tử, tôn, tằng, huyền : cố tổ, cố nội, ông nội, cha, *mình*, con, cháu, chút, chút.

Thường yên vui là thường xuyên được yên vui ; yên vui hạnh phúc là lẽ bình thường, lẽ tất nhiên.

Nhưng chữ ‘thường’ cũng có thể hiểu là đạo ngũ thường, tức là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. ‘Nhà thường’ là gia đình giữ đạo ngũ thường. Có lẽ hiểu theo nghĩa này thì đúng ý sâu xa của câu thơ hơn, vì nó đi từ hai yếu tố tiên khởi cấu thành, là ‘chồng hoà’ và ‘vợ thuận’, đến toàn thể cộng đoàn là ‘nhà thường’. Và cả câu thành ý nhị hơn : chồng hoà, vợ thuận, gia đình đạo đức, đó là an vui hạnh phúc vậy.

Như vậy, ‘Chồng hoà vợ thuận nhà thường yên vui’ là mục tiêu thứ hai của hôn nhân vợ chồng : xây dựng một gia đình hạnh phúc. Gia đình có thể chỉ là vợ chồng, hoặc bao gồm cả tam thân, tứ đại, cửu tộc. Muốn đạt được hạnh phúc ấy, chồng phải hoà, vợ phải thuận và gia đình phải có đạo đức ngũ thường.

II. GIA ĐÌNH

Sinh con mới ra thân người

Làm ăn thịnh vượng đời đời ấm no

Liên từ ‘**mới**’ giới thiệu một sứ mệnh sẽ đạt thành, một kết quả sẽ hái được. Sứ mệnh và kết quả này tùy thuộc vào những nguyên nhân tiên quyết ở trước. Hai kết quả hay sứ mệnh sẽ đến là sinh được con cái được dạy dỗ đầy đủ để ra thân người và có công ăn việc làm phát đạt để ấm no suốt đời cha con. Hai kết quả này tất nhiên sẽ đạt được, nếu có hai nguyên nhân trên, là vợ chồng chung thủy và gia đình hoà thuận hạnh phúc. Nói khác đi, nếu vợ chồng chung thủy và gia đình hoà thuận hạnh phúc thì **mới** có được con cái thành người và làm ăn phát đạt ấm no đời đời.

3. Sinh con mới ra thân người

Sinh con. Chúng ta lưu ý ở đây một sự kiện mới đã xuất hiện : sự sinh con. Tên gọi vợ chồng đã được thay đổi bằng tên gọi cha mẹ. Định chế hôn nhân vợ chồng đã được hoàn hảo bằng định chế gia đình. Không phải ngẫu nhiên mà câu thơ thứ nhất dùng chữ ‘vợ chồng’, đến câu thơ thứ hai dùng chữ ‘nhà’ và đến câu thơ thứ ba dùng chữ ‘sinh con’.

Sinh con là một trong cửu tự cù lao, chín chữ siêng năng khó nhọc của bậc cha mẹ : cha sinh (sinh), mẹ đẻ (cúc), vỗ về (phủ), dạy dỗ cho khôn ngoan (dục), trông nom (cố), quán quýt dẫu yêu (phục), nâng đỡ nhắc bảo (phủ), nuôi dưỡng cho lớn (súc), và bông bế (phúc). Cửu tự cù lao đồng nghĩa với việc giáo dục hiểu theo nghĩa rộng, mà việc sinh sản là khởi đầu.

Theo sinh học thì sinh con là việc tự nhiên. Theo tâm lý xã hội học thì sinh con là một nhu cầu truyền sinh để bảo vệ dòng giống. Theo đạo lý Việt Nam thì sinh con là một điều quý, mà ai cũng mong muốn có và có nhiều. Bởi vậy, mới có lời chúc ‘tam đa’, ‘ngũ phúc’ vào dịp cưới hỏi và được lặp lại hằng năm vào dịp tết nhất. Ba cái nhiều ta hằng chúc nhau là ‘đa tử’, ‘đa tôn’, ‘đa

phú quý, nhiều con, nhiều cháu, nhiều giàu sang. Năm cái phúc ta vẫn mong là ‘phú, quý, thọ, khang, ninh’, giàu có, sang trọng, sống lâu, khoẻ mạnh và bình an.

Ra thân người. Có con là điều tốt, có nhiều con là điều tốt hơn. Nhưng có con thành thân thành người mới là chính yếu quan trọng. Muốn được thế, cha mẹ phải làm sao cho chúng ‘**ra**’. Chữ ‘**ra**’ nghĩa thứ nhất là ‘**ra khỏi**’ như ‘**ra khỏi nhà**’. Nghĩa thứ hai là ‘**trở nên, trở thành, hoá ra**’. Chữ ‘**ra**’ này không gì khác hơn là chữ ‘**giáo dục**’ mà ta dùng hiện nay. Giáo dục, như chữ ‘**ra**’, đầu tiên có nghĩa là việc làm cho ta **ra khỏi** sự tối tăm, dốt nát, non dại, và sau đó đưa ta trở thành thông bác, khôn ngoan, đạo đức. Sinh con là một phúc đức của vợ chồng và giáo dục con thành thân thành người là bổn phận của cha mẹ. Mục tiêu giáo dục con cái mà cha mẹ ở gia đình phải đạt đến là thành thân thành người.

Thân người. Chữ ‘**thân**’ trước nhất chỉ thân xác, thân thể, hình dáng thể lý. Giáo dục bởi vậy đầu tiên phải chú trọng đến thân xác, sao cho phát triển, khoẻ mạnh, lành lặn. Không lạ gì khi việc nuôi cho ăn uống để lớn lên là một trong những việc được kể ra trong cửu tự cù lao. Bảo rằng giáo dục Á Đông lãng quên giáo dục thể lý là bày tỏ một sự thiếu hiểu biết về tư tưởng Việt Nam và Á Đông.

Chữ ‘**thân**’ còn có nghĩa là bản thân mình, nhân vị mình, như trong các chữ ‘**thân kỷ**’, ‘**thân phận**’. Và từ đó ám chỉ những tương quan thân cận của mình với những người khác như ‘**thân gia**, **thân quyến**, **thân thích**, **thân thuộc**, **thân tộc**, **thân tu**,...’. Giáo dục bởi vậy, thứ đến, phải chú trọng đến tâm linh, nhân vị, luân lý và tình cảm.

Chữ ‘**người**’ bày tỏ một tính chất độc đáo của loài người. Ca dao Việt Nam diễn tả tính chất độc đáo của loài người như sau. Xin trích vài câu làm mẫu :

*Đã sinh ra kiếp ở đời,
Trai thời trung hiếu đôi vai cho tròn.
Gái thời trinh tịnh lòng son,
Sớm hôm gìn giữ kéo còn chút sai
Trai lành gái tốt ra **người**
Khuyên con trong bấy nhiêu lời cho chuyên*

*Làm **người** phải biết cương thường
Xem trong ngũ đẳng, quân cương ở đầu*

Có thể bảo rằng tính chất tâm linh là nét độc đáo nhất của con người. Chỉ con người mới có thể có hành động tâm linh. Nhưng chữ tâm linh không chỉ giới hạn vào luân lý, đạo đức, nhưng còn bao hàm cả nghề nghiệp, trí tuệ và quốc gia, xã hội nữa. Trong sách Đại Học, thầy Tăng Tử thâu góp những lời dạy của Đức Khổng Tử, soạn thành hai chương, để dạy người ta sống cho đúng là người. Trước nhất là ‘**Tam cương lãnh**’, tức là ba điều cốt yếu tổng quát mà lúc nào, ở đâu và ai ai cũng phải lưu ý. Đó là ‘**minh đức**’ : sửa tính cho sáng, ‘**tân dân**’ : dậy dân phong hoá cho mỗi ngày mỗi mới mẻ và ‘**chí thiện**’ : cho đến mức tốt đẹp nhất. Rồi đến ‘**Bát điều mục**’, tức là tám điều áp dụng thực tế và theo chuyên biệt khu vực. Đó là ‘**cách vật**’ : học điều gì phải cho đến nơi, ‘**trí tri**’ : biết điều gì phải cho đến chốn, ‘**thành ý**’ : ý tưởng phải cho thành thật, ‘**chánh tâm**’ : để bụng việc gì phải cho ngay thẳng, ‘**tu thân**’ : tu sửa bản thân, nhân vị mình, ‘**tề gia**’ : điều khiển, cư xử việc nhà cho ổn thoả, có gia phong, ‘**trị quốc**’ : lo việc mình cho phải phép để nước được thịnh trị và kỷ cương, ‘**bình thiên hạ**’ : góp phần lo cho thiên hạ được thái bình.

Chữ ‘**người**’ ở đây, bởi vậy, nói theo kiểu ngày nay, bao gồm bốn khía cạnh lý tưởng giáo dục không thể thiếu được. Đó là trí dục, đức dục, xã dục và nghiệp dục.

‘**Sinh con mới ra thân người**’ là xác định bổn phận thứ ba của hôn nhân và sứ mệnh thứ nhất của gia đình : sứ mệnh phải giáo dục con cái ‘**cho ra thân người**’. Giáo dục thân thể, giáo dục nhân vị, giáo dục tình cảm, giáo dục lý trí, giáo dục đức tính, giáo dục công dân xã hội và giáo dục nghề nghiệp.

4. Làm ăn thịnh vượng đời đời ấm no

Sau sứ mệnh sinh dưỡng và giáo dục con cái, có tính cách dài hạn và hướng về tương lai, là sứ mệnh phải làm ăn để được thịnh vượng ấm no. Sứ mệnh này có tính cách kinh tế, thực tế hàng ngày.

Làm ăn. Nói 'làm ăn' là để phân biệt với 'làm'. Nếu chỉ có 'làm' không, thì chữ làm là làm việc, mà đức tính cần cù là căn bản. 'Làm ăn' đây, nói theo kiểu ngày nay là hành nghề. Và việc hành nghề phải có lời để kiếm ăn. Chúng ta lưu ý tính cách thiết thực và mục đích cận kề của nó : làm để ăn, hoặc ăn để làm. 'Làm ăn' bởi vậy bao hàm tư cách hành nghề, như 'làm chủ, làm thợ, làm công, làm mướn, làm thuê, làm khoán,...'. 'Làm ăn' cũng bao hàm cái nghề mình làm, như 'làm nông, làm thầy, làm thợ, làm quan, làm buôn, làm bán,...'

Trong xã hội cổ truyền Việt Nam, có bốn ngành kinh tế để cho người ta làm ăn. Đó là làm hành chánh (sĩ), làm canh nông (nông), làm công kỹ nghệ (công), làm thương mại (thương). Trong tổ chức kinh tế tân tiến hiện đại, ngàn vạn nghề khác nhau, cũng qui về bốn ngành nghề căn bản này. Trước nhất là ba lãnh vực kinh tế có tính cách thị trường : nông nghiệp, công nghiệp kỹ nghệ và thương mại dịch vụ. Thêm một lãnh vực không có tính cách thị trường, đó là công chức hành chánh.

'Làm ăn **thịnh vượng** đời đời **ấm no**'. Làm ăn ở đây không nhất thiết phải làm nghề gì, nhưng quan trọng là phải đạt được hai chỉ tiêu sau đây : **thịnh vượng** và **ấm no**. Chúng ta lưu ý quan niệm quản lý làm ăn rất hiện đại của Việt Nam. Đó là quan niệm quản lý theo mục tiêu. Chỉ tiêu thứ nhất là cho công việc mình làm, xí nghiệp mình điều khiển được thịnh vượng. Chỉ tiêu thứ hai là cho gia đình mình, đời mình đến đời con, có chỗ chi tiêu, có ăn no mặc ấm. Sự phân chia lợi tức cũng đã được phác họa..

Tại sao thịnh vượng ấm no lại là một sứ mệnh của gia đình ? Tại vì, nếu không có ăn no mặc ấm, là những nhu cầu tối thiểu để sinh tồn, và nếu không có thịnh vượng để thỏa mãn những đòi hỏi cần thiết khác, thì làm sao có thể có phương tiện để dạy con thành người ? Làm sao có điều kiện thuận lợi để làm cho gia đình được yên vui hạnh phúc ? Thiếu ấm no thịnh vượng, thì định chế gia đình có nhiều nguy hiểm bị suy nhược và tan rã.

Thiếu ấm no thịnh vượng, thì ở mức thấp hơn, là ở mức các phần tử gia đình, các cá nhân này sẽ có *thân thể suy nhược* : đói rách hơn, ốm yếu hơn, chết sớm hơn, *tâm linh yếu hèn* : khó tự chủ, khó sáng suốt, khó khí khái, dễ nhu nhược, dễ gian dối, dễ trộm cắp, dễ cờ bạc, dễ nghiện ngập, dễ dị đoan, và *địa vị xã hội thấp kém* : làm bồi bếp, làm tôi tá, làm đầy tớ, làm nhập cư, không có tiếng nói, không có địa vị, sống trong xã hội mà ở ngoài rìa xã hội.

Thiếu ấm no thịnh vượng, thì ở mức độ cao hơn, là mức thôn xóm, xã làng, quốc gia, xã hội, thì xã hội nào có nhiều gia đình nghèo đói là xã hội có nhiều nguy hiểm, mà nguy hiểm lớn nhất là *bất công, tham nhũng và độc tài*. Rồi từ bất công, tham nhũng, độc tài, sinh ra *loạn lạc, chiến tranh*. Từ bất công, tham nhũng, độc tài, loạn lạc, chiến tranh sinh ra *nghèo đói, ngu dân*.. Phải hiểu cái vòng luẩn quẩn này, thì mới hiểu được tư tưởng khôn ngoan của Việt Nam, đưa 'Làm ăn thịnh vượng đời đời ấm no' làm bổn phận thứ tư của hôn nhân và làm sứ mệnh thứ hai của gia đình.

*Vợ chồng là nghĩa tào khang,
Chồng hoà vợ thuận nhà thường yên vui.
Sinh con mới ra thân người,
Làm ăn thịnh vượng đời đời ấm no.*

Qua bốn câu thơ với 28 chữ vần gọn ấy, một tư tưởng thâm thúy của người Việt Nam bình dân đã được tích trữ và giải bày về vợ chồng, hôn nhân và gia đình. Căn bản để định nghĩa, hôn nhân vợ chồng là một định chế mà xã hội công khai chấp nhận việc nam nữ yêu thương ái ân, nhưng đòi phải chung thủy. Mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hạnh phúc, trong đó chồng hoà, vợ thuận và gia đình đạo đức. Sứ mệnh của hôn nhân gia đình là sinh con và giáo dục chúng để thành thân thành người. Và sau hết, bổn phận của gia đình là phải làm ăn để đạt chỉ tiêu thịnh vượng cho xí nghiệp, cho xã hội và ấm no cho gia đình, con cháu,...

Quan niệm về tình yêu, vợ chồng và gia đình này thật là bình dân, nhưng cũng rất nhân bản và lương thiện.

Từ năm 1533 [3], khi Đạo Công Giáo du nhập vào Việt Nam, nó đã được bổ khuyết và thăng hoa với Đức Mến : Mến Chúa, Thương Người, như lời Chúa Giêsu đã dạy : *Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người. Đó là điều răn quan trọng nhất và điều răn thứ nhất. Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là người phải yêu người thân cận như chính mình. Tất cả luật Môsê và các sách ngôn sứ đều tùy thuộc vào hai điều răn ấy*” (Mat 22,34-40).

còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

CHO VÀ GHÉP BỘ PHẬN CƠ THỂ

Ghép bộ phận cơ thể được thực hiện lần đầu tiên tại Hoa Kỳ vào ngày 23 tháng 12 năm 1954 khi trái thận của người anh, Ronald Herrick, tặng cho người em song sinh Richard Herrick. Phẫu thuật do bác sĩ Joseph E. Murray thực hiện thành công mỹ mãn tại bệnh viện Peter Bent Brigham, thành phố Boston.

Người nhận sống thêm được 8 năm với mọi sinh hoạt bình thường cho tới khi vĩnh biệt cõi trần vì một căn bệnh không liên quan tới thận. Và người tặng tiếp tục cuộc sống khỏe mạnh với nghề dạy học cho tới khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Diễn tiến phẫu thuật đã được họa sĩ Joel Babb ghi lại một cách hết sức linh động, chính xác và hiện nay vẫn còn được trưng bày tại thư viện của Đại học Harvard ở Boston

Năm 1990, bác sĩ Murray và bác sĩ E. Donnall Thomas được trao tặng giải Nobel Y Học vì đã tiên phong đóng góp cho y học một sáng kiến độc đáo và vô cùng nhân đạo là dùng chuyển-ghép bộ phận- mô bào cơ thể để trị bệnh của con người. Bác sĩ Murray chuyển ghép thận còn bác sĩ Thomas có công trong việc đặt nền móng cho việc ghép chuyển tế bào tủy xương để chữa trị ung thư máu.

Từ đó, phẫu thuật ghép cơ quan, mô bào phát triển mạnh mẽ với các kỹ thuật tân tiến, tinh vi, mang lại sự sống cho nhiều người bệnh và nhiều niềm vui chia sẻ cho người hiến tặng.

Xin cùng tìm hiểu về việc làm có tính cách nhân đạo này.

Khái niệm về việc chuyển-ghép bộ phận đã manh nha từ thuở xa xưa, nhưng trở ngại chính là sự khước từ (reject) tế bào lạ của người nhận và sự chống lại của mảnh ghép với ký-chủ (graft-versus-host).

³ Xin xem <http://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=12648>

Các khoa học gia đã chứng minh được rằng, có một “sức mạnh sinh học” (biological force) nào đó trong cơ thể gây cản trở cho sự ghép này. Đó là phản ứng miễn dịch. Hệ miễn dịch có khả năng phân biệt vật lạ xâm nhập cơ thể như vi khuẩn, virus, mô bào rồi tiêu diệt chúng để tự bảo vệ. Cơ quan bộ phận ghép là vật lạ đối với người nhận.

Sau nhiều năm nghiên cứu, khoa học đã tìm ra cách để vượt qua trở ngại đó bằng các chất ức chế hệ miễn dịch khi chuyển ghép. Nhiều dược phẩm, hóa chất được tìm ra. Khởi đầu là với steroid cortisone, rồi mercaptopurine, phóng xạ, antilymphotic serum (ALS), thuốc chống ung thư bạch cầu (leukemia) Azathioprine rồi đến kháng sinh Cyclosporine được dùng từ năm 1983.

Với sự phổ biến của cho-ghép thì một nan giải khác lại xuất hiện. Đó là sự thiếu các bộ phận để ghép. Hàng năm, có nhiều chục ngàn người ở khắp nơi cần cơ quan mà không có, và nhiều bệnh nhân lâm chung trong khi chờ đợi “Món Quà Tặng Đời Sống” -Gift of Life- đó.

Tại Hoa Kỳ, có gần 80,000 bệnh nhân trong danh sách chờ đợi ghép bộ phận và mỗi tháng có khoảng 3000 người mới được thêm vào.

Trong năm 2001, có 2025 bệnh nhân thận, 1347 bệnh gan, 458 bệnh tim và 361 bệnh phổi thiệt mạng vì mỗi mòn tuyệt vọng chờ đợi được ghép.

Để giải quyết phần nào sự thiếu hụt này, giới chức y tế và nhiều tổ chức thiện nguyện tại các quốc gia đã kêu gọi lòng nhân đạo của công chúng trong việc hiến tặng những sợi mô bào huyết mạch của mình để cứu sống người khác.

“Ghép” (transplant) là phẫu thuật đặt một cơ quan hoặc mô bào lấy từ cơ thể người cho chuyển sang một người bệnh có nhu cầu.

Bộ phận ghép có thể từ người còn sống hoặc từ thi thể người hứa tặng vừa mới vĩnh viễn ra đi.

Các bộ phận từ người còn sống là:

-Thận

Đây là cơ quan được hiến nhiều hơn cả. Sau khi hiến tặng một trái thận, người cho vẫn sống đời sống bình thường vì trái thận còn lại có đủ khả năng chu toàn nhiệm vụ cho hai thận.

-Gan

Mỗi người có thể tặng một miếng gan và miếng gan này có thể tăng sinh và hoạt động bình thường ở người nhận.

-Phổi

Mặc dù các thùy phổi không tái sinh, nhưng mỗi người có thể tặng một thùy phổi.

-Tụy tạng

Cũng như phổi, tụy tạng không tái sinh nhưng mỗi người có thể tặng một phần tụy tạng mà vẫn không bị hậu quả xấu nào.

Các bộ phận cho không để dành lâu ngày được mà phải dùng trong một thời gian nhất định. Chẳng hạn thận có thể được cất giữ trong 72 giờ, gan 18 giờ, tim 5 giờ, tụy tạng 20 giờ, giác mạc 10 ngày, da, xương và van tim giữ được từ 5 năm trở lên, kể từ khi lấy ra.

Do đó ruột, giác mạc, da, xương, tủy xương, tĩnh mạch, gân, dây chằng, van tim, tai trong, sụn, máu ở cuống rốn, tế bào mầm trong máu ngoại vi được thu nhận cất giữ trong ngân hàng bộ phận để dùng khi cần.

Với cơ thể một người quá cố thì hầu hết các bộ phận, mô bào đều được thu nhận, sử dụng. Theo ước lượng, mỗi người hiến tặng thì tế bào của họ có thể ghép cho 50 người bệnh có nhu cầu.

Khi não bộ ngưng hoạt động hoàn toàn và vĩnh viễn, người cho sẽ được duy trì tình trạng “sống” với tim phổi còn hoạt động trong một khoảng thời gian ngắn để sửa soạn giải phẫu lấy cơ quan.

Thường thường, mô bào như da, xương, van tim được lấy sau khi tim ngưng đập 24 giờ, giác mạc được lấy 12 giờ.

Chỉ một số nhỏ tử vong không hiển cơ quan được, như là nhiễm HIV dương tính, ung thư đang phát triển mạnh, một số bệnh truyền nhiễm trầm trọng. Còn đa số các bệnh kinh niên khác đều có thể hiển thân xác của mình.

Trước khi lấy bộ phận, bác sĩ chuyên khoa sẽ kiểm soát rất kỹ coi xem bộ phận hiến tặng có hội đủ những tiêu chuẩn căn bản.

Từ trẻ sơ sinh tới lão nhân 65 tuổi trở lên đều có thể cống hiến bộ phận và mô bào.

Người dưới 18 tuổi, cần sự đồng ý của cha mẹ hoặc người đỡ đầu hợp pháp.

Ở Hoa Kỳ, mỗi năm có từ 10,000-14,000 người mãn phần hội đủ tiêu chuẩn để hiến bộ phận nhưng chỉ có non nửa số người này thực sự cho các bộ phận.

Thủ tục hiến cơ quan rất đơn giản và gồm có:

a- Tại đa số các tiểu bang Hoa Kỳ đều có một văn phòng ghi danh người hiến tặng.

b-Mỗi người có thể ghi ý định tặng hiến trên bằng lái xe khi thi hoặc gia hạn bằng.

c-Ký tên đồng ý trên tấm thiệp tặng bộ phận (donnor card), cất trong ví cho tới khi có cơ hội ghi trên bằng lái xe.

d- Cần cho thân nhân hay ý định của mình để tránh sự phản đối sau khi mình qua đời. Theo ước lượng, có tới 35% người có ý định hiến tặng mà không bao giờ cho được, vì gia đình không chịu ký giấy đồng ý. Do đó, thân nhân đôi khi cũng được yêu cầu ký một giấy tán trợ ý định của người hiến tặng.

Năm 1984, Quốc Hội Hoa Kỳ ban hành đạo luật về Ghép Bộ Phận. Việc mua bán bộ phận bị nghiêm cấm để tránh người lăm tiền nhiều của lạm dụng.

Các bộ phận cho sẽ được đối chiếu với người nhận bằng hệ thống ghi danh do cơ quan United Network for Organ Sharing (UNOS), trụ sở tại thành phố Richmond, bang Virginia, điều khiển. Cơ quan chịu trách nhiệm việc phân phối một cách công bằng các bộ phận tặng hiến cho những người trong danh sách chờ đợi.

Ở Hoa Kỳ, các bệnh viện phải thông báo các trường hợp tử vong cho Tổ Chức Cung Cấp Bộ Phận (Organ Procurement Organisation). Nếu tổ chức thấy cơ quan hoặc mô bào của tử thi thích hợp, họ sẽ cử người tới thương lượng với gia đình người quá cố để xin bộ phận.

Các bệnh sau đây có thể được ghép cơ quan: bệnh động mạch tim, viêm và xơ cứng gan; COPD; tiểu đường với biến chứng thận và mắt; cao huyết áp với suy tim; bệnh đa nang thận; hội chứng ruột ngắn.

Ghép thận phổ biến nhất vì suy thận là chuyện dễ xảy ra khi bị cao huyết áp, tiểu đường, nhiễm trùng tiết niệu. Người cho cũng có sẵn vì con người chỉ cần một trái thận để sống bình thường. Kỹ thuật thay thận cũng giản dị. Thận suy có thể để nguyên tại chỗ và thận mới được ghép phía dưới thận bẩm sinh.

Chuyển-Ghép bộ phận là việc làm có tính cách nhân đạo dựa trên sự vị tha và niềm tin chung của con người. Hầu hết các tôn giáo đều chấp nhận sự hiến tặng bộ phận hoặc mô bào cơ thể như một lý tưởng nhân đạo, một hành động hoàn toàn bác ái, biểu hiệu của tình yêu thương và tặng hiến..

Bác sĩ đang điều trị sẽ giới thiệu, giúp đưa tên người có nhu cầu vào danh sách chờ đợi.

Người có nhu cầu phải đích thân tới một trong những bệnh viện chuyên về ghép cơ quan để làm thủ tục cần thiết. Các bệnh viện này đều là hội viên của UNOS và tại Hoa Kỳ có hơn 200 trung tâm.

Bác sĩ của bệnh viện sẽ khám nghiệm để coi xem mình có hội đủ các điều kiện nhận không. Ta có thể ghi danh ở nhiều bệnh viện khác nhau và mỗi bệnh viện có tiêu chuẩn hơi khác nhau. Tên của mình sẽ đưa vào một danh sách chung của cả nước.

Khi có bộ phận hiến, tất cả bệnh nhân đợi đều được mang ra để so sánh với bộ phận cho này.

Các tiêu chuẩn chọn lựa gồm có loại máu, loại cơ quan, kích thước, nhu cầu cấp bách của bệnh nhân, thời gian chờ đợi và không gian cách biệt giữa người cho và người nhận. Bộ phận cho sẽ dành cho người bệnh nào thích hợp nhất với cơ quan hiến tặng.

Trung bình, thời gian đợi để được ghép tim là 230 ngày, phổi 1068 ngày, gan 796 ngày, thận 1121 ngày và tụy tạng 501 ngày.

Theo thống kê, tại Hoa Kỳ mỗi năm có khoảng 750,000 mô bào được chuyển ghép.

Tới tháng 1 năm 2008, có trên 97,900 người đợi để được ghép bộ phận mà mỗi tháng chỉ có khoảng 80 người nhận được tin vui có bộ phận và 20 người thiệt mạng vì mỗi mòn chờ đợi, không có tin vui.

Theo cơ quan phối hợp hiến ghép cơ quan Hoa Kỳ thì vào năm 2004, 50% ghép thận là từ người tặng còn sống, và đã có hơn 320 trường hợp tặng một phần gan và 12 ca cho một thùy phổi.

Năm 2004, khoảng 2500 tử sống, 7000 giác mạc được ghép tại Hoa Kỳ.

Tới tháng 4 năm 2008, số người ghi danh hứa hiến tặng thân xác tại Hoa Kỳ đã lên tới 70 triệu với khoảng 35% người ghi ý muốn tặng cơ quan trên bằng lái xe của mình.

Vì sự khan hiếm bộ phận cơ thể, một số vấn đề có tính cách luân lý và đạo đức được nêu ra:

-Liệu có nên dành ưu tiên ghép cho bệnh nhân có nhiều hy vọng sống sót?

-Liệu cha mẹ trẻ em được ưu tiên ghép để chăm sóc con cái?

-Liệu có nên tưởng thưởng để khuyến khích nhiều người hiến tặng? Hoặc thân nhân người quá cố đồng ý việc hiến được tặng một số hiện kim?

-Liệu nại có đi du lịch tới các quốc gia đang mở mang rồi mua ghép cơ quan bị coi là lạm dụng, khai thác người nghèo?

-Liệu tử tù chờ đợi hành hình có thể hiến tặng cơ quan để giúp thân nhân được hưởng một phần lợi nhuận?

Chủng tộc có vai trò quan trọng trong việc ghép cơ quan. Tại Hoa Kỳ, một vài sắc dân thiểu số thường mắc các bệnh cần thay cơ quan, như người Mỹ gốc châu Phi bị bệnh thận nhiều hơn người da trắng. Sự ghép thành công hơn nếu bộ phận thay thế đến từ người cùng chủng tộc. Do đó nếu người thiểu số không chịu hiến cho thì danh sách người đợi sẽ dài hơn.

Nhiều người e ngại rằng, khi biết mình đã hứa tặng bộ phận, bác sĩ sẽ không tận tâm cứu chữa. Xin đừng e ngại, vì lương tâm chức nghiệp không cho phép họ làm như vậy. Vả lại, các nhà chuyên môn khác thực hiện việc thu-ghép bộ phận chứ không phải bác sĩ gia đình. Họ chỉ lấy cơ quan sau khi bác sĩ điều trị đã cố gắng tìm đủ mọi cách để cứu sống bệnh nhân mà vẫn thất bại.

Nhiều người thắc mắc là liệu khi tặng cơ quan, thân hình có bị biến dạng vì những vết cắt mổ?

Một lần nữa xin cứ an tâm, vì lấy cơ quan cũng là những phẫu thuật tế nhị, thực hiện cẩn thận để cơ quan lành lặn dùng được. Do đó, các vết cắt mổ gọn gàng, được khâu lại bằng hoàng, chu đáo.

Chi phí cho việc chuyển-ghép là vấn đề cần lưu ý.

Theo luật lệ cũng như mục đích tối hậu của sự hiến tặng, người cho không được nhận một lợi nhuận nào.

Với việc nhận ghép, phí tổn cũng khá cao. Theo organdonor.gov, vào năm 2005, ghép một trái thận tốn khoảng 210,000 mỹ kim còn ghép nhiều bộ phận như gan-tụy tạng-ruột chỉ phí lên tới 800,000 đô la.

Đây là món tiền quá lớn nhưng bảo hiểm cá nhân, các chương trình của chính phủ như Medicare, Medicaid, một số các tổ chức từ thiện có thể giúp đỡ trang trải.

Kết luận

Trong dịp đầu năm, cùng với đón TẾT, mừng XUÂN, những lời chúc tụng, những cánh thiệp nhiều màu xinh xinh được luân lưu. Để chúc nhau khang an, thịnh vượng, “muôn người Hạnh Phúc chan hòa”.

Hạnh phúc đến từ những việc rất nhỏ: một nụ cười của bé thơ; một cánh thư từ người bạn cố tri, tiếng chim hót líu lo trên cành cây, một chén cơm cho người đói khát ...

Đức Phật Thích Ca có giảng: “Cả trăm ngọn nến có thể đốt lên từ một ngọn nến nhỏ nhoi mà ngọn nến này không sớm tắt. Hạnh phúc chẳng bao giờ giảm bớt khi ta chia sẻ”.

Chia sẻ một mô bào, một chút máu, một bộ phận cho người bệnh có nhu cầu được cứu sống.

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức

Texas-Hoa Kỳ

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA